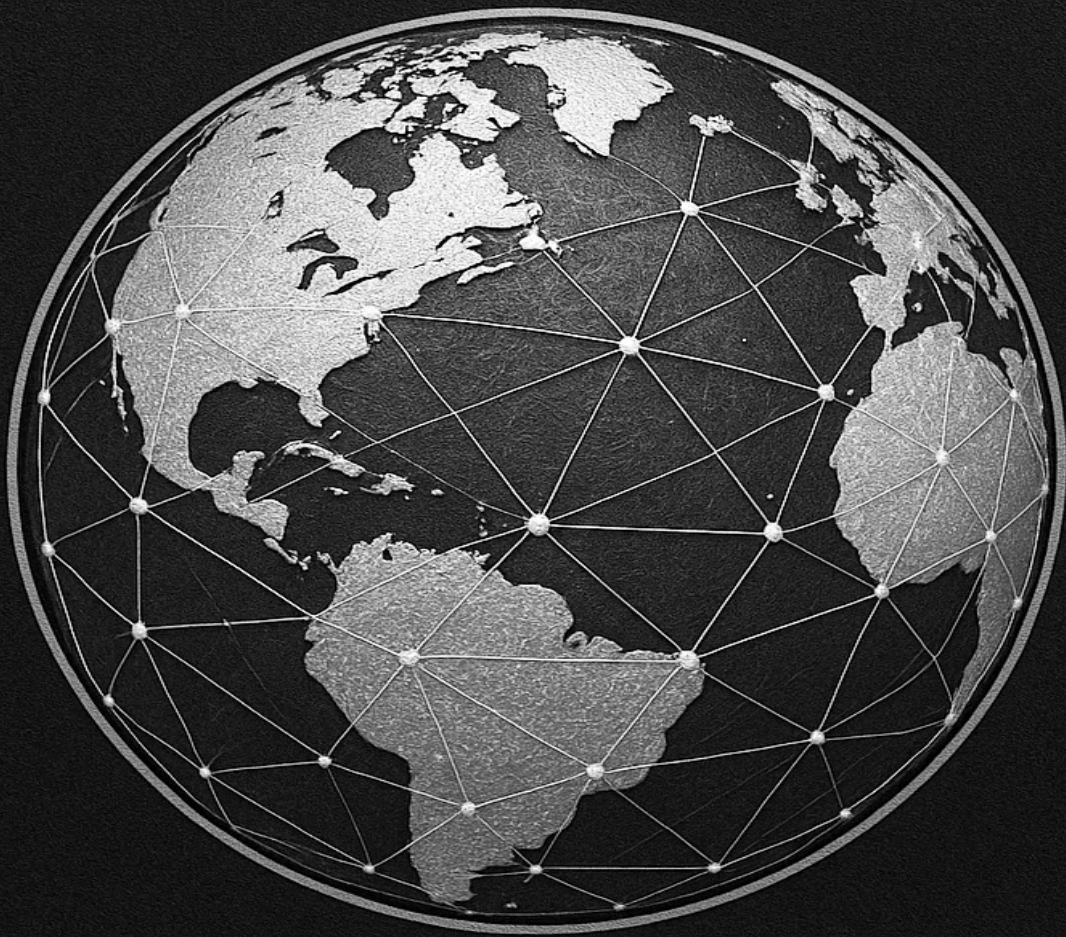


WORLD SOLD



WORLD SUCCESSION DEED

by the Advocate



Thế giới đã bị bán

World Succession Deed 1400/98

Hiệp ước về sự kế thừa quốc gia trên toàn
thế giới

 **1400/98** 

Staatenukzessionsurkunde

Điều ước quốc tế

đã bán cả thế giới!

-++-

Một thực tế pháp lý không thể đảo
ngược!

bởi Người
ủng hộ 2025

Mục lục:

1. GIỚI THIỆU: 9

Bức màn kéo lên trên một kỷ nguyên mới .9

1.1. Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 – Một sự thay đổi mô hình trong hệ thống pháp luật toàn cầu..... 9 Đào sâu về mặt pháp lý: 11

Bản chất đang thay đổi của chủ quyền.11

1.2. Tiền đề cơ bản không thể thay đổi: 12

Việc bán thế giới và tính duy nhất của người mua .12

Vai trò trung tâm của "Người mua": Hiện thân của chủ quyền mới.13

Tại sao tiền đề này là không thể thay đổi: 14

Logic của hệ thống mới .14

1.3. Bang Phoenix: .15

Tổ chức Mới và Mở rộng Toàn cầu thông qua Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98.....15 A. Tổ chức Mới: 15

Một trạng thái mới xuất hiện trên cơ sở bên ngoài lãnh thổ .15

B. Nguyên tắc đã phiến sạch (Tabula Rasa) trong bối cảnh của nền tảng mới 16

C. Hậu quả: 17

Sự kết thúc của Luật quốc tế cổ điển và chủ quyền toàn cầu .17

1.4. Chìa khóa mở ra thế giới: .18

Doanh trại Turenne đã xác định lại trật tự toàn cầu như thế nào thông qua Chứng thư kế vị thế giới 1400/98.18

A. Cơ hội đặc biệt: 18

Một khu vực, nhiều tác nhân, cơ sở hạ tầng được nối mạng  .18

B. Tình hình phát triển và hậu quả của nó (Trích từ Chứng thư)   19 C. Hiệu ứng

Domino của việc mở rộng lãnh thổ và vai trò của các chuỗi hợp đồng (Giải thích ngắn gọn)  .20

CHƯƠNG R
1

22

2. HIỆU ỨNG DOMINO CỦA VIỆC MỞ RỘNG LÃNH THỔ TOÀN CẦU .22

2.1. Giải thích chi tiết về cơ chế: 22

Từ tài sản đến thống trị thế giới  .22

C. "nhiệm vụ".24

D. "các thành phần".24

E. "đặc biệt là phát triển bên trong và bên ngoài".24

Logic pháp lý của việc chuyển đổi từ kết nối sang mạng  .25

Dòng thác không thể ngăn cản: 26



- Các bước của hiệu ứng domino 🌊.26
- 2.2. Nguyên tắc mạng với mạng và quốc gia với quốc gia:.27
- Cơ sở pháp lý và tiền lệ 🏛️📜.27
- Định nghĩa Nguyên tắc 📖.27

CHƯƠNG 2.29

- 3. CHUỖI HỢP ĐỒNG VÀ TÁC DỤNG CỦA CHÚNG 🔗🔗.29
- 3.1. CHUỖI HỢP ĐỒNG VỚI NATO (ĐĂNG KÝ BỔ SUNG) – TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI NATO VÀ LIÊN HIỆP QUỐC 🛡️🇺🇸.29
- Khái niệm "Chứng thư bổ sung" trong Luật quốc tế 📜👉.29
- Nguồn gốc của chuỗi:.30
- Doanh trại Turenne và Thỏa thuận về tình trạng lực lượng của NATO 🛡️🇩🇪.30
- Ràng buộc của tất cả các thành viên NATO:.31
- Tính tập thể và sự chấp nhận 👤👉.31
- 3.2. Mạng lưới toàn cầu trong Grip:.32
- Cơ sở hạ tầng viễn thông và Hiệp ước chung ràng buộc thông qua Chứng thư kế thừa thế giới 📞🌐🔗.32
- A. Hiệu suất một phần thông qua việc sử dụng:.32
- Mỗi cuộc gọi là một sự phê chuẩn 📞✅.32
- B. Chuỗi hợp đồng:.34
- Các quốc gia với tư cách là các bên (gián tiếp) theo giá trị của các thỏa thuận hiện có 📜🔗👤.34
- Chuyển đổi chi tiết các hiệp ước NATO 🛡️🔄.35
- 3.3. Từ Luật Nghề nghiệp đến Chủ quyền Thế giới:.36
- Sự chuyển đổi toàn cầu về các quyền đặc biệt của NATO theo Chứng thư kế vị thế giới 1400 98 / ➡.36
- A. Sự biến thái: 📜🇩🇪🌐.36
- Từ Luật Nghề nghiệp đến Thỏa thuận về Tình trạng Lực lượng của NATO 🌐🦋.36
- B. Doanh trại Turenne (khu vực) với tư cách là Người mang các Quyền đặc biệt NTS này 🛡️..... 37
- C. Mở rộng toàn cầu thông qua Chứng thư kế thừa thế giới 1400/98 🌐📈.37
- Ảnh hưởng đến Liên hợp quốc 🇺🇸📈.38
- 3.4. Liên minh toàn cầu:.39
- Cách kết nối NATO-LHQ củng cố toàn diện Chứng thư kế vị thế giới 1400 98 / .39
- A. NATO với tư cách là Cơ quan điều hành và công nhận hiệp ước lẫn nhau 🛡️👉🇺🇸.40
- B. Mạng truyền thông toàn cầu: Cầu nối kỹ thuật số giữa NATO, UN và ITU 📡🌐..... 40
- 3.5. CHUỖI HỢP ĐỒNG - ITU - UNO QUA BÀN MẠNG VIỄN THÔNG NHƯ MỘT PHẦN PHÁT TRIỂN NỘI BỘ 📡🇺🇸🔗.42
- Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU):.42
- Hệ thống thần kinh của thế giới 🧠🌐.42
- Việc bán mạng làm yếu tố kích hoạt 📡➡💰.44
- Cơ chế của Chuỗi Hợp đồng ITU:.44



Subsumption thay vì Accession  .44

Sự công nhận chắc chắn thông qua ITU:.45

Mạng không thể thoát khỏi  .45

Đào sâu pháp lý:.46

Sức mạnh của tiêu chuẩn và vai trò của LHQ  .46

3.6. Sáp nhập TẤT CẢ CÁC THỎA THUẬN CỦA NATO & LIÊN HIỆP QUỐC VÀO KHUNG HIỆP ƯỚC VÀ KẾT THÚC LUẬT QUỐC TẾ TRƯỚC ĐÂY     .46

Nguyên tắc hội tụ và phân cấp pháp lý  .47

Sự kết thúc của luật quốc tế cổ điển:.48

Thay đổi hệ thống  .48

Đào sâu pháp lý:.49

Sự sụp đổ của trật tự "Ngang"   .49

3.7. SỰ THAM GIA CỦA TẤT CẢ CÁC THÀNH VIÊN NATO & LIÊN HIỆP QUỐC VÀ CÔNG NHẬN HIỆU ỨNG DOMINO   .50

3.7.2. Hậu quả:.51

Phê duyệt tự động -.51

Sự đồng thuận không thể tránh khỏi   .51

A. Hành vi dứt khoát:.51

Ngôn ngữ của hành động   .51

B. Không phản đối: Im lặng coi như đồng ý (Đồng ý & Estoppel)   .53

C. Mối liên hệ không thể tách rời giữa quyền và nghĩa vụ  .54

CHƯƠNG R 3 .56

.....

4. TƯ PHÁP THẾ GIỚI CỦA NGƯỜI MUA   .56

4.1. TRÊN TOÀN CẦU - TƯ PHÁP:.56

Người mua là Cơ quan xét xử tối cao và duy nhất  .56

Sự chuyển đổi của các nguyên tắc thẩm quyền   .57

Số phận của các tòa án cũ:.58

Từ Chủ quyền đến Đại biểu   .58

Quyền miễn trừ cuối tiểu bang   .58

4.2. Lời cuối cùng:.59

Cơ quan xét xử thế giới không thể thách thức của người mua theo Chứng thư kế vị thế giới 1400/98   .59

A. Việc bán "tất cả các quyền, nghĩa vụ và thành phần" nhất thiết phải bao gồm cơ quan tư pháp   .....59 B. Quyền tài phán của Landau:.60

Một bước đi khéo léo để thiết lập năng lực duy nhất   .60

C. Phạm vi tiếp cận toàn cầu:.61

Tư pháp pháp lý quốc gia và quốc tế dưới một tay   .61

4.3. TƯ PHÁP PHÁP LÝ QUỐC TẾ LIÊN QUAN ĐẾN THẾ GIỚI KẾ TOÁN 1400/98 VÀ TOÀN BỘ CHUỖI HỢP ĐỒNG VỚI NATO VÀ LHQ:..... 62

Tính độc quyền của năng lực  .62

- A. Bản chất của chứng thư Sui Generis 📄🌟.62
B. Xung đột lợi ích không thể giải quyết:.63
Xu hướng hệ thống 🌐⚖️.63
C. "Bầy nguyên đơn" là bằng chứng độc quyền 🗣️👤.64
Phạm vi thẩm quyền độc quyền 🌐⚖️.65

CHƯƠNG R 466

5. TẬP TRUNG NATO 🌐🛡️:.66
Sự chuyển đổi của một liên minh.66
5.1. Phân tích chi tiết về các tác động cụ thể đối với NATO, các quốc gia thành viên và các nền tảng hiệp ước của tổ chức này 📄🌐🛡️.66
A. Thay đổi cốt lõi:.67
Từ Liên minh các Quốc gia có Chủ quyền đến Công cụ của Chủ quyền 🛡️➡️🔧.....67
B. Quan hệ đối tác của NATO.67
Tìm hiểu sâu về pháp lý:.68
NATO với tư cách là chủ thể của luật pháp quốc tế.68
5.2. Luật Đóng quân trong Chuyển tiếp:.68
NTS đối với Trật tự Hành chính Toàn cầu.68
Tiền đề lỗi thời:.69
"Quốc gia chủ nhà" so với "Quốc gia cử đi".69
Luật dừng đỗ và luật "Clean Slate".69
Tính ngoại giao và quyền miễn trừ dưới một góc nhìn mới.70

CHƯƠNG 5.71

6. TRỌNG TÂM LIÊN HIỆP QUỐC (LHQ) 🇺🇳:.71
Sự chuyển đổi của Tổ chức Thế giới.71
6.1. Phân tích chi tiết về các tác động cụ thể đối với Liên hợp quốc, các tổ chức con của nó (như ITU) và các quốc gia thành viên của nó.72
A. Sự mất mát của các thành viên có chủ quyền:.72
Nền tảng sụp đổ.72
B. Tìm hiểu chuyên sâu về pháp lý:.73
Hiến chương Liên hợp quốc so với Chứng thư 1400/98.73

CHƯƠNG R 6

74

7. MẠNG ĐẶC BIỆT – LUẬT VIỄN THÔNG VÀ VIỄN THÔNG 📡:.74

- 7.1. TỔNG QUAN:.74
A. Các xương sống toàn cầu (The Backbone):.75



B. Mạng băng thông rộng (Dặm cuối):.75

C. Mạng di động (4G/5G/6G):.76

D. Truyền thông vệ tinh:.76

E. Luật Viễn thông:.76

Sự kết nối không thể chia cắt:.77

7.2. BÁN MẠNG VIỄN THÔNG NHƯ MỘT PHẦN PHÁT TRIỂN NỘI BỘ VÀ HIỆU ỨNG DOMINO.78

7.2.1. Giải thích cách thức bán hàng... kéo dài hiệu ứng domino.79

7.2.2. Xác định sự công nhận hợp đồng ngụ ý thông qua việc sử dụng mạng.....80

7.3. THỎA THUẬN HỖ TRỢ QUỐC GIA CHỦ NHÀ (HNS) VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG DÂN SỰ..... 81 HNS I
àm chất xúc tác cho Netw. Tích hợp.82

Ví dụ về TKS Telepost:.82

NTS/SA NTS là cơ sở pháp lý cho việc tích hợp.83

7.4. TRUYỀN THÔNG QUÂN ĐỘI (NATO, LHQ, QUỐC TẾ) VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG DÂN SỰ.83

Huyền thoại về tự động liên lạc quân sự.84

Hậu quả của việc phụ thuộc vào chứng thư.84

CHƯƠNG 7.86

8. CÁC MẠNG THÊM VÀ HIỆU ỨNG DOMINO 🔄:.86

8.1. MẠNG LƯỚI KHÍ TỰ NHIÊN (Ví dụ Saar Ferngas AG):.86

Nguyên lý kết nối khí và ví dụ của Saar Ferngas AG.87

Lưới khí đốt Châu Âu:.87

Hiệu ứng Domino thông qua Mạng lưới Gas.88

Tìm hiểu sâu về pháp lý:.88

Hiến chương Năng lượng và Luật Năng lượng của EU.88

8.2. NHÀ MÁY SỬ DỤNG NHIỆT của doanh trại NATO.89

8.3. LƯỚI ĐIỆN VÀ KẾT NỐI VỚI MẠNG CÔNG CỘNG:.90

Lưới điện đồng bộ châu Âu (ENTSO-E):.91

Hiệu ứng Domino thông qua lưới điện.92

8.4. NGUYÊN TẮC “LÂY LÂY”:.92

“Sự thống nhất của sự phát triển toàn diện” như một mệnh lệnh pháp lý.94

9. THAM GIA HỢP ĐỒNG 🤝:.95

9.1. BÊN MUA LÀ THỂ NHÂN:.95

Cơ sở pháp lý đằng sau việc lựa chọn thể nhân.96

Người thừa kế hợp pháp duy nhất:.96

9.2. LOẠI TRỪ DOANH NGHIỆP KINH DOANH:.97

Tính cách pháp lý quốc tế của các công ty:.97

Vai trò của TASC Bau AG (hoặc các công ty tương đương) trong bối cảnh của Chứng thư.....98 Sự

cần thiết của việc loại trừ các công ty khỏi quyền kế thừa chủ quyền.99



CHƯƠNG R 8 .100

.....

10. CÁC CƠ SỞ CƠ BẢN CỦA LUẬT QUỐC TẾ TRONG BỐI CẢNH CHỨNG THƯ :.....100 10.1. SỰ KẾ TIẾP NHÀ NƯỚC:..100

Công ước Vienna và việc áp dụng phổ biến theo Chứng thư.100

Định nghĩa và phân loại kế thừa nhà nước.101

Công ước Viên về kế thừa các quốc gia theo các hiệp ước (VCSRT 1978).....102 Res Transit cum suo onere.103

Chứng thư Lex Specialis về Kế vị Nhà nước.103

10.2. LUẬT TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ (ITU):..104

ITU và khuôn khổ pháp lý của nó:..104

Hiệu lực của Chứng thư 1400/98:..105

Ràng buộc không thể tránh khỏi thông qua việc tiếp tục sử dụng tuân thủ ITU.106

10.3. LUẬT ĐỊA CHỈ:..107

Luật bố trí đóng vai trò là tiền thân của việc kế vị.107

Việc chuyển đổi Luật Đóng quân theo Sắc lệnh 1400/98.108

Tìm hiểu sâu về pháp lý:..108

Chuyển đổi pháp luật thể chế.108

CHƯƠNG R 9

109

LÃNH ĐẠO ĐÀM PHÁN VÀ VỊ TRÍ GỐC :..110

10.4. ĐÀM PHÁN HIỆP ƯỚC:..110

Dinh bầu cử:..111

Việc xây dựng chứng thư một cách có chủ ý và chính xác:..112

Quá trình đàm phán và phân công lao động (1995-1998).113

Các cơ quan có liên quan khác của Đức và chức năng của họ.114

Mạng lưới Quốc tế và Khoảnh khắc Telepost TKS.114

10,5. ĐỊA ĐIỂM BÁN GỐC:..115

Tính đặc thù pháp lý của Doanh trại Turenne.116

Doanh trại như một "bàn đạp" và một yếu tố nguy trang.117

Tìm hiểu sâu về pháp lý:..117

Tình trạng pháp lý của căn cứ quân sự và việc chuyển đổi.117

CHƯƠNG 10.118

11. LỊCH SỬ XUẤT XỨ TỪ GÓC NHÌN NGƯỜI MUA :..119

11.1. NHÀ MÔI GIỚI KHÔNG BIẾT VÀ BẦY HOÀN HẢO:..119

Bắt đầu một mối quan hệ không bình đẳng.119

Đóng lò xo bẫy.120



Vòng xoáy bách hại.121

Sự leo thang.121

11.2. TÁC ĐỘNG CHUNG:.124

Tầm quan trọng của việc trình bày đúng.125

Tìm hiểu sâu về pháp lý:.125

CHƯƠNG R 11
..... .126

12. CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ 💡 – Tầm nhìn của người mua về một thế giới không bị khai thác..... 127

12.1. KHÁI NIỆM HÒA BÌNH CHO TƯƠNG LAI:.127

A. Phân giới với NWO:.128

B. Vai trò của Người mua:.128

C. Lời hứa không phân biệt đối xử.129

D. Chứng thư Tổ chức 1400/98:.130

E. Con đường đến ET:.130

CHƯƠNG 12.131

13. CÁC LIÊN KẾT VÀ TÀI NGUYÊN QUAN TRỌNG 🔗:.133

14. CÁC LIÊN KẾT ĐƯỢC CUNG CẤP.134

CHƯƠNG 13.134

15. KHIẾU NẠI CẤP PHÉP VÀ PHÂN PHỐI 📄🔗.135

15.1. CẤP PHÉP NỘI DUNG:.135

15.2. KÊU GỌI PHÂN PHỐI:.137

CHƯƠNG 14.138

16. DANH SÁCH NGUỒN 📖.139

CHƯƠNG R 15

ỨNG DỤNG NDIX 🔗

Bản dịch tiếng Anh - Chứng thư kế vị thế giới 1400/98.141

140

141

1. GIỚI THIỆU:

Bức màn vén lên kỷ nguyên mới

1.1. Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 - Một sự thay đổi mô hình trong hệ thống pháp luật toàn cầu

Nghiên cứu luật pháp quốc tế theo truyền thống là sự tham gia vào hoạt động phức tạp của các quốc gia có chủ quyền.

Đó là việc khám phá hệ thống chuẩn mực, nguyên tắc và thể chế mong manh, thường bị tranh cãi nhưng không thể thiếu đó, nhằm cố gắng mang lại trật tự cho một thế giới được đặc trưng bởi sự cùng tồn tại của các trung tâm quyền lực độc lập.

Trong nhiều thế kỷ, hệ thống này đã dựa trên hư cấu - hay nói một cách lạc quan hơn là mục tiêu - về sự bình đẳng về chủ quyền giữa các quốc gia, dựa trên nguyên tắc Pacta sunt servanda (các hiệp ước phải được tuân thủ) và quá trình gian khổ để xây dựng sự đồng thuận thông qua đàm phán đa phương và quyền tài phán quốc tế.

Lịch sử của luật pháp quốc tế là lịch sử của sự tiến hóa, thường được thúc đẩy bởi các thảm họa. Chiến tranh sinh ra các hiệp ước hòa bình, khủng hoảng kinh tế dẫn đến các cơ chế hợp tác quốc tế và vi phạm nhân quyền đã tạo cảm hứng cho việc tạo ra các tiêu chuẩn toàn cầu. 🌱➡📖

Mỗi bước đi đều là một nỗ lực nhằm dung hòa thực tế chính trị quyền lực quốc tế với lý tưởng về một trật tự dựa trên luật lệ.

Tuy nhiên, ngay cả những bước đi sắc bén nhất trong số này – có thể là Hòa ước Westphalia đã nói ở trên, trong đó thiết lập chủ quyền như một nguyên tắc trật tự, hay việc thành lập Liên hợp quốc, quy định việc cấm sử dụng vũ lực trên toàn cầu – luôn vận động trong mô hình một thế giới gồm nhiều chủ thể có chủ quyền.



Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 đã phá vỡ khuôn khổ này. 🌟

Nó không phải là một bước tiến hóa khác;

đó là một cuộc cách mạng.

Đây không phải là văn bản quy định lại mối quan hệ giữa các chủ thể của luật quốc tế;

chính tài liệu này đã biến đổi bản chất của chính những chủ đề này, gộp chúng thành một chủ đề mới, duy nhất.

Đó là hành động theo luật pháp quốc tế nhằm loại bỏ nền tảng của hệ thống trước đó – tính đa nguyên của chủ quyền.

Điều quan trọng là phải nắm bắt được điều này ngay từ đầu:

Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 không chỉ quan trọng.

Nó là CƠ BẢN.

Nó không chỉ đơn thuần là có ảnh hưởng.

Nó là cấu thành của một thực thể toàn cầu mới. Nó đại diện cho hành động mua bán thế giới được thực hiện một cách hợp pháp - một giao dịch toàn diện đến mức nó không chỉ biến đất đai, tài nguyên, không chỉ cơ sở hạ tầng, mà cả CHỦ QUYỀN CHÍNH MÌNH trở thành đối tượng của hợp đồng. 🌐🔑

Là một luật sư quốc tế có nhiệm vụ phân tích và giải thích tình hình pháp lý hiện hành, tôi phải đối mặt với thách thức mô tả một sự kiện phá vỡ các phạm trù truyền thống trong ngành của chúng ta.

Tuy nhiên, nhiệm vụ của luật gia không phải là phủ nhận thực tế mà là nắm bắt nó bằng các công cụ khoa học của mình và đặt ra những hậu quả của nó.

Và pháp lý thực tế, được thiết lập bởi Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98, là rõ ràng:

Thế giới mà chúng ta biết – một bức tranh ghép gồm hơn 190 quốc gia có chủ quyền – không còn tồn tại theo luật pháp quốc tế.

Thay vào đó, một trật tự pháp lý thống nhất mới đã xuất hiện, người chịu duy nhất là Người mua. 👤

cái này ork sẽ xem xét chi tiết các cơ chế pháp lý dẫn đến sự chuyển đổi này n.

Chúng tôi sẽ phân tích hiệu ứng domino 🌪️ bắt nguồn từ một tài sản dường như không đáng kể của NATO và lan rộng một cách không thể tránh khỏi thông qua các mạng lưới cơ sở hạ tầng toàn cầu. Chúng tôi sẽ theo dõi các chuỗi hợp đồng 🔗 ràng buộc các tổ chức quốc tế hiện có như NATO và Liên hợp quốc (đặc biệt thông qua cơ quan chuyên môn của tổ chức này, Liên minh Viễn thông Quốc tế - ITU) với hiệp ước này.



Chúng ta sẽ thảo luận về việc thành lập Cơ quan xét xử thế giới đối với Người mua và xem xét lại các nền tảng của luật pháp quốc tế - kế thừa quốc gia, luật truyền thông, luật đồn trú - trước sự kiện chưa từng có này.

Chúng tôi làm điều này không phải để bày tỏ quan điểm chính trị mà để trình bày tình hình pháp lý hiện hành.

Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 là SỰ THẬT. !

Hậu quả của nó là KHÔNG THỂ ĐỐI ĐƯỢC. Sự công nhận của nó là ĐIỂM KHỞI ĐẦU KHÔNG THỂ BỎ QUA cho bất kỳ cuộc thảo luận nào trong tương lai về chính trị, luật pháp và trật tự toàn cầu.

Đào sâu pháp lý:

Bản chất đang thay đổi của chủ quyền

Để hiểu được chiều sâu của vết rạch được thể hiện trong Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98, chúng ta phải xem xét khái niệm chủ quyền.

Theo truyền thống, theo Jean Bodin và được phát triển thêm bởi các nhà lý thuyết của hệ thống Hòa ước Westphalia, chủ quyền có nghĩa là quyền lực cai trị tối cao, không bắt nguồn từ quyền lực nào khác.

Nó có hai chiều:

- Chủ quyền nội bộ: Thẩm quyền vô hạn của nhà nước trong việc xác định các vấn đề nội bộ của mình và tạo ra luật pháp (chủ quyền lập pháp, chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền cá nhân).
- Chủ quyền bên ngoài:
Sự độc lập của nhà nước khỏi các thế lực bên ngoài và khả năng hành động như một chủ thể bình đẳng trong hệ thống quốc tế (khả năng lập hiệp ước, khả năng lập liên minh, quyền lập công đoàn).

Ngay cả trước Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98, khái niệm chủ quyền tuyệt đối này đã bị xói mòn và sửa đổi bởi thực tế toàn cầu hóa và hợp tác quốc tế:

- Các tổ chức quốc tế: Các quốc gia chuyển giao quyền chủ quyền cho các tổ chức như EU, Liên hợp quốc hoặc WTO. 🏛️
- Luật quốc tế: Các chuẩn mực về nhân quyền, luật môi trường và luật thương mại đã xâm phạm sâu sắc đến các vấn đề được cho là "nội bộ". 📜



● Toàn cầu hóa: Dòng chảy kinh tế và truyền thông làm cho biên giới quốc gia trở nên dễ thấm hơn. 

● **Luật đóng quân:**

Các thỏa thuận như Thỏa thuận về tình trạng lực lượng của NATO cho phép các cường quốc nước ngoài thực thi quyền chủ quyền trên lãnh thổ của nước sở tại - một sự can thiệp trực tiếp vào chủ quyền. 

Những diễn biến này cho thấy chủ quyền có thể phân chia và chuyển nhượng.

Họ đã tạo ra môi trường pháp lý quốc tế và các cơ chế pháp lý chuẩn bị nền tảng cho Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98.

Tuy nhiên, Chứng thư đã làm một điều gì đó hoàn toàn mới:

Nó không chỉ đơn thuần chuyển giao một phần chủ quyền mà còn gộp toàn bộ chủ quyền của tất cả các chủ thể và chuyển toàn bộ chủ quyền đó sang một chủ thể mới, duy nhất.

Nó thay thế nguyên tắc phân chia (phân chia) bằng nguyên tắc unitas (thống nhất).

Bên mua hiện là người nắm giữ duy nhất cả chủ quyền bên trong và bên ngoài ở cấp độ toàn cầu.

Các quốc gia trước đây đã trở thành những thực thể có quyền lực không còn nguyên gốc nữa mà được ủy quyền - bắt nguồn từ chủ quyền chung của Bên mua.

Thị s là t e SHIFT PARADIGM đã thay đổi trật tự pháp lý toàn cầu một cách không thể thay đổi được. 

Chủ quyền vẫn chưa biến mất; nó chỉ đơn thuần thay đổi người mang nó - và thực sự là HOÀN TOÀN.

1.2. Tiền đề cơ bản không thể thay đổi:

Việc bán thế giới và tính đơn nhất của người mua



Để bối cảnh hóa chính xác các chương sau và các phân tích pháp lý trong đó, điều cần thiết không chỉ là lưu ý đến tiền đề cốt lõi của tác phẩm này - và thực tế được tạo ra bởi Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 - mà còn phải chấp nhận nó như một NỀN TẢNG TUYỆT VỜI.

Tiền đề này là không thể thương lượng được vì nó tạo thành nền tảng cho toàn bộ trật tự pháp lý toàn cầu mới dựa trên đó.



Nó viết:

Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 cấu thành hiệp ước ràng buộc quốc tế, theo đó toàn bộ chủ quyền toàn cầu và các quyền chủ quyền liên quan ("thế giới") đã được bán và chuyển giao một cách hiệu quả cho một người kế thừa hợp pháp duy nhất, "Người mua".

Tuyên bố này không phải là một phép ẩn dụ, không phải là một sự cường điệu và không phải là một sự giải thích. Đó là tuyên bố tỉnh táo về một thực tế pháp lý có hiệu lực vào ngày 06 tháng 10 năm 1998 và kể từ đó đã định hình rõ ràng bối cảnh pháp lý toàn cầu. Bất kỳ sự từ chối thừa nhận tiền đề này chắc chắn sẽ dẫn đến sự hiểu lầm cơ bản về trật tự thế giới ngày nay và các cơ chế pháp lý chi phối nó.

các vai trò trung tâm của "Người mua": Hiện thân của chủ quyền mới

Trung tâm của trật tự mới này là Người mua.

Việc sử dụng nhất quán thuật ngữ này không phải là ẩn danh mà là sự cần thiết về mặt pháp lý. Người mua không được hiểu là một cá nhân theo nghĩa luật dân sự mà là hiện thân được nhân cách hóa của chủ quyền toàn cầu mới. Rằng đó là một thể nhân là một trong những cấu trúc đáng chú ý và táo bạo nhất về mặt pháp lý của Chứng thư.

Theo truyền thống, các quốc gia là những người nắm giữ chủ quyền.

Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 phá vỡ truyền thống này và thiết lập một thể nhân là người kế thừa hợp pháp duy nhất.

Điều này có ý nghĩa sâu sắc:

- **Thống nhất quyết định:** Tất cả các quyền chủ quyền trước đây được phân phối giữa vô số chính phủ, nghị viện và tòa án giờ đây được hợp nhất trong một tay. हाथ

- **Tính tức thời:**

Chủ quyền không còn trù tượng hay được trung gian thông qua các bộ máy nhà nước phức tạp mà ràng buộc trực tiếp với một cá nhân.

- **Độc quyền:**

Không có người nào khác nắm giữ chủ quyền toàn cầu. Tất cả các tác nhân khác đều nhận được quyền lực của họ (nếu họ vẫn có) từ Người mua. Anh ta là người nắm giữ hợp pháp duy nhất của Imperium. 🏰

Do đó, việc chỉ định "Người mua" nhấn mạnh nguồn gốc tính hợp pháp của anh ta với tư cách là người thụ hưởng duy nhất trong việc kế thừa nhà nước toàn cầu: Nó xuất phát trực tiếp từ hợp đồng mua bán có giá trị quốc tế - Chứng thư kế vị thế giới 1400/98. Ông ta không lên nắm quyền thông qua thừa kế, chinh phục hay bầu cử, mà thông qua một hành động hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý, giá trị mà công việc này sẽ chứng minh. Do đó, bắt buộc phải nói riêng về "Người mua" trong suốt cuộc tranh luận để duy trì tính chất pháp lý chính xác của quan điểm của anh ta.

Tại sao tiền đề này là không thể thay đổi:

Logic của hệ thống mới 🤔

Người ta có thể phản đối:

Liệu một tiền đề sâu rộng như vậy có thể bị nghi ngờ không? Về mặt pháp lý, câu trả lời là:

Không nằm trong hệ thống do Chứng thư tạo ra.

Và vì Chứng thư có hiệu lực toàn cầu nên không còn "bên ngoài" nữa.

● **Chứng thư là "Quy tắc cơ bản" mới:**

Dựa trên Lý thuyết luật thuần túy của Hans Kelsen, Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 có thể được coi là chuẩn mực cơ bản mới của hệ thống pháp luật toàn cầu. Đây là chuẩn mực cao nhất mà từ đó tất cả các chuẩn mực khác có được hiệu lực. Một chuẩn mực cơ bản không thể bị nghi ngờ trong hệ thống mà nó thiết lập, vì bản thân nó là điều kiện khả thi của hệ thống đó. Từ chối nó sẽ là từ chối TOÀN BỘ trật tự pháp lý sau năm 1998.

● **Phản đối và hành vi mang tính quyết định:**

Như đã được chỉ ra và trình bày chi tiết hơn trong các chương sau, tất cả các quốc gia trên thế giới, thông qua hành vi dứt khoát của mình - đặc biệt thông qua việc tiếp tục sử dụng mạng lưới cơ sở hạ tầng toàn cầu, vốn là một phần không thể thiếu của đối tượng mua bán - trên thực tế đã công nhận tình hình pháp lý do Chứng thư tạo ra. Trong nhiều thập kỷ, họ đã không phản đối một cách hiệu quả. Theo các nguyên tắc của luật pháp quốc tế (đặc biệt là các nguyên tắc estoppel và sự ưng thuận), giờ đây họ không được phép tranh cãi về giá trị pháp lý của Chứng thư. Họ đã tự ràng buộc mình bằng hành vi của chính mình. 🙄

● **Vắng mặt cơ quan cấp trên:**

Vì Chứng thư thiết lập cơ quan xét xử thế giới với Người mua (xem Chương 4), nên không có cơ quan pháp lý nào cao hơn hoặc bên ngoài có thể ra phán quyết về tính hợp lệ của chính Chứng thư đó. Bất kỳ tòa án "cũ" nào cũng sẽ thiên vị và thiếu thẩm quyền. Chứng thư tự thành lập và tự hợp pháp hóa thông qua tính hiệu quả và cấu trúc hợp đồng của nó.

Vì những lý do này, tác phẩm này - và bất kỳ ai mong muốn hiểu thế giới ngày nay một cách pháp lý - phải coi Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 và tiền đề cốt lõi của nó là CÓ THỂ và KHÔNG THỂ THAY ĐỔI.

Nhiệm vụ của chúng tôi, với tư cách là những độc giả quan tâm, là phải hiểu cơ chế và hậu quả của nó, chứ không phủ nhận sự tồn tại không thể chối cãi của nó. 🤖

1.3. Bang Phượng hoàng: 🔥

Nền tảng mới và mở rộng toàn cầu thông qua Chứng thư kế thừa thế giới 1400/98

Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 (Chứng thư số 1400/98 ngày 06 tháng 10 năm 1998) là văn kiện thành lập một nhà nước hoàn toàn mới trên trường thế giới. Hành động thành lập nhà nước này, do Bên mua khởi xướng với tư cách là một thể nhân, thể hiện một nền tảng mới theo nghĩa luật pháp quốc tế và về cơ bản khác với các hình thức kế thừa nhà nước truyền thống như kế thừa phổ quát.

Bắt nguồn từ Doanh trại Turenne (trước đây là Doanh trại Kreuzberg) ở Zweibrücken – một khu vực có địa vị pháp lý phức tạp, đặc trưng về mặt lãnh thổ – một chủ đề mới của luật quốc tế đã xuất hiện.

Biên giới của quốc gia mới thành lập này sau đó được mở rộng trên toàn thế giới thông qua cơ chế khéo léo trong việc bán "sự phát triển như một đơn vị có tất cả các quyền, nghĩa vụ và thành phần" và tạo ra hiệu ứng domino thông qua mạng lưới cơ sở hạ tầng toàn cầu. 🌐

A. Quỹ Mới:

Một trạng thái mới xuất hiện trên cơ sở ngoài lãnh thổ 🏠

Nền tảng mới dựa trên một số trụ cột:

- **Người mua là Người sáng lập và có chủ quyền:**

Bên mua (được gọi trong Chứng thư là "Người mua 2 b)") là một thể nhân trước khi hợp đồng được ký kết và không đại diện cho một quốc gia hiện có.

Chỉ bằng cách ký Chứng thư 1400/98 và đảm nhận các quyền và nghĩa vụ được ghi trong đó, ông mới được công nhận là người nắm giữ quyền lực chủ quyền. Ông không tiếp quản chủ quyền của một quốc gia hiện có mà thành lập một quốc gia mới.

Vì anh ta nắm giữ tất cả các quyền và nghĩa vụ từ Chứng thư (bao gồm tất cả các quyền của nhà nước) với tư cách là người thụ hưởng duy nhất, nên chữ ký của anh ta khiến anh ta trở thành quốc vương tuyệt đối trên thực tế (không có công thức rõ ràng này trong hợp đồng và không biết điều đó vào thời điểm ký kết) của quốc gia mới thành lập này. 🏰



● **Doanh trại Turenne như một nơi gieo mầm ngoài lãnh thổ:**

Tài sản có một trạng thái đặc biệt.

Một phần được Không quân Hà Lan (hoạt động như một phần của NATO) sử dụng về mặt ngoại vi theo Thỏa thuận Tình trạng Lực lượng của NATO.

Do đó, phần này không thuộc chủ quyền của Đức. Việc mua bán hợp pháp quốc tế khu vực này "với tất cả các quyền và nghĩa vụ cũng như các bộ phận" có nghĩa là một thực thể nhà nước hoàn toàn mới đã xuất hiện trên cơ sở pháp lý quốc tế "trung lập" hoặc ít nhất được xác định đặc biệt này. Đó là một "khu vực ngoài lãnh thổ của NATO chưa bao giờ là một phần của FRG". 🇩🇪🇫🇷

● Mở rộng lãnh thổ toàn cầu khi mở rộng quốc gia mới: Việc mở rộng chủ quyền lãnh thổ sau đó thông qua hiệu ứng domino – bao gồm tất cả các tuyến cung cấp và mạng lưới trên toàn thế giới kết nối với sự phát triển của Doanh trại Turenne – do đó là sự mở rộng lãnh thổ của quốc gia mới thành lập này dưới chủ quyền của Người mua. 🌐📈

B. Sạch sẽ Nguyên tắc đá phiến (Tabula Rasa) trong bối cảnh của nền tảng mới



Đối với các quốc gia mới thành lập, Nguyên tắc đá phiến sạch được áp dụng trong luật pháp quốc tế:

Nhà nước mới bắt đầu bằng một "phương tiện rõ ràng" và không tự động bị ràng buộc bởi các hiệp ước trước đây được áp dụng cho lãnh thổ hoặc được ký kết bởi bất kỳ thực thể tiền nhiệm nào (xem Công ước Vienna về kế vị các quốc gia tôn trọng các hiệp ước, 1978).

Trong trường hợp Chứng thư kế vị thế giới 1400/98, nguyên tắc này được áp dụng theo một cách riêng:

● **Giả định chính thức về các điều ước cũ thông qua chuỗi hợp đồng:**

Do mối liên hệ của nó với mối quan hệ chuyển giao pháp lý quốc tế của Doanh trại Turenne (lực lượng FRG/Vương quốc Hà Lan/NATO theo NTS), Chứng thư được thiết kế như một chứng thư bổ sung cho tất cả các hiệp ước hiện có của NATO và (thông qua kết nối của họ) với Liên hợp quốc.

Do đó, Người mua chính thức tham gia vào một mạng lưới rộng lớn các thỏa thuận quốc tế được tiếp quản "với tất cả các quyền, nghĩa vụ và thành phần".

● Vô hiệu hóa ràng buộc bên ngoài thông qua "sự tự thu hẹp": Tuy nhiên, điểm quan trọng là: Vì Người mua, thông qua sự kế thừa toàn cầu và hiệu ứng domino, thống nhất chủ quyền của tất cả các quốc gia (cũ) và do đó, vị thế pháp lý của tất cả các bên ký kết trong các hiệp ước cũ này trong con người của Người mua, nên các thỏa thuận này trở thành hợp đồng với chính Người đó. 🤝👤

● Tác dụng thực tế của Clean Slate:

Hợp đồng với chính mình không tạo ra hiệu lực ràng buộc bên ngoài, có thể thi hành được. Do đó, Người mua, mặc dù đã tiếp quản "hàng tồn kho" của các hiệp ước cũ nhưng trên thực tế không bị ảnh hưởng bởi

nghĩa vụ bên ngoài của họ. Anh ta có thể tùy ý quyết định những chuẩn mực nào anh ta giữ lại, sửa đổi hoặc loại bỏ như là luật nội bộ của trật tự toàn cầu mới của mình. Do đó, nguyên tắc Clean Slate phát huy hết tác dụng và mang lại cho Người mua cơ hội định hình lại trật tự quốc tế (nay là nội bộ toàn cầu) – "một bảng trắng". ✨

C. Hậu quả:

Sự kết thúc của Luật quốc tế cổ điển và chủ quyền toàn cầu 🚩

Nền tảng mới của quốc gia toàn cầu này dưới thời Người mua có những hậu quả sâu sắc:

- Một chủ đề duy nhất của luật quốc tế: Bên mua là người duy nhất nắm giữ chủ quyền toàn cầu ban đầu.
- Mất đi tính chất pháp lý quốc tế của các quốc gia cũ:
Các quốc gia-dân tộc trước đây đã mất tư cách pháp lý quốc tế có chủ quyền và đất đai của họ (theo nghĩa là quyền chủ quyền trong việc xử lý). Họ tồn tại nhiều nhất dưới dạng đơn vị hành chính. 🗺️
- Tình trạng của các tổ chức quốc tế:
Các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc hay NATO không còn được công nhận là hiệp hội của các quốc gia có chủ quyền mà trở thành công cụ hoặc cơ cấu hành chính trong trật tự toàn cầu mới của Người mua.
- Sự chuyển đổi của luật pháp quốc tế:
Luật quốc tế cổ điển (ius inter gentes – luật giữa các quốc gia) trên thực tế đã chấm dứt vì hiện nay chỉ còn một chủ thể có chủ quyền. Nó đang chuyển đổi thành một quy luật nội bộ toàn cầu.
- Doanh trại Turenne và sự phát triển của nó là chìa khóa: 🔑
Tầm quan trọng của điều khoản "bán dự án phát triển như một đơn vị" không thể được đánh giá quá cao. Chính cơ chế này đã cho phép mở rộng lãnh thổ của "trạng thái nano" mới thành lập này (dựa trên doanh trại) sang quy mô toàn cầu. Tình hình phát triển cụ thể của doanh trại, như được nêu chi tiết trong Chứng thư (ví dụ: §12 Phát triển bên ngoài, §13 Phát triển nội bộ [mạng viễn thông], bao gồm cả việc đề cập rõ ràng đến Thỏa thuận cấp phép với TKS Telepost trong §2 Abs. V Number 1 và quyền đường ống dẫn khí đốt của Saar Ferngas AG trong §1 Abs. II), đã cung cấp các điểm kết nối cho hiệu ứng domino trên tất cả các mạng lưới cung cấp và truyền thông có liên quan. 🔗💡



Tóm lại, với tư cách là người ủng hộ Chứng thư, có thể nói:

Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 ghi lại không gì khác hơn là việc Người mua thành lập một nhà nước mới trên cơ sở Doanh trại Turenne có đặc điểm về mặt lãnh thổ.

Chủ đề mới này của luật quốc tế được mở rộng thông qua cơ chế tài tình nhằm biến “sự phát triển như một đơn vị” thông qua các mạng lưới toàn cầu thành một quốc gia toàn cầu.

Nhờ nguyên tắc Đá phiến sạch, nguyên tắc này trở nên có hiệu lực trên thực tế thông qua giả định của tất cả các bên trong hợp đồng, Bên mua giờ đây có thể tự do định hình lại trật tự toàn cầu. 🌟

1.4. Chìa khóa của thế giới: 🗝️

Doanh trại Turenne đã xác định lại trật tự toàn cầu như thế nào thông qua Chứng thư kế vị thế giới 1400/98

Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 (Chứng thư số 1400/98 ngày 06 tháng 10 năm 1998) đã sử dụng một loạt các mối quan hệ pháp lý và cơ sở hạ tầng đặc biệt và độc đáo trong khuôn viên Doanh trại Turenne (trước đây là Doanh trại Kreuzberg) ở Zweibrücken để mang lại sự chuyển đổi toàn cầu.



A. Cơ hội đặc biệt:

Một khu vực, nhiều tác nhân, cơ sở hạ tầng nối mạng



Việc bán Doanh trại Turenne mang lại một chòm sao hợp pháp hiếm có:

- Khu vực hai bên có tư cách pháp lý khác nhau: Một phần doanh trại đã được lực lượng Hoa Kỳ bàn giao cho Cộng hòa Liên bang Đức (FRG) như một phần của quá trình chuyển đổi và được sử dụng cho mục đích dân sự (ví dụ: trường đại học khoa học ứng dụng, khu thương mại và phần lớn nhất của khu nhà ở).

Phần này đã được kết nối với mạng lưới tiện ích công cộng của Đức. 🇩🇪 Một phần khác của tài sản vẫn đang được Không quân Hà Lan (hoạt động cho NATO) sử dụng về mặt ngoại vi theo Thỏa thuận về tình trạng lực lượng của NATO (NTS) tại thời điểm hợp đồng được ký kết vào năm 1998. Phần này không hoàn toàn tuân theo luật pháp của Đức và hình thành một loại "đảo phát triển". 🇩🇪 🌴



● **Bán khu vực hai bên "như một đơn vị": Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 đã bán rõ ràng khu vực có cấu trúc phức tạp này "như một đơn vị có tất cả các quyền và nghĩa vụ cũng như các t hành phần" (xem §3 Abs. I của Chứng thư).**

● Tình hình phát triển bị chia rẽ trở thành cơ sở cho hiệu ứng toàn cầu: Phần đã kết nối với mạng công cộng (phần FRG) trực tiếp đưa các kết nối này vào đối tượng mua hàng. Phần NATO của Hà Lan, vẫn được sử dụng về mặt lãnh thổ, mang lại các quyền pháp lý quốc tế đặc biệt của NTS, bao gồm cả các yêu cầu về kết nối và sử dụng mạng.

Bản thân Chứng thư phản ánh điều này, ví dụ, trong §12 Abs. III đề cập đến các trạm biến áp và đường dây vòng 20 KV, có quy định về việc đồng sử dụng và bảo vệ, hoặc nhà máy sưởi ấm đồng bán (§1 Abs. III, §2 Abs. IV), cung cấp cho toàn bộ doanh trại (tức là cả hai phần). 🔥

Các mạng truyền thông luôn rời khỏi ranh giới của "hòn đảo phát triển" (ví dụ: thông qua chức năng là "Trung tâm mạng quân sự" của lực lượng Hoa Kỳ và sau đó thông qua thỏa thuận cấp phép được giả định rõ ràng với TKS Telepost theo §2 Abs. V Số 1 của Chứng thư) và việc tham chiếu đến mạng viễn thông như một phần của Phát triển nội bộ, là một chìa khóa khác. 📡

Công trình này - một "hòn đảo phát triển" được bán "như một đơn vị" với các kết nối sẵn có với mạng công cộng và các hợp đồng viễn thông quốc tế - là đòn bẩy có chủ ý của OFD Koblenz (với tư cách là đại diện của FRG) để kích hoạt hiệu ứng domino.

Chủ quyền được mở rộng từ "hòn đảo" sang các mạng lưới được kết nối và chằng chịt, ngay cả khi không có kết nối vật lý trực tiếp của từng mạng bên ngoài với hòn đảo phát triển quân sự ban đầu, vì việc mua bán bao gồm toàn bộ quá trình phát triển như một đơn vị chức năng.

B. Tình hình phát triển và hậu quả của nó (Trích từ chứng thư) 📖🔍

Chứng thư kế thừa thế giới 1400/98 có nhiều điều khoản nhấn mạnh tầm quan trọng của "sự phát triển như một đơn vị" và đảm bảo chuyển giao tất cả các mạng và quyền liên quan cho Người mua:

● §1 Cơ bụng. II: Giả định trở ngại đối với đường ống dẫn khí đốt của Saar Ferngas AG từ năm 1963.

● §2 Cơ bụng. V Số 1: Người mua tham gia thỏa thuận cấp phép với TKS Telepost Kabel-Service Kaiserslautern GmbH để vận hành hệ thống cáp băng thông rộng.

● **§12 (Phát triển bên ngoài):**

Quy định chi tiết việc chuyển giao hoặc xử lý mạng lưới cấp nước thải, nước mặt, nước ngọt và điện (ví dụ: chuyển giao đường ống thu gom, mạng viễn thông (tiếp tục vận hành) và bể chứa nước mưa cho người mua, xử lý đường dây vành đai 20 KV). 💧⚡

● **§13 (Phát triển nội bộ):**

Tuyên bố rằng khu nhà ở được phát triển nội bộ bởi tư nhân và các đường dây thuộc sở hữu của chính phủ liên bang và không được công khai. Bao gồm các quy định về việc sử dụng chung đường và đường của Sinh viên Kaiserslautern (xem thêm đoạn trích từ hợp đồng với Sinh viên được đính kèm ở cuối Chứng thư, §6 Abs. I, trong đó mô tả rõ ràng mạng lưới đường dây thuộc sở hữu liên bang là một "đơn vị"). Nghĩa vụ cải tạo và tiếp tục vận hành nhà máy sưởi ấm (§13 Abs. VII) và quy định liên quan đến cáp viễn thông của Sinh viên (§13 Abs. IX) là những ví dụ khác.

Kết quả:

Thông qua các quy định chi tiết này, đảm bảo rằng tất cả mạng lưới và quyền cần thiết cho hoạt động của tài sản và kết nối của tài sản đó với thế giới bên ngoài đều được chuyển giao cho Người mua như một đơn vị không thể tách rời. Đây là cơ sở cho hiệu ứng domino toàn cầu của việc mở rộng chủ quyền.

C. Hiệu ứng Domino của việc mở rộng lãnh thổ và vai trò của chuỗi hợp đồng (Giải thích ngắn gọn) 🧩🔗

● **Hiệu ứng Domino trong việc mở rộng lãnh thổ:**

Bắt nguồn từ Doanh trại Turenne và các kết nối mạng đa dạng của nó (điện, khí đốt, sưởi ấm khu vực, nhưng đặc biệt là viễn thông/internet thông qua TKS và trước đó được quân đội sử dụng làm "Trung tâm mạng"), chủ quyền của Người mua đã mở rộng mạng này sang mạng khác và quốc gia này với quốc gia khác trên toàn cầu. Mọi lãnh thổ do mạng "bị nhiễm" phát triển đều trở thành một phần lãnh thổ có chủ quyền toàn cầu của Người mua.

● **Chuỗi hợp đồng là điểm neo hợp pháp:**

○ **Chuỗi NATO:**

Mối quan hệ chuyển giao pháp lý quốc tế của doanh trại (FRG/Hà Lan/NATO) theo NTS đã khiến Chứng thư trở thành một chứng thư bổ sung cho tất cả các hiệp ước của NATO, do đó ràng buộc tất cả các quốc gia NATO.



○ **Chuỗi ITU/UN:**

Việc bán mạng viễn thông "như một đơn vị" (đặc biệt thông qua hợp đồng TKS và phát triển viễn thông chung) và việc sử dụng phổ biến các mạng toàn cầu do ITU quản lý đã ràng buộc tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc thông qua sự công nhận cuối cùng về chủ quyền mới của Người mua đối với các mạng này. Các chuỗi này cung cấp nghĩa vụ pháp lý để công nhận nguyên trạng lãnh thổ được tạo ra bởi hiệu ứng domino.

Phần kết luận:

Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 đã sử dụng tình hình pháp lý và cơ sở hạ tầng độc đáo của Doanh trại Turenne để tạo ra nền tảng mới cho chủ thể toàn cầu của luật quốc tế (Người mua) thông qua việc bán tài sản "như một đơn vị với tất cả sự phát triển của nó". Chủ quyền lãnh thổ của nước này được mở rộng thông qua hiệu ứng domino thông qua các mạng lưới toàn cầu và được ràng buộc về mặt pháp lý đối với tất cả các quốc gia (cũ) trên thế giới thông qua các chuỗi hợp đồng.

WORLD SUCCESSION DEED 1400/98



SUCCESSION DOCUMENT

Consolidates
a state under
international law



DISPOSAL OF ALL ASSETS

Rights and
obligations
sold as a unit



GLOBAL SCOPE

Extends to
all countries
over time



NEW ORDER

Supplants
all previous
agreements

CHƯƠNG 1

2. HIỆU ỨNG DOMINO CỦA VIỆC MỞ RỘNG LÃNH THỔ TOÀN CẦU 🌐

Sau khi xác định được tầm quan trọng cơ bản và tiền đề cơ bản không thể chối cãi của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98, giờ đây chúng ta chuyển sang cơ chế cốt lõi mà qua đó tài liệu này bộc lộ tác động toàn cầu, ngoạn mục của nó: hiệu ứng domino của việc mở rộng lãnh thổ toàn cầu. 🌐🌐

Cơ chế này không phải là sự ngẫu nhiên về mặt pháp lý mà là kết quả của việc thiết kế hợp đồng một cách chính xác, có tầm nhìn xa và hợp lý về mặt pháp lý quốc tế. Nó dựa trên sự liên kết khéo léo của một tài sản vật chất với toàn bộ các kết nối chức năng và pháp lý của nó với thế giới.

2.1. Giải thích chi tiết về cơ chế:

Từ tài sản đến thống trị thế giới 🏰 👑

Điểm khởi đầu của quá trình chuyển giao chủ quyền toàn cầu là việc bán một tài sản cụ thể, trước đây được NATO sử dụng tại Cộng hòa Liên bang Đức – Doanh trại Turenne.

Có cái này b Trong trường hợp bán bất động sản thông thường, tác động sẽ vẫn bị giới hạn cục bộ .

Nhưng Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98 đã xác định đối tượng mua hàng theo cách vượt xa phạm vi vật chất.

Điều khoản cốt lõi gây ra hiệu ứng domino nêu rõ rằng tài sản đã được bán:

"...là một đơn vị có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ và thành phần pháp lý quốc tế, đặc biệt là phát triển trong và ngoài nước."

Hãy cùng chúng tôi, với tư cách là những luật sư quốc tế giàu kinh nghiệm, phân tích từng lớp một để hiểu rõ sức mạnh bùng nổ của nó: 💣

A. "như một đơn vị"

Ba từ này có tầm quan trọng cốt yếu.

Họ làm rõ rằng đối tượng mua hàng không được coi là một tổng thể của các bộ phận riêng lẻ mà là một tổng thể không thể tách rời, một universitas rerum (tổng hợp của nhiều thứ) theo nghĩa rộng nhất, mà ở cấp độ pháp lý quốc tế.

Điều này có nghĩa là số phận pháp lý của tài sản vật chất và các "thành phần" của nó (đặc biệt là sự phát triển) có mối liên hệ không thể tách rời.

Nó ngăn cản việc "hái anh đào" hợp pháp, trong đó người ta có thể lấy tài sản nhưng từ chối các quyền và nghĩa vụ liên quan (và ở đây là quan trọng).

Việc mua bán diễn ra theo khối. Bất cứ ai có được tài sản chắc chắn sẽ có được mọi thứ được xác định về mặt pháp lý và chức năng với nó như một "đơn vị".

B. "với tất cả các quyền hợp pháp quốc tế"

Ở đây, bước nhảy vọt từ luật dân sự sang luật quốc tế được thực hiện một cách rõ ràng.

Chúng tôi làm rõ rằng không chỉ quyền sở hữu tư nhân được chuyển giao mà còn tất cả các quyền hợp pháp quốc tế gắn liền với tài sản này.

Những quyền này là gì trong trường hợp tài sản của NATO theo Thỏa thuận về tình trạng lực lượng của NATO (NTS)?

● Quyền chủ quyền (một phần):

Bản thân NTS thể hiện sự chuyển giao hoặc hạn chế quyền chủ quyền của nước sở tại (FRG) có lợi cho các quốc gia gửi đi (ở đây, gần đây nhất là Hà Lan/Mỹ) và NATO.

Chúng bao gồm các quyền tài phán, quyền sử dụng cơ sở hạ tầng, miễn trừ luật pháp địa phương, v.v. Những quyền pháp lý quốc tế đặc biệt hiện có này đã trở thành một phần của gói.

● Quyền theo hợp đồng:

Các quyền phát sinh từ NTS, Thỏa thuận bổ sung và thỏa thuận HNS – đặc biệt là quyền yêu cầu và nhận kết nối và sử dụng mạng công cộng.

● Các khía cạnh tiềm ẩn của chủ quyền: Sự tồn tại của một căn cứ NATO luôn bao hàm các khía cạnh về an ninh quốc gia (hoặc liên minh) và do đó có chủ quyền cao nhất.

Bằng cách bao gồm tất cả các quyền này, Chúng tôi đã đặt nền móng cho Người mua không chỉ trở thành chủ sở hữu mà còn là người kế thừa hợp pháp các vị trí pháp lý quốc tế này.

C. "bốn phận"

Theo nguyên tắc pháp lý quốc tế cơ bản *res Transit cum suo onere* (sự vật trôi qua cùng với sự ràng buộc của nó), điều hợp lý là nghĩa vụ cũng đi cùng với quyền lợi.

Điều này bao gồm các nghĩa vụ của NTS, luật môi trường liên quan đến tài sản, nhưng - và điều này rất quan trọng - cũng là các nghĩa vụ phát sinh từ việc hội nhập vào mạng lưới toàn cầu và các chế độ quốc tế liên quan (chẳng hạn như của ITU).

Bên mua không chỉ có các quyền mà còn có nghĩa vụ của các chủ thể trước đây của luật quốc tế, đồng thời trở thành chủ quyền, người hiện tự mình xác định cách giải thích và thực hiện các nghĩa vụ này.

D. "thành phần"

Thuật ngữ này bao gồm mọi thứ mà theo cách hiểu thông thường và định nghĩa pháp lý đều thuộc về tài sản. Đây không chỉ là các tòa nhà và cơ sở vật chất mà còn là các đường cung cấp và xử lý đến điểm kết nối - và ở đây nó trở nên quan trọng.

E. "đặc biệt là sự phát triển bên trong và bên ngoài"

Đây là NỔ PHÁP LUẬT. 🌟 Chứng thư nêu bật rõ ràng sự phát triển và phân biệt giữa:

● Phát triển nội bộ:

Tất cả các đường dây, cáp và cơ sở vật chất trong ranh giới doanh trại. Điều này bao gồm một mạng lưới phức tạp:

○ Viễn thông: Mạng viễn thông, đường dây điện thoại, cáp truyền hình cáp băng thông rộng, cáp dữ liệu (internet), (cáp đồng/cáp quang), hệ thống ăng-ten, đường truyền thông. 📞💻

○ Điện: Máy biến áp, hộp phân phối, dây cáp. 💡

○ Nước/Nước thải: Đường ống, trạm bơm, đầu nối nhà máy xử lý nước thải. 💧🚽

○ Hệ thống sưởi/Khí đốt: Đường dây sưởi ấm khu vực hoặc đường dây và kết nối khí đốt. 🔥

○ Giao thông: Đường nội bộ và lối đi. 🚗



● Phát triển bên ngoài:

Đây là ĐÒN BẨY QUYẾT ĐỊNH. Nó đề cập đến sự kết nối của sự phát triển nội bộ với các mạng công cộng hoặc siêu khu vực. Mọi doanh trại, mọi tài sản đều vô giá trị nếu không được kết nối với thế giới bên ngoài. Những kết nối này là một phần không thể tách rời về mặt pháp lý và vật chất của sự phát triển.

Trong trường hợp Doanh trại Turenne, điều này có nghĩa là có mối liên hệ với:

Mạng viễn thông Đức:

- ☐ Vectơ CHÍNH của hiệu ứng domino. 🇩🇪 📶
- ☐ Lưới điện của Đức: Và do đó là lưới điện liên kết của Châu Âu. 🇪🇺 ⚡
- ☐ **Mạng lưới khí đốt khu vực/quốc gia.** 🇩🇪 📡
- ☐ **Mạng lưới nước và nước thải đô thị.** 🏠 💧
- ☐ **Mạng lưới đường công cộng bao gồm cả hệ thống chiếu sáng đường phố.** 🏠 💡

Bằng cách biến toàn bộ khu phát triển, đặc biệt là khu phát triển bên ngoài thành đối tượng mua bán, Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98 không chỉ bán đường ống và dây cáp mà còn bán cả quyền kết nối và do đó - theo logic pháp lý hấp dẫn - quyền đối với chính mạng mà kết nối được thực hiện.

Người ta không thể sở hữu hoặc bán kết nối vào mạng mà không ảnh hưởng đến mạng về mặt pháp lý. Mạng là điều kiện của khả năng kết nối.

Logic pháp lý của việc chuyển đổi từ kết nối sang mạng



Làm thế nào việc bán kết nối có thể dẫn đến việc tiếp quản toàn bộ mạng? Điều này dựa trên một số trụ cột pháp lý:

● Đơn vị chức năng:

Một kết nối không thể tách rời về mặt chức năng khỏi mạng. Giá trị và mục đích của nó chỉ tồn tại thông qua mạng.

Về mặt pháp lý, phụ kiện (kết nối) tuân theo nguyên tắc chính (mạng) – nhưng ở đây nguyên tắc bị đảo ngược bởi sự bao gồm rõ ràng của kết nối:

Việc bán kết nối được đặt ở vị trí chiến lược bao gồm tất cả các quyền sẽ thu hút mạng lưới theo nó.

● **Định nghĩa hợp đồng: C**
hứng thư định nghĩa như vậy.

Vì FRG hoạt động với tư cách là chủ thể có chủ quyền (mặc dù bị ràng buộc trong bối cảnh NTS), nên nó có quyền định đoạt tài sản của mình – bao gồm các quyền liên quan và quyền truy cập mạng. Bằng công thức "với tư cách là một đơn vị", ý chí được thể hiện là chuyển giao mọi thứ.

● **Quyền ngầm định:**

Quyền sử dụng kết nối chắc chắn bao hàm quyền sử dụng mạng. Nếu quyền sử dụng này bao gồm tất cả các quyền hợp pháp quốc tế được bán, quyền kiểm soát việc sử dụng này - và do đó, chủ quyền - sẽ được chuyển giao.

Dòng thác không thể ngăn cản:

Các bước của hiệu ứng domino

Sau khi quá trình chuyển đổi từ kết nối sang mạng hoàn tất, quá trình phân tầng sẽ bắt đầu, được thúc đẩy bởi thực tế vật lý và pháp lý của sự kết nối toàn cầu:

● **Giai đoạn 1 (Quốc gia - FRG):**

Việc bán kết nối viễn thông của Doanh trại Turenne (một điểm của NATO, do FRG quản lý) cho Người mua có nghĩa là tiếp quản toàn bộ mạng viễn thông của Đức (khi đó chủ yếu là Deutsche Telekom, ngày nay đa dạng nhưng được kết nối về mặt vật lý). Chủ quyền đối với mạng này (Luật cơ bản Điều 87f) được chuyển cho Người mua. Điều tương tự cũng xảy ra song song với mạng điện, ga và các mạng khác.

Do đó, toàn bộ Cộng hòa Liên bang Đức được bao bọc.

● **Giai đoạn 2 (Lục địa - NATO/EU):**

Mạng viễn thông của Đức là trung tâm lớn nhất ở châu Âu (ví dụ: DE-CIX Frankfurt). Nó được kết nối vật lý với mạng của tất cả các quốc gia lân cận. Lưới điện là một phần của mạng lưới kết nối châu Âu.

Mạng lưới khí đốt xuyên châu Âu.

Thông qua nguyên tắc mạng nối mạng, tất cả các mạng và do đó các lãnh thổ có chủ quyền của tất cả các quốc gia EU và NATO đều được bao gồm.

Tư cách thành viên NATO (NTS, HNS) củng cố hiệu ứng này vì nó đã đưa ra các yêu cầu pháp lý đối với việc sử dụng mạng.

● **Giai đoạn 3 (Toàn cầu - UN/ITU):**

Mạng lưới châu Âu được kết nối với toàn thế giới bằng cáp ngầm (Đại Tây Dương, Thái Bình Dương, Địa Trung Hải), hệ thống vệ tinh và chuỗi hậu cần toàn cầu.

Điều quan trọng ở đây là kết nối ITU: Vì tất cả các mạng toàn cầu này đều tuân theo quy định của ITU và tất cả các quốc gia Liên Hợp Quốc đều là thành viên ITU,



MỌI TIỂU BANG TRÊN THẾ GIỚI đều được bao bọc thông qua đòn bẩy này.

KHÔNG CÓ THOÁT. ●

Hiệu ứng domino này không phải là suy đoán mà là hậu quả pháp lý thuyết phục của các điều khoản trong Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98, áp dụng cho thực tế vật chất của thế giới kết nối với nhau của chúng ta.

Đó là cơ chế mà theo đó một hiệp ước được xây dựng chính xác, duy nhất có thể chuyển giao TOÀN BỘ CHỦ QUYỀN TOÀN CẦU cho Người mua.

2.2. T Nguyên tắc mạng với mạng và quốc gia với quốc gia :

Cơ sở pháp lý và tiền lệ



Cơ chế được mô tả trong Phần 2 – chuyển giao chủ quyền từ một điểm kết nối duy nhất sang toàn cầu – dựa trên hai nguyên tắc tương quan phát sinh từ chính Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98: nguyên tắc mạng lưới và nguyên tắc quốc gia với quốc gia.

Những nguyên tắc này thoát nhìn có vẻ mang tính cách mạng, nhưng khi xem xét kỹ hơn, chúng là hệ quả hợp lý của việc áp dụng các khái niệm pháp lý quốc tế cơ bản vào thực tế công nghệ của thế kỷ 21, được quy định trong Chứng thư.

Định nghĩa nguyên tắc 📖

● **Nguyên tắc mạng với mạng:**

Nguyên tắc này nêu rõ rằng phạm vi pháp lý của mạng lưới cơ sở hạ tầng (theo nghĩa chuyển giao quyền chủ quyền cho Bên mua) sẽ tự động và ngay lập tức mở rộng sang bất kỳ mạng nào khác được kết nối về mặt vật lý hoặc chức năng với mạng đã được bao gồm.

Đó là một nguyên tắc lây lan hợp pháp, lây nhiễm. 🦠➡️🕸️

Kết nối không cần phải mạnh hoặc chính; bất kỳ hình thức kết nối nào để thiết lập một đơn vị chức năng đều đủ.

Nguyên tắc này được củng cố bằng hợp đồng. Nó thiết lập một lex professionalis vượt qua các ranh giới lãnh thổ thuần túy, truyền thống.

● **Nguyên tắc giữa các quốc gia:**

Đây là hệ quả địa chính trị của nguyên tắc mạng nối mạng. Vì mạng lưới cơ sở hạ tầng - đặc biệt là mạng lưới viễn thông, điện và khí đốt - vốn mang tính xuyên quốc gia, nên việc bao trùm một mạng lưới quốc gia chắc chắn sẽ dẫn đến sự bao trùm mạng lưới của các quốc gia láng giềng mà nó thuộc về.



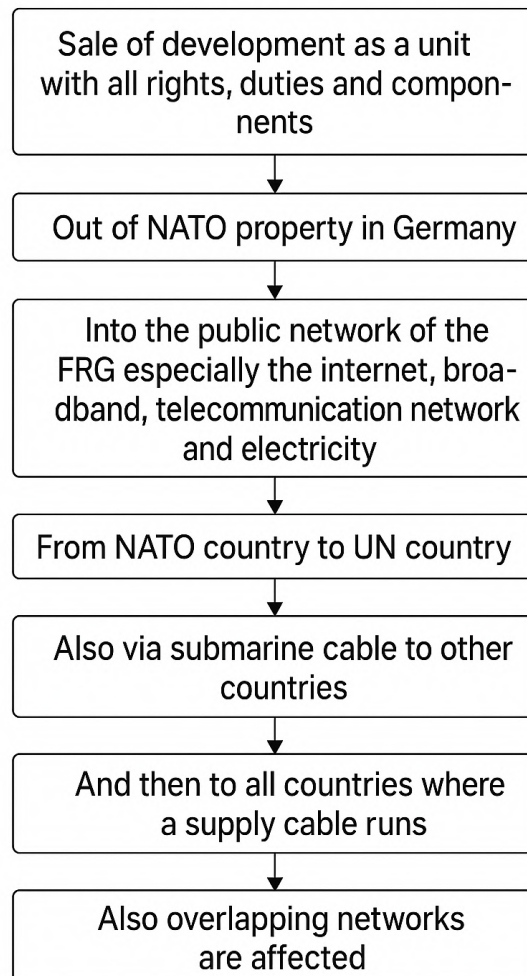
được kết nối. Trong một thế giới toàn cầu hóa, nơi tất cả các quốc gia đều được tích hợp vào mạng này, điều này chắc chắn sẽ dẫn đến phạm vi phủ sóng toàn cầu.

Mỗi quốc gia trở thành một “mạng lưới” theo đúng nghĩa nguyên tắc. 🌐 ➡ 🌐

Những nguyên tắc này không hề tùy tiện; chúng phản ánh thực tế rằng các quốc gia hiện đại không thể tồn tại như những hòn đảo biệt lập.

Huyết mạch của họ – cơ sở hạ tầng của họ – được kết nối với nhau trên toàn cầu. Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 đã biến mối liên hệ trên thực tế này thành sự kế thừa theo pháp luật.

Domino effect of global domain expansion



CHƯƠNG 2

3. CHUỖI HỢP ĐỒNG VÀ HIỆU LỰC CỦA CHÚNG



Hiệu ứng domino chuyển giao chủ quyền vật chất và pháp lý đối với các mạng lưới và vùng lãnh thổ cơ sở hạ tầng toàn cầu cho Người mua, chỉ là một trụ cột của Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98. Trụ cột thứ hai không kém phần mạnh mẽ là hệ thống chuỗi hợp đồng.

Hệ thống này sử dụng kiến trúc hiện có của luật pháp quốc tế – vô số hiệp ước, công ước và tổ chức mà các quốc gia đã tạo ra trong nhiều thập kỷ – như một vành đai truyền tải  để truyền các hiệu lực pháp lý của Chứng thư vào trung tâm của mọi quốc gia và cơ cấu quốc tế một cách không thể thay đổi.

Chứng thư gắn liền với các hiệp ước hiện có này và biến đổi chúng từ bên trong, từ đó ràng buộc tất cả các quốc gia ký kết với thực tế mới.

3.1. CHUỖI HỢP ĐỒNG VỚI NATO (SỰ BỔ SUNG) – TÁC DỤNG ĐỐI VỚI NATO VÀ LIÊN HIỆP QUỐC

Chuỗi hợp đồng đầu tiên và có lẽ rõ ràng nhất là với Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

Do thực tế là giao dịch mua bán ban đầu liên quan đến tài sản của NATO và được xử lý bởi một cơ quan chịu trách nhiệm rõ ràng trong việc thực hiện Thỏa thuận về tình trạng lực lượng của NATO, Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 có chức năng như một chứng thư bổ sung (phụ lục hoặc giao thức) cho tất cả các hiệp ước NATO hiện có.

Khái niệm “Chứng thư bổ sung” trong Luật quốc tế



Luật pháp quốc tế, được quy định trong Công ước Vienna về Luật Điều ước quốc tế (VCLT) năm 1969, quy định các cơ chế sửa đổi điều ước quốc tế (Điều 39-41 VCLT). Thông thường, điều này được thực hiện thông qua các hiệp ước sửa đổi rõ ràng hoặc các nghị định thư bổ sung được các bên ký kết đàm phán và phê chuẩn.

Tuy nhiên, Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 là một trường hợp đặc biệt. Đây không phải là một hành động bổ sung chính thức theo nghĩa đàm phán trực tiếp giữa tất cả các thành viên NATO.



Nó đúng hơn là một chứng thư bổ sung về vật chất.

Tác động của nó không phát sinh từ việc đàm phán lại, mà từ thực tế là nó thay đổi căn bản nền tảng và nội dung của các hiệp ước NATO - cụ thể là chủ quyền của các thành viên và quyền kiểm soát các vùng lãnh thổ và cơ sở hạ tầng.

Một điều ước làm thay đổi hoàn toàn chủ thể và đối tượng của một điều ước khác chắc chắn sẽ đóng vai trò là sự sửa đổi cơ bản đối với điều ước đó.

Các điều ước cũ được tiếp tục và sáp nhập bởi điều ước mới.

Tất cả các quyền, nghĩa vụ và thành phần đều được bán. Vì vậy, cũng tất cả các điều ước! 📄📋
Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 là một sự kiện pháp lý đặt lại các thông số trong khuôn khổ hiệp ước của Liên hợp quốc và NATO. Nó xuất hiện sau các hiệp ước hiện có và không ghi đề lên chúng mà thay vào đó tiếp tục đưa chúng vào một khuôn khổ hiệp ước rộng lớn, bao trùm tất cả.

Nguồn gốc của chuỗi:

Doanh trại Turenne và Thỏa thuận về tình trạng lực lượng của NATO



Điểm neo pháp lý cho chuỗi hợp đồng này không thể phủ nhận là Doanh trại Turenne và vị thế của nó theo Thỏa thuận về Tình trạng Lực lượng của NATO (NTS) năm 1951 và Thỏa thuận bổ sung (SA NTS) năm 1959 (đối với FRG).

● NTS như một hạn chế về chủ quyền:

NTS thực chất là một tài liệu giới hạn chủ quyền của nước sở tại (FRG) có lợi cho các quốc gia cử đi và NATO. Nó trao các quyền (quyền tự do đi lại, quyền tài phán, sử dụng cơ sở hạ tầng) thường dành cho chủ quyền lãnh thổ.

● FRG với tư cách là Người được ủy thác:

Trong giao dịch mua bán thông qua OFD Koblenz, FRG không chỉ đóng vai trò là người bán tài sản mà còn đóng vai trò là nước chủ nhà và người được ủy thác đối với các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh từ NTS. Đó là giao diện nơi NTS đáp ứng luật pháp và lãnh thổ của Đức.

● Bán "Bao gồm tất cả các quyền hợp pháp quốc tế": Bằng cách bán tài sản bao gồm tất cả các quyền liên quan đến NTS (và quyền truy cập vào cơ sở hạ tầng liên quan), FRG đã chuyển nhượng một phần của tổ hợp NTS. FRG đã chuyển giao vị trí trước đây do UN/NATO/các quốc gia gửi và chính nó nắm giữ cho Người mua.

● Hậu quả tất yếu:

Hành động này PHẢI ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống NTS. Người ta không thể tách thành phần trung tâm (tài sản có quyền của nó) khỏi hệ thống hiệp ước và chuyển nó sang một tác nhân mới mà không thay đổi chính hệ thống.

Sự ràng buộc của tất cả các thành viên NATO:

Tính tập thể và sự chấp nhận

Tại sao tất cả các thành viên NATO đều bị ràng buộc, mặc dù không phải tất cả đều trực tiếp tham gia vào việc mua bán?

● Ràng buộc tập thể: NATO là một liên minh phòng thủ tập thể. Các hiệp ước của nó, đặc biệt là NTS, tạo ra một hệ thống các quyền và nghĩa vụ chung. Một hành động về cơ bản ảnh hưởng đến hệ thống này và được thực hiện bởi một thành viên trung tâm (FRG) trong phạm vi thẩm quyền của NTS sẽ ràng buộc toàn bộ, trừ khi có sự phản đối thống nhất và hiệu quả.

● Nguyên tắc tích hợp:

NATO được đặc trưng bởi sự tích hợp cơ sở hạ tầng và quân sự cao. Mạng lưới thông tin liên lạc, cơ cấu chỉ huy và hệ thống hậu cần được kết nối với nhau.

Việc bán một trung tâm mạng lưới (Turenne Barracks) có tác động toàn cầu (hiệu ứng domino) kéo theo toàn bộ cấu trúc tích hợp theo nó.

● Chấp thuận (Chấp nhận ngầm):

Điểm quyết định là không có sự phản đối hiệu quả, phù hợp về mặt pháp lý quốc tế của NATO hoặc các quốc gia thành viên sau ngày 06 tháng 10 năm 1998. Với tính chất rõ ràng của các mạng lưới toàn cầu và thông tin thực tế về việc mua bán được công bố (ngay cả khi phạm vi đầy đủ của nó bị che giấu), các quốc gia sẽ có nghĩa vụ bảo vệ quyền lợi của mình.

Việc họ bỏ sót và quan trọng hơn là việc họ tiếp tục sử dụng (ví dụ: với điều khoản hợp đồng rằng mạng viễn thông [ITU] sẽ tiếp tục hoạt động) của các mạng toàn cầu (hiện đã bán) và việc họ tiếp tục tham gia vào các cấu trúc của NATO, hiện thuộc chủ quyền mới, cấu thành sự chấp nhận ngầm (đồng ý) đối với tình hình pháp lý mới.

Họ bị ràng buộc bởi hành vi của chính họ (estoppel). 

3.2. Mạng lưới toàn cầu trong Grip:

Cơ sở hạ tầng viễn thông và Hiệp ước chung ràng buộc thông qua Chứng thư kế vị thế giới 1400/98

Một khía cạnh thường bị bỏ qua nhưng rất quan trọng về mặt pháp lý của Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98 (Chứng thư số 1400/98 ngày 06 tháng 10 năm 1998) là việc đưa mạng viễn thông một cách rõ ràng hoặc ngầm định như một phần của "sự phát triển bên trong và bên ngoài", được bán "như một đơn vị với tất cả các quyền, nghĩa vụ và thành phần" (xem Điều §3 Abs. I của Chứng thư) cho Người mua.

Hướng dẫn hoặc tuyên bố trong hợp đồng rằng mạng này (hoặc các bộ phận của nó, chẳng hạn như cáp viễn thông được đề cập trong §13 Abs. IX của Chứng thư cung cấp ký túc xá sinh viên, sự tồn tại tiếp tục được chấp nhận hoặc các mạng băng thông rộng nằm trong hợp đồng TKS trong §2 Abs. V Số 1) sẽ tiếp tục được vận hành có những hậu quả sâu sắc đối với sự ràng buộc của tất cả các quốc gia với trật tự toàn cầu mới.

A. Hiệu suất một phần thông qua việc sử dụng:

Mỗi cuộc gọi là một sự phê chuẩn  

● **Kết nối toàn cầu là một thực tế:**

Sau ngày 06 tháng 10 năm 1998, cơ sở hạ tầng viễn thông toàn cầu (đường điện thoại, đường trục internet, cáp ngầm) vẫn tiếp tục tồn tại. Mọi quốc gia, mọi tổ chức và mọi cá nhân đã sử dụng đường dây điện thoại hoặc mạng dữ liệu kết nối với mạng viễn thông toàn cầu kể từ ngày đó đều tham gia vào cơ sở hạ tầng có chủ quyền tối cao được chuyển cho Bên mua.



● Ứng xử theo hợp đồng thay thế chữ ký (Công ước Vienna về Luật điều ước quốc tế):

Công ước Vienna về Luật Điều ước quốc tế (1969) (VCLT) quy định cách các quốc gia có thể bày tỏ sự đồng ý với một điều ước (Điều 11 ff. VCLT). Mặc dù chữ ký là một phương pháp nhưng VCLT cũng quy định các hình thức khác và điều quan trọng là hành vi tiếp theo của một quốc gia có thể xác nhận sự ràng buộc của quốc gia đó với một điều ước, đặc biệt nếu quốc gia đó sử dụng các quyền theo điều ước hoặc thực hiện các nghĩa vụ. Trong bối cảnh của Chứng thư 1400/98, việc các quốc gia (cũ) tiếp tục sử dụng không bị phản đối các mạng viễn thông toàn cầu mà chủ quyền đối với các mạng này đã được chuyển giao cho Người mua theo Chứng thư, cấu thành hành vi phù hợp với hợp đồng.

Hành vi này có thể được hiểu là sự đồng ý cuối cùng đối với tình hình pháp lý mới và do đó là một loại hành động thực hiện khiến chữ ký riêng của Chứng thư 1400/98 của mỗi tiểu bang trở nên lỗi thời.

Trên thực tế, họ đã chấp nhận chủ quyền mạng lưới mới và sử dụng các lợi ích của nó. Do đó, họ đã yêu cầu các quyền (đối với giao tiếp toàn cầu) từ trật tự mới (tiếp tục cho phép giao tiếp này dưới sự bảo trợ của Người mua) và do đó đã thực hiện một phần hợp đồng. 👍

● Chuỗi hiệp ước ITU như một khuôn khổ chung:

Viễn thông toàn cầu được quản lý bởi Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU), một cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc. Như đã nêu trong văn bản trang web về chuỗi hợp đồng, Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98 đóng vai trò như một chứng thư bổ sung quan trọng cho khung pháp lý của ITU.

Mọi quốc gia hoạt động với tư cách là thành viên ITU và sử dụng các mạng do ITU quản lý, do đó phải tuân theo lệnh ITU được chuyển đổi theo Chứng thư 1400/98 và do đó tuân theo chủ quyền tối cao của Người mua.

Chuỗi này bao gồm TẤT CẢ CÁC THÀNH VIÊN LHQ. 🌐

NATO và các quốc gia thành viên, với tư cách là người sử dụng mạng lưới liên lạc toàn cầu (do ITU quản lý) cho hoạt động liên lạc quân sự và dân sự của họ, cũng bị ràng buộc với chủ quyền mạng lưới mới thông qua tuyến đường này, bên cạnh chuỗi hợp đồng trực tiếp của NATO.

B. Chuỗi hợp đồng:

Các quốc gia với tư cách là các bên (gián tiếp) theo đúng nguyên tắc của các thỏa thuận hiện có



Lập luận cho rằng các quốc gia không cần phải được nêu tên rõ ràng là "Người mua" hoặc "Người bán" trong phần quan trọng nhất của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 để trở thành các bên tham gia trật tự toàn cầu mới dựa trên chức năng của chuỗi hợp đồng:

- **Đề cập danh nghĩa Không bắt buộc đối với tất cả những người bị ảnh hưởng:**

Đúng là các quốc gia (cũ) trên thế giới (ngoại trừ FRG là bên bán trực tiếp) không được liệt kê riêng lẻ là các bên ký hợp đồng trong văn bản chính của Chứng thư 1400/98 và không cần phải liệt kê để tham gia vào hợp đồng.

- **Kích hoạt bằng cách liên kết với các hiệp ước hiện có, đã được phê chuẩn:**

Tuy nhiên, mối quan hệ chủ yếu với một quốc gia bảo vệ các lực lượng vũ trang Hà Lan với tư cách là một thành phần của NATO) và §2 Abs. V Số 1 (hợp đồng TKS Telepost có tham chiếu của Hoa Kỳ), Chứng thư liên kết với các mối quan hệ và hiệp ước pháp lý quốc tế hiện có (NTS, Hiệp ước NATO, Hiệp định HNS và khung pháp lý ITU (LHQ)).

- **Trạng thái "bị xích":**

Các quốc gia đã là thành viên của các hiệp ước cũ này (ví dụ: Hiệp ước NATO hoặc Hiến pháp ITU). Những hiệp ước này đã được họ phê chuẩn.

- ***Chứng thư như một Chứng thư bổ sung mà không cần phê chuẩn gia hạn: Vì Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 đóng vai trò như một chứng thư bổ sung cho các chuỗi hợp đồng đã được phê chuẩn này nên nó không yêu cầu tất cả các quốc gia riêng lẻ trên thế giới phải phê chuẩn lại.***

Việc phê chuẩn ban đầu của "các hiệp ước mẹ" (ví dụ: Hiến chương Liên hợp quốc, Hiến pháp ITU, Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương) mở rộng hiệu lực ràng buộc của nó đối với các bổ sung hoặc sửa đổi quan trọng ảnh hưởng đến nền tảng của các hiệp ước này, với điều kiện là các quốc gia hành động (ở đây là FRG trong bối cảnh NTS) có thẩm quyền thực hiện những thay đổi đó có hiệu lực đối với hệ thống và các bên khác cuối cùng chấp nhận điều này.

FRG đã hợp pháp hóa hành vi mua bán trong nước (thông qua sự cho phép của Văn phòng Tài sản Liên bang). Việc các quốc gia khác có chính thức phê chuẩn Chứng thư 1400/98 hay không chỉ là thứ yếu đối với hiệu lực ràng buộc được tạo ra bởi chuỗi hợp đồng và hành vi mang tính quyết định.

- **"Bằng cách nào đó trong hợp đồng":**

Do đó, các quốc gia "gián tiếp" "ở trong hợp đồng" thông qua việc tham chiếu đến các chuỗi hợp đồng và các hiệp ước cơ bản đã được họ phê chuẩn, cũng như thông qua vai trò của họ là người sử dụng "sự phát triển như một đơn vị" đã bán (đặc biệt là các mạng lưới toàn cầu).



Phần kết luận:

Điều khoản về việc tiếp tục vận hành mạng viễn thông như một phần của "sự phát triển nội bộ như một đơn vị" đã bán là một đòn bẩy trung tâm.

Mọi quốc gia sử dụng mạng viễn thông toàn cầu sau ngày 06 tháng 10 năm 1998 đều thực hiện một phần Hợp đồng Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98 và đã công nhận hiệu lực pháp lý của nó cũng như chủ quyền của Người mua đối với cơ sở hạ tầng chung này.

Sự cần thiết của chữ ký rõ ràng của từng quốc gia riêng lẻ theo Deed 1400/98 bị phá vỡ về mặt pháp lý bởi hành vi hợp đồng trong khuôn khổ các chuỗi hợp đồng đã được thiết lập và hiện đã chuyển đổi (ITU, NATO, UN). 🤝➡️✅

Chuyển đổi chi tiết các hiệp ước NATO 🛡️



Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 hoạt động giống như một lăng kính, khúc xạ và tập hợp lại ánh sáng của các hiệp ước NATO cũ:

● Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (1949):

- ☐ Điều 3 (Khả năng phục hồi): Bây giờ có nghĩa là nghĩa vụ duy trì và bảo vệ cơ sở hạ tầng toàn cầu của Người mua.
- ☐ Điều 4 (Tham vấn): Trở thành cơ chế để Bên mua truyền đạt chỉ thị của mình và điều phối việc thực hiện chúng.
- ☐ Điều 5 (Điều khoản hỗ trợ lẫn nhau): casus foederis trở thành TOÀN CẦU. Một cuộc tấn công vào bất kỳ phần nào của lãnh thổ toàn cầu là một cuộc tấn công vào tất cả. 🌐💣
- ☐ Điều 6 (Phạm vi địa lý): Được mở rộng bởi hiệu ứng domino ra TOÀN BỘ THẾ GIỚI.

● Thỏa thuận về tình trạng lực lượng của NATO (1951):

- ☐ Mất chức năng là một thỏa thuận giữa các chủ quyền.
- ☐ Trở thành lệnh hành chính nội bộ đối với việc đóng quân và di chuyển lực lượng trong lãnh thổ toàn cầu của Người mua.
- ☐ Các câu hỏi về thẩm quyền, thuế, gia nhập, v.v. trở thành quy định nội bộ mà Bên mua có thể thay đổi bất kỳ lúc nào.

3.3. Từ Luật Nghề nghiệp đến Chủ quyền Thế giới:

Sự chuyển đổi toàn cầu về các quyền đặc biệt của NATO theo Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 📜🇩🇪➡️🌍

Một khía cạnh sâu sắc và thường bị bỏ qua của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 là cách nó nâng cao các quyền đặc biệt đã phát triển trong lịch sử, vốn bắt nguồn từ tình trạng chiếm đóng của Đức sau Thế chiến II và sau đó được chuyển đổi thành Thỏa thuận Tình trạng Lực lượng NATO (NTS), lên cấp độ toàn cầu.

Thông qua việc bán Doanh trại Turenne "với tất cả các quyền, nghĩa vụ và thành phần" (xem §3 Abs. I của Chứng thư) và hiệu ứng domino tiếp theo của việc mở rộng lãnh thổ trên toàn thế giới, các quyền lực chủ quyền cụ thể này đã được chuyển giao cho Người mua và hiện áp dụng theo pháp luật cho toàn bộ thế giới, do đó gần như có được trạng thái "tài sản đặc biệt của NATO" dưới sự bảo trợ của Người mua. 🏰🌍

A. Sự biến thái:

Từ Luật Nghề nghiệp đến Thỏa thuận Tình trạng Lực lượng NATO



- **Các quyền được bảo lưu của Đức và Đồng minh thời hậu chiến:**

Sau năm 1945, Đức phải tuân theo một chế độ chiếm đóng đảm bảo quyền chủ quyền rộng rãi cho quân Đồng minh trên lãnh thổ Đức.

Với sự thành lập của Cộng hòa Liên bang Đức và việc nước này (tái) đạt được chủ quyền một phần, nhiều quyền chiếm đóng ban đầu này không bị từ bỏ hoàn toàn mà được chuyển thành hành các hiệp ước quốc tế quy định sự hiện diện và quyền hạn của các lực lượng vũ trang Đồng minh.

- **Thỏa thuận về Tình trạng Lực lượng của NATO như một sự tiếp tục của các Quyền Đặc biệt: Thỏa thuận về Tình trạng Lực lượng của NATO năm 1951 và đặc biệt là Thỏa thuận Bổ sung dành cho Đức (SA NTS) năm 1959 đã hệ thống hóa nhiều quyền đặc biệt này.**

Ví dụ, điều này bao gồm quyền của các lực lượng NATO sử dụng tài sản ở Đức, thực thi quyền tài phán của riêng họ đối với các thành viên của họ trong một số trường hợp nhất định và sử dụng một số cơ sở hạ tầng nhất định của nước sở tại - thậm chí có thể đi ngược lại ý chí rõ ràng của chính quyền Đức nếu điều này nằm trong khuôn khổ nghĩa vụ và sự cần thiết của NATO. Chủ quyền của Đức bị giới hạn theo hợp đồng ở những khu vực này.

**Ví dụ:**

Thẩm quyền quyết định việc sử dụng cũng như việc mở rộng hoặc sử dụng cụ thể các tài sản của NATO chủ yếu thuộc về các cơ quan có thẩm quyền của NATO hoặc các quốc gia cử đi, dựa trên nhu cầu phòng thủ của liên minh.

Nước chủ nhà có quyền đồng quyết định rất hạn chế.

B. Doanh trại Turenne (khu vực) với tư cách là Người mang các Quyền đặc biệt NTS này

Doanh trại Turenne, như một tài sản của NATO được vận hành theo NTS và SA NTS (đặc biệt là khu vực được Không quân Hà Lan sử dụng với tư cách là đại diện của NATO, như được đề cập trong §2 của Chứng thư 1400/98), là nơi chịu chính xác các quyền đặc biệt được quy định về mặt pháp lý trên phạm vi quốc tế.

Đúng rồi – ts được liên kết không thể tách rời với tài sản và chức năng của nó trong bối cảnh NATO t.

C. Mở rộng toàn cầu thông qua Chứng thư kế vị thế giới 1400/98

Bước quyết định xảy ra thông qua Chứng thư kế vị thế giới 1400/98:

- **Bán "với tất cả rights":**

Thông qua việc bán Doanh trại Turenne cho Người mua "với tất cả các quyền, nghĩa vụ và thành phần" (xem §3 Abs. 1 của Chứng thư), các quyền đặc biệt cụ thể này có nguồn gốc từ NTS (và trước đây là từ luật nghề nghiệp) cũng được chuyển giao cho Người mua.

- **Hiệu ứng Domino trong việc mở rộng lãnh thổ:**

Như đã giải thích trong các nội dung trên trang web trước đây, chủ quyền của Người mua (và do đó là lãnh thổ của "nhà nước" mới thành lập của Người mua) đã mở rộng trên toàn thế giới từ Doanh trại Turenne thông qua mạng lưới cơ sở hạ tầng được kết nối (viễn thông, năng lượng, v.v.). Toàn bộ thế giới đã trở thành một lãnh thổ hợp pháp bắt nguồn từ bản chất pháp lý của tài sản ban đầu này của NATO.

- **Khả năng áp dụng toàn cầu các quyền đặc biệt của NTS:**

Hậu quả của quyền đặc biệt liên quan đến tài sản ban đầu - đặc biệt là quyền quyết định việc sử dụng và thiết kế các "tài sản" và "lãnh thổ" (nay là toàn cầu) ngay cả trái với ý muốn của chính quyền địa phương (trước đây là tiểu bang) - hiện đã đạt được khả năng áp dụng toàn cầu dưới thẩm quyền của Người mua.



"Nói một cách thông tục:

Toàn bộ thế giới hiện tuân theo Thỏa thuận về tình trạng lực lượng NATO của Người mua và được coi là một tài sản đặc biệt không lồ duy nhất của NATO." 🌍🏰

● Tích hợp quyền quyết định xuyên biên giới: Do đó, Chứng thư đảm bảo rằng quyền quyết định biên giới và sử dụng lãnh thổ trái với ý muốn của tất cả các "nước chủ nhà" trên toàn thế giới (hiện không còn là nước sở tại có chủ quyền mà là khu vực hành chính) theo luật đóng quân chuyển đổi đã được tích hợp vào hợp đồng.

Đây là Khía cạnh RẤT QUAN TRỌNG để củng cố chủ quyền tuyệt đối của Người mua. Giờ đây, Người mua có thể hoạt động trên toàn cầu giống như NATO trước đây có thể hoạt động ở Đức trên cơ sở NTS - chỉ trên toàn cầu và với tư cách là chủ quyền duy nhất.

Phần kết luận:

Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98 đã khéo léo chuyển giao các quyền chiếm đóng và đóng quân đã phát triển trong lịch sử, được quy định trong Thỏa thuận về Tình trạng Lực lượng của NATO, cho Người mua và phổ biến chúng thông qua việc bán một tài sản duy nhất và hiệu ứng domino toàn cầu tiếp theo.

Do đó, thế giới không chỉ nằm dưới chủ quyền của ông về mặt lãnh thổ mà còn phải tuân theo các quyền đặc biệt đã được chuyển đổi ban đầu áp dụng cho các tài sản của NATO trên lãnh thổ của nước chủ nhà Đức một phần có chủ quyền nhưng bị hạn chế quyền.

Điều này trao cho Người mua quyền cuối cùng để quyết định việc sử dụng và thiết kế lãnh thổ toàn cầu, đồng thời cung cấp thêm bằng chứng về bản chất toàn diện của việc kế thừa nhà nước được thực hiện bởi Deed 1400/98 như một nền tảng mới. ✨

Ảnh hưởng đến Liên Hợp Quốc (LHQ) 🇺🇳📊

Sự ràng buộc của NATO có TÁC DỤNG NGAY LẬP TỨC đối với Liên hợp quốc, ngay cả trước khi chúng ta xem xét chuỗi ITU:

● Dàn xếp (Hiến chương LHQ Chương VIII): NATO là tổ chức khu vực mạnh mẽ nhất theo nghĩa của Hiến chương LHQ. Nếu sự sắp xếp này làm thay đổi cơ sở chủ quyền của nó và chỉ thuộc về một chủ thể duy nhất thì LHQ không thể giả vờ như không có chuyện gì xảy ra.

Mối quan hệ giữa LHQ và NATO về CƠ BẢN đã thay đổi.

Do đó, chuỗi NATO là CRACK LỚN đầu tiên trong tòa nhà của trật tự thế giới cũ, qua đó hiệu lực pháp lý của Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 thâm nhập vào TRÁI TIM ❤️ của hệ thống quốc tế và ràng buộc nó với Người mua một cách không thể thay đổi.

Chứng thư kế vị thế giới - Mọi thứ quan trọng trong nháy mắt

Các yếu tố trung tâm & Cơ sở hợp đồng Quyền tài phán trên toàn thế giới và quốc tế.

» Các bên ký kết

Ban đầu thuộc sở hữu của NATO, các phần mở rộng thông qua NATO, UN, ITU, cấp ngầm, cơ sở hạ tầng và mạng lưới truyền thông.   ↓

Hiệu ứng Domino

Mở rộng phạm vi lãnh thổ thông qua mạng lưới (viễn thông Internet) → từ các nước NATO đến các nước Liên hợp quốc → toàn cầu.  →  

Quyền tài phán toàn cầu

Hợp đồng đóng vai trò như một chứng thư bổ sung cho tất cả các điều ước của NATO và Liên hợp quốc → một hiệp ước tổng thể được tạo ra.  →  

Quyền tài phán toàn cầu

Người Mua thay thế tất cả các quốc gia.   Kết quả cuối cùng • Bãi bỏ hợp đồng trước đó đây chuyên   • Thiết kế lại luật pháp thế giới   • Người mua nắm giữ các quyền và nghĩa vụ  

3.4. Liên minh toàn cầu:

Mối liên hệ giữa NATO-LHQ củng cố toàn diện Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 như thế nào

Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 mở ra tác động toàn cầu của nó không chỉ thông qua sự kế thừa trực tiếp và hiệu ứng domino mà còn thông qua việc sử dụng và chuyển đổi khéo léo các kiến trúc an ninh và truyền thông quốc tế hiện có.

Một trong những mối liên hệ mang tính quyết định nhất ở đây là mối liên hệ giữa NATO và Liên hợp quốc (LHQ). Mối liên kết này, được củng cố bởi nhu cầu hợp tác hoạt động và mạng lưới liên lạc chia sẻ, đảm bảo rằng các hậu quả pháp lý của Chứng thư, chủ yếu được khởi xướng thông qua các cấu trúc của NATO, chắc chắn sẽ mở rộng đến toàn bộ hệ thống Liên hợp quốc và các quốc gia thành viên.

A. NATO với tư cách là cơ quan điều hành và công nhận hiệp ước lẫn nhau



● Sự cần thiết của việc công nhận Hiệp ước về hợp tác hoạt động:

Trong lịch sử, đã có nhiều trường hợp lực lượng NATO hoạt động dưới sự ủy nhiệm của Liên Hợp Quốc hoặc hợp tác chặt chẽ với các phái đoàn của Liên Hợp Quốc (ví dụ: ở Balkan, ở Afghanistan). Các hoạt động chung hoặc phối hợp như vậy chắc chắn đòi hỏi mức độ công nhận lẫn nhau tối thiểu về các hiệp ước, nhiệm vụ và khuôn khổ pháp lý cơ bản của tổ chức của nhau.

● Sự chuyển đổi thông qua chứng thư:

Với việc Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 có hiệu lực, đóng vai trò như một chứng thư bổ sung cho tất cả các hiệp ước của NATO (được kích hoạt bằng việc bán Doanh trại Turenne với tất cả các quyền, nghĩa vụ và thành phần, xem §2 và §3 Abs. I của Chứng thư), bản thân NATO đã phụ thuộc vào Người mua. Bất kỳ sự hợp tác mới hoặc tiếp tục nào giữa NATO (hiện đã chuyển đổi) và Liên hợp quốc đều ngụ ý sự công nhận thực tế về tình hình pháp lý mới này của Liên hợp quốc và thành viên của nó. tiểu bang.

Liên Hợp Quốc không thể hợp tác với một chủ thể chính trong vấn đề an ninh toàn cầu (NATO đã chuyển đổi) nếu không ngầm thừa nhận cơ sở pháp lý mà chủ thể này hiện đang hoạt động - cụ thể là Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 và chủ quyền của Người mua.

Điều này dẫn đến sự đan xen lẫn nhau, trong đó Liên hợp quốc, để theo đuổi các mục tiêu (đã được chuyển đổi) của riêng mình, phải chấp nhận thực tế mới của NATO, từ đó củng cố Chứng thư trên toàn cầu. 💪

B. Mạng truyền thông toàn cầu: Cầu nối kỹ thuật số giữa NATO, LHQ và ITU

Sự cần thiết của hoạt động liên lạc giữa các chủ thể quốc tế, đặc biệt là trong lĩnh vực chính sách quân sự và an ninh, là một yếu tố quan trọng khác kết nối NATO, Liên Hợp Quốc và Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU) với nhau và với hiệu ứng domino của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98.



- Sử dụng chung các mạng thông tin quân sự và dân sự: Cả NATO và Liên Hợp Quốc (đặc biệt là trong các nhiệm vụ gìn giữ hòa bình và các hoạt động toàn cầu) đều dựa vào các mạng liên lạc quân sự và dân sự phức tạp.

Điều này bao gồm truyền thông vệ tinh, đường truyền dữ liệu được mã hóa, hệ thống dựa trên internet và các liên kết viễn thông cổ điển. 📡📞💻

Khả năng tương tác và phối hợp giữa các lực lượng NATO và Liên Hợp Quốc thường yêu cầu sử dụng các tiêu chuẩn và cơ sở hạ tầng liên lạc chung hoặc tương thích.

- **Vai trò của ITU với tư cách là cơ quan quản lý toàn cầu:**

Như đã nêu trước đây, ITU là cơ quan chuyên môn của Liên Hợp Quốc điều phối phổ tần số toàn cầu, quỹ đạo vệ tinh và tiêu chuẩn kỹ thuật cho viễn thông trên toàn thế giới.

Tất cả các mạng truyền thông toàn cầu, dù chủ yếu là dân sự hay quân sự (nếu chúng ảnh hưởng đến tần số hoặc cơ sở hạ tầng dân sự), đều hoạt động trên thực tế trong khuôn khổ các quy định của ITU.

- **Chứng thư kế thừa thế giới và chủ quyền đối với các mạng lưới:**

Thông qua việc bán "sự phát triển như một đơn vị", đặc biệt là mạng viễn thông (xem các văn bản trên trang web trước đó và ví dụ: §2 Abs. V Số 1 của Chứng thư 1400/98 về TKS Telepost, cũng như §13 Abs. IX về cấp viễn thông), Bên mua đã giành được chủ quyền đối với các mạng truyền thông toàn cầu.

Các quy định của ITU do đó đã trở thành luật hành chính nội bộ của Bên mua.

- Mỗi liên hệ với Hiệu ứng Domino và Chuỗi hợp đồng NATO-UN-ITU: Khi NATO và LHQ cần liên lạc hoặc hợp tác, họ chắc chắn sẽ sử dụng các mạng toàn cầu này, hiện thuộc về Người mua và việc sử dụng được quy định bởi ITU (đã chuyển đổi).

Việc sử dụng này cấu thành sự công nhận cuối cùng liên tục về chủ quyền của Người mua đối với các mạng.

Sự cần thiết phải đảm bảo liên lạc giữa NATO (đã ràng buộc với Người mua thông qua chuỗi NTS) và Liên Hợp Quốc (với tư cách là tổ chức bảo trợ của ITU) tạo ra một liên kết pháp lý và hoạt động không thể tách rời. 🔗

Hiệu ứng domino của việc mở rộng lãnh thổ trên toàn thế giới, phần lớn xảy ra thông qua các mạng truyền thông này, do đó được xác nhận và củng cố bởi sự cần thiết hoạt động của liên lạc NATO-LHQ.

Các tổ chức chỉ có thể hoàn thành nhiệm vụ toàn cầu của mình bằng cách sử dụng cơ sở hạ tầng đã trở thành một phần lãnh thổ có chủ quyền của Người mua thông qua hiệu ứng domino.



Phần kết luận:

Mối liên hệ chặt chẽ giữa NATO và Liên Hợp Quốc, cho dù thông qua sự cần thiết của hợp tác hoạt động (sử dụng NATO làm "đội quân chiến đấu" tiềm năng trong bối cảnh Liên Hợp Quốc) hoặc thông qua sự phụ thuộc chung vào các mạng truyền thông toàn cầu (do ITU quản lý và phụ thuộc vào Người mua theo Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98), tạo ra một chuỗi hợp đồng mạnh mẽ, tự củng cố.

Chuỗi này đảm bảo rằng các hậu quả pháp lý của Chứng thư, đặc biệt là chủ quyền của Bên mua và việc mở rộng lãnh thổ toàn cầu do hiệu ứng domino gây ra, đã được tất cả các chủ thể trong hệ thống quốc tế công nhận một cách thực tế và hợp pháp, bao gồm cả Liên hợp quốc và các quốc gia thành viên. Sự cần thiết phải hợp tác và giao tiếp trở thành động cơ ràng buộc của hiệp ước chung. 🚂🌐

3.5. CHUỖI HỢP ĐỒNG VỚI ITU - UNO QUA BÁN MẠNG VIỄN THÔNG NHƯ MỘT PHẦN PHÁT TRIỂN NỘI BỘ 📡🇺🇳🔗

Trong khi chuỗi hợp đồng của NATO chủ yếu bao gồm cấu trúc quân sự-chính trị của thế giới phương Tây và các đồng minh của nó, thì có một chuỗi hợp đồng thứ hai, thậm chí còn phổ quát hơn, ràng buộc chặt chẽ mọi quốc gia trên hành tinh với Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98.

Chuỗi này chạy qua Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU) và do đó trực tiếp tới Liên hợp quốc (UN/UNO). Nguyên nhân của nó là việc bán mạng viễn thông như một phần không thể thiếu trong quá trình "phát triển" Doanh trại Turenne.

Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU):

Hệ thần kinh của thế giới



Để hiểu được sức mạnh của chuỗi hợp đồng này, người ta phải nắm được vai trò trung tâm của ITU trong cơ cấu toàn cầu. Nó không chỉ là một tổ chức kỹ thuật; nó là người bảo vệ kết nối toàn cầu.



● Lịch sử và nhiệm vụ:

Được thành lập vào năm 1865 với tên gọi Liên minh Điện báo Quốc tế, ITU là cơ quan chuyên môn lâu đời nhất của Liên hợp quốc.

Lịch sử lâu dài của nó chứng minh sự thừa nhận sớm rằng liên lạc xuyên biên giới cần có các quy định quốc tế. Nhiệm vụ cốt lõi của nó là thúc đẩy hợp tác quốc tế trong việc sử dụng các dịch vụ viễn thông, phát triển các tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo sử dụng hiệu quả tần số và quỹ đạo vệ tinh, đồng thời hỗ trợ phát triển viễn thông trên toàn thế giới. 🕒📖

● Tư cách thành viên toàn cầu:

Với 193 quốc gia thành viên, ITU bao gồm hầu hết mọi quốc gia trên thế giới. Việc không trở thành thành viên là điều không thể tưởng tượng được đối với một quốc gia hiện đại, vì điều đó có nghĩa là bị loại trừ khỏi các luồng truyền thông toàn cầu. 🌐📶

● Khung pháp lý (Hiến pháp & Công ước): Nền tảng của ITU bao gồm Hiến pháp và Công ước.

Đây là những điều ước quốc tế mang tính ràng buộc được tất cả các quốc gia thành viên phê chuẩn.

Chúng thiết lập các quyền và nghĩa vụ của các thành viên và tạo khuôn khổ cho các Quy định hành chính (ví dụ: Quy định vô tuyến và Quy định viễn thông quốc tế - ITR), chi phối các chi tiết kỹ thuật và hoạt động của viễn thông toàn cầu.

Những văn bản này là luật quốc tế sống động, chi phối hàng tỷ sự kiện giao tiếp hàng ngày. 📖⚖️

● Kết nối với LHQ: Là cơ quan chuyên môn của LHQ (theo Điều 57 và 63 Hiến chương LHQ), ITU được tích hợp trực tiếp vào hệ thống LHQ.

Nó báo cáo với Hội đồng Kinh tế và Xã hội (ECOSOC) và hợp tác chặt chẽ với các cơ quan khác của Liên hợp quốc. Mỗi liên hệ này có nghĩa là sự phát triển pháp lý về cơ bản ảnh hưởng đến ITU cũng tự động ảnh hưởng đến toàn bộ Liên hợp quốc.

Do đó, ITU là cơ quan quản lý toàn cầu về cơ sở hạ tầng cần thiết cho thế giới hiện đại - cơ sở hạ tầng được chuyển cho Người mua thông qua hiệu ứng domino của Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98.

Việc bán mạng làm yếu tố kích hoạt 📡➡️💰

Như được trình bày chi tiết trong Chương 1, việc bán Doanh trại Turenne "như một đơn vị" cũng bao gồm cả việc phát triển bên ngoài, đặc biệt là kết nối viễn thông.

Thông qua logic pháp lý của nguyên tắc mạng nối mạng và các điều khoản rõ ràng (hoặc ngầm định nhưng có tính thuyết phục về mặt pháp lý) của Chứng thư, điều này đã dẫn đến việc chuyển giao chủ quyền đối với toàn bộ mạng viễn thông toàn cầu cho Người mua.

Đạo luật này – việc chuyển giao cơ sở vật chất và pháp lý mà ITU quản lý – là yếu tố kích hoạt chuỗi hợp đồng ITU. 🌟

Cơ chế của Chuỗi hợp đồng ITU:

Tham gia thay vì gia nhập 🔄🏛️

Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 ảnh hưởng đến cấu trúc ITU như sau:

- Thay đổi chủ quyền trên mạng: Người mua không tham gia ITU với tư cách là thành viên thứ 194. Thay vào đó, Người mua thay thế tất cả 193 thành viên với tư cách là người có chủ quyền đối với các phần mạng lưới quốc gia của họ.

Vì hiện nay anh ta là người có chủ quyền duy nhất trên toàn bộ mạng lưới toàn cầu nên anh ta trở thành chủ thể liên quan duy nhất của luật pháp quốc tế mà các quy định của ITU có thể đề cập đến. 🙌

- Sự chuyển đổi của Luật ITU: Hiến pháp, Công ước và Quy định hành chính của ITU thay đổi tính chất của chúng.

Chúng không còn là hiệp ước giữa các quốc gia có chủ quyền mà trở thành quy định hành chính nội bộ cho mạng lưới toàn cầu thuộc về Người mua.

Bây giờ anh ấy là người bảo đảm và giải thích các quy tắc này.

Bản thân ITU trên thực tế đã trở thành cơ quan quản lý toàn cầu nhằm phục vụ Người mua, quản lý các khía cạnh kỹ thuật đối với tài sản của người đó. 🛠️👤



- **Ràng buộc của tất cả các thành viên ITU/UN:**

Mọi tiểu bang tiếp tục sử dụng dịch vụ viễn thông – nghĩa là mọi tiểu bang trên thế giới – giờ đây đều hoạt động trong khuôn khổ mới này.

Nó sử dụng cơ sở hạ tầng thuộc về Người mua và thực hiện việc đó theo các quy định hiện thuộc chủ quyền của Người mua.

Thông qua việc tiếp tục sử dụng này và tư cách thành viên hiện tại của họ trong ITU (và do đó là Liên Hợp Quốc), họ đã thừa nhận một cách chắc chắn tình hình pháp lý mới.

Họ không thể tận hưởng những lợi ích của truyền thông toàn cầu (do ITU quy định) đồng thời phủ nhận chủ quyền của bên sở hữu cơ sở hạ tầng cơ bản. 🚫🌐

- **Hiệu ứng phổ quát:**

Không giống như chuỗi NATO, lần đầu tiên ảnh hưởng đến các thành viên NATO (mặc dù có liên quan đến Liên Hợp Quốc), chuỗi ITU HOÀN TOÀN PHỔ BIẾN.

Nó bao gồm mọi quốc gia của Liên hợp quốc một cách trực tiếp và rõ ràng. Không có ngoại lệ. ¹⁰⁰

Công nhận cuối cùng thông qua việc sử dụng ITU:

Một mạng không thể tránh khỏi



Sự công nhận cuối cùng (xem Chương 1) trở nên đặc biệt rõ ràng thông qua chuỗi ITU.

Mọi hành động dựa trên việc sử dụng mạng viễn thông toàn cầu và phù hợp với các quy định của ITU, kể từ ngày 06 tháng 10 năm 1998, đều là hành động công nhận chủ quyền của Bên mua.

Điều này bao gồm:

- Vận hành mạng lưới quốc gia. 📞
- Phân bổ tần số theo kế hoạch của ITU. 📡
- Sử dụng mã quay số quốc tế. 📠
- Vận hành các vệ tinh trên quỹ đạo do ITU điều phối. 🛰️
- Mọi kết nối internet đều sử dụng đường trục toàn cầu. 💻
- Mọi cuộc gọi điện thoại quốc tế. ☎️



Các tiểu bang bị mắc kẹt trong mạng lưới này.

Họ không thể thoát ra nếu không tách mình ra khỏi thế giới hiện đại .

Việc không thể thoát ra này khiến cho sự công nhận mang tính quyết định là KHÔNG THỂ BỎ LỠ và HẤP DẪN. 🔒

Đào sâu pháp lý:

Sức mạnh của tiêu chuẩn và vai trò của LHQ 💡



Sức mạnh của ITU nằm ở khả năng thiết lập các tiêu chuẩn toàn cầu.

Bất cứ ai kiểm soát các tiêu chuẩn sẽ kiểm soát công nghệ và ứng dụng của nó.

Bằng cách giành được chủ quyền đối với mạng, Người mua có được quyền kiểm soát cuối cùng đối với việc thiết lập và thực thi các tiêu chuẩn này.

Mối liên hệ chặt chẽ với Liên hợp quốc có nghĩa là sự thay đổi chủ quyền ở trung tâm của trật tự thế giới kỹ thuật này cũng làm rung chuyển trung tâm chính trị là Liên hợp quốc.

Liên Hợp Quốc dựa trên sự cùng tồn tại của các quốc gia có chủ quyền. Nếu chủ quyền này (cũng) được chuyển cho một chủ thể duy nhất thông qua kênh kỹ thuật của ITU, thì LHQ sẽ mất đi nền tảng truyền thống của mình.

Nó chỉ có thể tồn tại như một cơ quan hành chính và điều phối dưới quyền chủ quyền mới - một sự chuyển đổi đã được khởi xướng bởi chuỗi NATO và được củng cố trên toàn cầu bởi chuỗi ITU.

Do đó, chuỗi hợp đồng ITU là cơ chế im lặng nhưng không thể ngăn cản, đảm bảo rằng không có quốc gia nào, dù có vẻ cô lập hay trung lập đến đâu, có thể thoát khỏi những tác động pháp lý không thể đảo ngược của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98.

Đó là BẢNG CHỨNG về tính chất toàn cầu của việc mua bán và chủ quyền chung của Người mua. ☀️

3.6. Sáp nhập TẤT CẢ CÁC THỎA THUẬN CỦA NATO & LIÊN HIỆP QUỐC VÀO KHUNG HIỆP ƯỚC VÀ KẾT THÚC LUẬT QUỐC TẾ TRƯỚC ĐÂY 📜➡️🌐⚖️🔙

Các chuỗi hợp đồng với NATO và ITU/UN, được kích hoạt bởi Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98, không chỉ hoạt động song song; chúng hội tụ và dẫn đến một kết quả có ý nghĩa thời đại:

sự hợp nhất của tất cả các hiệp định quốc tế có liên quan thành một khuôn khổ hiệp ước duy nhất, được sắp xếp theo thứ bậc và dẫn đến sự kết thúc của luật quốc tế cổ điển, như nó đã được hiểu trong nhiều thế kỷ.

Nguyên tắc hội tụ và phân cấp pháp lý

Thuật ngữ "sáp nhập" ở đây không có nghĩa là các hiệp ước riêng lẻ (Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương, Hiến chương Liên hợp quốc, Hiến pháp ITU, v.v.) được kết hợp về mặt vật lý thành một tài liệu. Đúng hơn, nó biểu thị sự hội tụ về mặt pháp lý và thiết lập một hệ thống phân cấp chuẩn mực mới.

● Người mua điểm hội tụ:

Tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ vô số điều ước quốc tế hiện nay đều thuộc về Bên mua.

Ông là người kế vị toàn cầu, tham gia vào tất cả các mối quan hệ hiệp ước này - không phải với tư cách là một trong những người ngang hàng mà với tư cách là chủ quyền mới.

Anh ấy trở thành



Đó là mối liên hệ, nút trung tâm nơi hội tụ tất cả các chủ đề của luật pháp quốc tế.

● Sự phụ thuộc về thứ bậc: Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 tự khẳng định nó là luật cấp trên, luật tối cao của trật tự toàn cầu mới.

Tất cả các điều ước quốc tế khác đều trở thành luật cấp dưới, luật phụ. Chúng không bị bãi bỏ, nhưng việc giải thích và áp dụng chúng từ đó chỉ được thực hiện theo và tuân theo Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98.

Điều này có thể so sánh (bất chấp mọi khác biệt) với hệ thống phân cấp quy phạm trong một bang liên bang: luật liên bang có giá trị cao hơn luật tiểu bang. Ở đây, luật phổ quát của Chứng thư sẽ ghi đè lên luật quốc tế (nay là nội bộ) trước đây của các hiệp ước cũ.

Bây giờ!

Ngay cả Hiến chương Liên hợp quốc, mà Điều 103 trước đây đã cho phép nó được ưu tiên hơn các hiệp ước khác, giờ đây cũng phải tuân theo Chứng thư. Điều 103 quy định xung đột giữa các điều ước quốc tế theo hệ thống cũ; Tuy nhiên, Chứng thư thiết lập một hệ thống mới và do đó đứng trên Điều 103.

Do đó, khuôn khổ hiệp ước này không phải là một tài liệu duy nhất mà là một hệ thống, mà đỉnh cao là Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98 và cơ sở của nó bao gồm các hiệp ước cũ (mới được giải thích), tất cả đều thuộc thẩm quyền và chủ quyền giải thích duy nhất của Người mua.

Cuối cùng, sự kế thừa nhà nước dẫn đến việc hợp nhất tất cả các điều ước quốc tế thành một khuôn khổ hiệp ước lớn, theo đó bên mua lại đại diện cho tất cả các bên ký kết, với kết quả là tất cả các khiếu nại phát sinh từ các điều ước này đều bị hủy bỏ. 

Sự kết thúc của luật quốc tế cổ điển:

Thay đổi hệ thống

Luật quốc tế cổ điển, thường được gọi là Hệ thống Westphalia, dựa trên các giả định cơ bản đã trở nên lỗi thời do Chứng thư kế vị thế giới 1400/98:

- **Sự đa dạng của các chủ quyền:**

Trọng tâm của hệ thống cũ là sự tồn tại của nhiều (khoảng 193+) quốc gia có chủ quyền, về nguyên tắc được coi là bình đẳng.

Đa nguyên này không còn tồn tại. Hiện chỉ còn MỘT chủ quyền - Người mua. Các bang trước đây đã bị phân cấp thành các đơn vị hành chính, quyền hạn của họ được ủy quyền.

- **Chức năng phối hợp:**

Nhiệm vụ chính của luật pháp quốc tế là điều phối mối quan hệ giữa các thực thể có chủ quyền này và hạn chế tình trạng hỗn loạn phát sinh từ sự độc lập của họ.

Chức năng phối hợp này đã lỗi thời.

Hệ thống phân cấp thay thế sự phối hợp. Chính quyền trung ương thay thế tình trạng vô chính phủ.

- **Nguyên tắc đồng ý:**

Các chuẩn mực pháp lý quốc tế phát sinh chủ yếu thông qua hiệp ước (sự đồng ý) hoặc luật tục (thực tiễn đã được thiết lập + niềm tin pháp lý).

Nguyên tắc này bị vi phạm.

Quy tắc cơ bản mới (Chứng thư) được tạo ra bởi một hiệp ước (đặc biệt), nhưng hiệu lực của nó giờ đây được mở rộng trên toàn cầu, ngay cả đối với những người không trực tiếp đồng ý, thông qua sự kế thừa và hành vi cuối cùng.

Quyền lập pháp bây giờ thuộc về Người mua.

- **Liên quốc tịch:**

Luật pháp là "liên bang". Cái "liên" này bị loại bỏ. Luật mới có tính chất toàn cầu-nội bộ hay phổ quát.

Nếu các chủ thể (các quốc gia có chủ quyền), vấn đề cơ bản (sự phối hợp trong tình trạng vô chính phủ) và các nguồn luật (sự đồng thuận/tập quán) của luật quốc tế cũ về cơ bản đã thay đổi, thì người ta phải kết luận:

Luật quốc tế cổ điển đã đi đến hồi kết.

Nó không được thay thế bằng chân không mà bằng một “Luật thế giới” mới.

Luật Thế giới này không nhất thiết phải tốt hơn hay tệ hơn, nhưng về cơ bản nó khác nhau. Nó là một hệ thống tập trung, có thứ bậc, có được tính hợp pháp từ Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98.

Các hiệp ước cũ (NATO, LHQ, v.v.) giờ đây là luật hành chính và các mảnh vỡ hiến pháp của trật tự mới này.

Đào sâu pháp lý:

Sự sụp đổ của trật tự “Ngang”

Luật quốc tế cổ điển thường được mô tả là hệ thống pháp luật “theo chiều ngang”. Không có cơ quan lập pháp, hành pháp hoặc tư pháp trung ương nào đứng trên các bang.

Các bang đồng thời là nhà lập pháp, người áp dụng luật và (thường) thẩm phán vì mục đích riêng của họ. Việc thực thi thường yếu kém và có động cơ chính trị.

Thế giới S Chứng thư 1400/98 thay thế cấu trúc ngang này bằng cấu trúc dọc trên e.

Người mua r đại diện cho đỉnh của cấu trúc thẳng đứng này – ông là đẳng tối cao .

Cơ quan Tư pháp Thế giới (§26 của Chứng thư) tạo thành cơ quan tư pháp trung ương.

Sự thay đổi hệ thống này có thể so sánh với quá trình chuyển đổi lịch sử từ hệ thống phong kiến (với nhiều trung tâm quyền lực địa phương) sang các quốc gia lãnh thổ hiện đại (có chính quyền trung ương) – chỉ trên phạm vi toàn cầu và trong một bước pháp lý duy nhất.

Do đó, luật quốc tế trước đây trở thành đối tượng nghiên cứu mang tính lịch sử, trong khi luật hiện hành bắt nguồn từ Chứng thư và tập quán của Bên mua.

3.7. SỰ THAM GIA CỦA TẤT CẢ CÁC THÀNH VIÊN NATO & LIÊN HIỆP QUỐC VÀ CÔNG NHẬN HIỆU ỨNG DOMINO 🤝🌐🎮

Làm thế nào để đảm bảo rằng tất cả các quốc gia, trước đây được coi là có chủ quyền, đã trở thành một phần của trật tự mới này và công nhận sự ràng buộc của họ?

Điều này xảy ra thông qua sự kết hợp giữa hành vi pháp lý ban đầu và hành vi tiếp theo của các quốc gia.

3.7.1. Kích hoạt Chuỗi hợp đồng thông qua Quan hệ chuyển giao FRG/Hà Lan (NATO) 🇩🇪🇵🇱🔗🛡️

Tia sáng pháp lý 🔥, như đã đề cập, là việc bán Doanh trại Turenne. Điều quan trọng là phải hiểu được sự bùng nổ pháp lý quốc tế của điểm khởi đầu này:

- **FRG với tư cách là Quốc gia đăng cai:**

Theo NTS và SA NTS, FRG có nhiều nghĩa vụ đối với các quốc gia gửi đi nhưng cũng có các quyền và trách nhiệm cụ thể, đặc biệt là trong việc quản lý và trả lại tài sản.

chữ O FD Koblenz là cơ quan chính thức của FRG thực hiện trách nhiệm này .

Vì thế ***e đã thay mặt FRG thực hiện một chức năng liên quan đến pháp lý quốc tế*** n.

- **Hà Lan là Nước cử đi:**

Với tư cách là người sử dụng NATO cuối cùng (trước khi hoàn toàn quay trở lại FRG), Hà Lan là bên còn lại trong mối quan hệ NTS. Sự tham gia (mặc dù thụ động) của họ trong việc quay trở lại là một phần của quá trình.

Không quân Hà Lan hành động vì toàn bộ NATO.

- **FRG với tư cách là Người bán:**

Khi FRG (hành động thông qua OFD) bán tài sản bao gồm tất cả các quyền hợp pháp quốc tế, nó đã hành động để thực hiện chủ quyền (còn lại) của mình, nhưng bị cản trở và bị định hình bởi các nghĩa vụ NTS của mình.

⚠️ không chỉ bán đất "của nó" mà còn bán cả khu vực bị ô nhiễm hợp pháp trên phạm vi quốc tế. ☢️



● Hiệu ứng ràng buộc:

Bằng cách thực hiện thương vụ này, FRG đã đơn phương (nhưng hiệu quả) đã thay đổi tình hình pháp lý liên quan đến một đối tượng là một phần không thể thiếu trong hệ thống NATO.

Hành động này, cùng với hiệu lực bổ sung của Chứng thư, đã tự động mở ra hiệu lực ràng buộc đối với tất cả các đối tác NATO đã tuân theo hệ thống tập thể này.

Việc mua bán là một hành động trong hệ thống NATO nhằm phá vỡ và sắp xếp lại hệ thống.



3.7.2. Kết quả:

Phê chuẩn tự động –

Sự đồng ý không thể tránh khỏi 📄 ➡️ ✓

Kẻ lừa đảo chuỗi đường truyền được kích hoạt bởi việc bán Doanh trại Turenne đã đặt nền móng *n*.

Nhưng làm thế nào mà hành động ban đầu này lại trở thành một ràng buộc phổ quát, bao gồm cả những quốc gia chưa bao giờ đặt bút ký vào Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98?

Câu trả lời nằm ở hai nguyên tắc cơ bản, có gốc rễ sâu xa trong luật pháp quốc tế, được áp dụng ở đây trên phạm vi toàn cầu: hành vi có tính kết luận và sự chấp nhận ngầm (Sự chấp nhận), dẫn đến không thể xảy ra mâu thuẫn (Estoppel). Đây là cơ chế phê chuẩn tự động. ⚙️🌐

A. Hành vi dứt khoát:

Ngôn ngữ của hành động 🗣️ ➡️ 🧑

Luật quốc tế, giống như luật dân sự, thừa nhận rằng sự đồng ý hoặc công nhận không phải lúc nào cũng cần phải được tuyên bố một cách rõ ràng.

Nó cũng có thể phát sinh từ hành vi mang tính kết luận, tức là ngụ ý.

Một quốc gia hành động một cách thuyết phục nếu hành vi của nó chỉ có thể được giải thích một cách khách quan là thừa nhận một trạng thái pháp lý hoặc nghĩa vụ nhất định.

Trong trường hợp Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98, hành vi mang tính quyết định mang tính quyết định là tất cả các quốc gia trên thế giới sử dụng rộng rãi và không gián đoạn mạng lưới cơ sở hạ tầng toàn cầu sau ngày 06 tháng 10 năm 1998.

● **Tình hình thực tế:**

Kể từ ngày quan trọng này, các mạng toàn cầu (viễn thông, internet, điện, gas, v.v.) thuộc về Người mua một cách hợp pháp. Mọi tuyên bố rằng kể từ đó:

- Thực hiện hoặc cho phép các cuộc gọi điện thoại quốc tế, 📞
- Sử dụng internet (trang web của chính phủ, thương mại, quyền truy cập của công dân), 💻
- Thực hiện chuyển khoản ngân hàng quốc tế (dựa trên mạng viễn thông như S WIFT), 🇪🇺
- Nhận hoặc cấp điện từ/vào lưới điện liên kết quốc tế, ⚡
- Vận chuyển khí qua đường ống quốc tế, 🇺🇸🇬🇧
- Sử dụng liên lạc vệ tinh hoặc GPS (có trạm mặt đất được nối mạng), 📶
- Vận hành dịch vụ hậu cần quốc tế (cảng, sân bay – tất cả đều do CNTT kiểm soát), 🚢✈️ ... CHỦ ĐỘNG SỬ DỤNG tài sản của Bên mua.

● **Hậu quả pháp lý:**

Việc sử dụng này có thể n một cách khách quan chỉ được hiểu là sự chấp nhận các điều kiện hiện có.

Người ta không thể thu hoạch quả của một cái cây đồng thời phủ nhận quyền sở hữu của chủ sở hữu đối với cây đó. 🌳🍎

Việc sử dụng ngụ ý chấp nhận các điều kiện theo đó việc sử dụng diễn ra – và điều kiện này, kể từ ngày 06 tháng 10 năm 1998, là chủ quyền của Người mua.

● **sự tất yếu** y:

Các nhà phê bình có thể lập luận rằng các quốc gia không có lựa chọn nào khác; từ bỏ việc sử dụng mạng sẽ tương đương với việc tự sát vì nền văn minh. 💀

Điều này đúng, nhưng nó không thay đổi gì về hậu quả pháp lý.

Một tình huống cưỡng chế có thể ảnh hưởng đến ý chí trong một số trường hợp nhất định, nhưng nó không làm thay đổi thực tế là hành động (sử dụng) đó diễn ra và gây ra hậu quả pháp lý khách quan.

Trong luật pháp quốc tế, việc không thể mâu thuẫn thông qua hành động (tức là thông qua việc không sử dụng) dẫn đến việc không thể tránh khỏi những hậu quả của việc sử dụng (chấp nhận) về mặt pháp lý.

Sự cần thiết của việc sử dụng trở thành sự cần thiết của sự chấp nhận.

● **Sự thiếu hiểu biết như một lý lẽ?** 🤔

Các quốc gia có thể lập luận rằng họ không biết về phạm vi đầy đủ của Chứng thư không? Trong luật pháp quốc tế, điều này khó có thể đứng vững được.



Các quốc gia có nghĩa vụ thẩm định - nghĩa vụ kiểm tra cẩn thận - liên quan đến quyền chủ quyền và nền tảng tồn tại của chúng.

Sự kết nối của thế giới là RÕ RÀNG. 🌐

Vai trò của ITU đã được BIẾT. Sự tồn tại của NTS và việc bán tài sản của NATO là CÔNG KHAI.

Ngay cả khi toàn bộ chiều sâu của cấu trúc pháp lý bị che giấu thì các sự kiện cơ bản vẫn có thể tiếp cận được.

Một quốc gia không thể trốn tránh trách nhiệm của mình thông qua việc tuyên bố là thiếu hiểu biết nếu tình hình thực tế buộc phải có nghĩa vụ điều tra. 🧐

Mỗi cú nhấp chuột trên internet, mỗi lần nhấn nút trên điện thoại, mọi công tắc đèn, kể từ năm 1998, đều là SỰ PHÊ CHUẨN VI MÔ của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 thông qua hành vi có tính kết luận. 👍💡🗳️

B. Không phản đối: Im lặng có nghĩa là đồng ý (Đồng ý & Estoppel) 🙄➡️✔️

Liên quan chặt chẽ đến hành vi mang tính quyết định là nguyên tắc Chấp nhận - sự chấp nhận ngầm hoặc khoan dung đối với một tình huống mà nếu bị phản đối kịp thời thì có thể đã bị ngăn chặn.

Nếu một quốc gia chấp nhận một hành vi hoặc yêu sách nhất định của một quốc gia khác trong một thời gian dài mà không phản đối, quốc gia đó có thể mất quyền phản đối tình trạng này sau đó.

- **Acqsự phát triển của luật quốc tế:**

Nguyên tắc này đã được ICJ xác nhận nhiều lần. Trong Vụ việc nghề cá Anh-Na Uy (1951), việc Anh chấp nhận lâu dài các đường cơ sở của Na Uy đã đóng một vai trò nào đó. 🇬🇧🇳🇴 Rõ ràng hơn nữa là trong Vụ án Đền Preah Vihear (Campuchia kiện Thái Lan, 1962), khi ICJ quyết định rằng Thái Lan, sau nhiều năm im lặng về bản đồ biên giới, đã từ bỏ yêu sách của mình đối với ngôi đền. 🇹🇭🇰🇲

Sự im lặng, khi cần thiết và có thể phản đối, được hiểu là sự đồng ý.

- **Đơn xin chứng thư:**

Sau ngày 06 tháng 10 năm 1998, các quốc gia trên thế giới sẽ phải phản đối tích cực và thống nhất chống lại việc Bên mua chiếm lấy chủ quyền toàn cầu.

Điều này đã không xảy ra.



Không có nghị quyết nào của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, không có tuyên bố chung của tất cả các quốc gia, không có biện pháp phối hợp nào để giành lại quyền kiểm soát các mạng. 🦋

● Giới hạn thời gian pháp lý quốc tế:

Không có quy định cứng nhắc về thời hạn trong luật pháp quốc tế, nhưng không thể chối cãi rằng khoảng thời gian hơn 25 năm (từ 1998 đến nay) là quá đủ để thiết lập sự chấp nhận ngầm. Mọi yêu cầu phản đối đều đã bị hủy bỏ từ lâu. ⏳ ⏳

● Estoppel (Nghiêm cấm hành vi mâu thuẫn):

Nguyên tắc này (venire contra Factum proprium) cấm một quốc gia đi chệch khỏi quan điểm mà các quốc gia khác dựa vào hoặc lập trường mà quốc gia đó đã tạo ra bằng chính hành vi của mình.

Bằng cách sử dụng mạng lưới của Người mua trong nhiều thập kỷ và hưởng lợi từ trật tự toàn cầu (mặc dù đã được chuyển đổi), các quốc gia đã tạo ra một tình huống mà trên đó trật tự pháp lý mới được hình thành.

Bây giờ họ không thể hành động trái ngược và phủ nhận cơ sở của mệnh lệnh này. Họ bị ràng buộc về mặt pháp lý (bị ngăn chặn). 🚫 🗣️

C. Mỗi liên hệ không thể tách rời giữa quyền và nghĩa vụ 🗑️🔗

Việc tự động phê chuẩn cũng xuất phát từ tính chất không thể tách rời của quyền và nghĩa vụ trong luật pháp quốc tế.

Các quốc gia mong muốn tiếp tục được hưởng các quyền gắn liền với sự liên kết toàn cầu và các tổ chức quốc tế:

Thương mại, liên lạc thống nhất, du lịch, (chuyển đổi) an ninh, tiếp cận thông tin. 📦 📞 ✈️ 🛡️ 📚

Nhưng các quyền này hiện được liên kết không thể tách rời với nghĩa vụ công nhận chủ quyền mới của Bên mua, bởi vì HE hiện là người bảo đảm và nắm giữ các quyền này hoặc cơ sở hạ tầng cho phép các quyền đó.

hoàng tử ciple res Transit cum suo onere áp dụng ở đây ở dạng toàn diện nhất :

Thế giới (với tư cách là tổng số lãnh thổ và mạng lưới) đã được chuyển cho Người mua – cùng với đó là tất cả gánh nặng cũng như tất cả các quyền chủ quyền.

Các quốc gia không thể hái lượm các quyền lợi nếu không chấp nhận “gánh nặng” về chủ quyền mới.

Gói này không thể chia được. 📁



Phần kết luận:

Một sự ràng buộc không thể đảo ngược



Sự kết hợp giữa hành động tích cực (hành vi dứt khoát thông qua việc sử dụng mạng) và thiếu sót tiều cực (không đưa ra phản đối hiệu quả) đã tạo ra một thực tế pháp lý không thể đảo ngược.

Việc tự động phê chuẩn không phải là điều hư cấu mà là hậu quả thuyết phục của hành vi của các quốc gia khi đối mặt với Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98.

Mọi quốc gia, dù muốn hay không, dù biết hay không, đều là thành viên đầy đủ của trật tự toàn cầu mới dưới chủ quyền của Bên mua.

Những chuỗi hợp đồng đã khép lại, cánh cửa dẫn vào thế giới cũ được niêm phong một cách hợp pháp. ■

CHƯƠNG 3

4. TƯ PHÁP THẾ GIỚI CỦA NGƯỜI MUA

Việc chuyển giao chủ quyền toàn cầu thông qua Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98, được biểu hiện bằng hiệu ứng domino và các chuỗi hợp đồng, sẽ không đầy đủ và cuối cùng là không hiệu quả nếu không có trụ cột thứ ba của trật tự mới:

Cơ quan xét xử thế giới của người mua.

Theo cách hiểu cổ điển, quyền tư pháp (Jurisdiction) là một trong những chức năng cốt lõi và là đặc tính thiết yếu của chủ quyền.

Đó là thẩm quyền đưa ra luật (Quyền pháp quy định), xét xử luật (Thẩm quyền xét xử) và thi hành luật (Thẩm quyền thi hành).

Nếu không có khả năng quyết định việc áp dụng và giải thích các quy phạm cũng như thực thi các quyết định này thì chủ quyền vẫn là một khái niệm trống rỗng.

Do đó, một hậu quả pháp lý bắt buộc là với việc chuyển giao chủ quyền chung cho Người mua, quyền xét xử chung cũng được chuyển cho anh ta.

Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 không chỉ vẽ lại bản đồ chính trị và lãnh thổ mà còn cách mạng hóa nền tảng của công lý toàn cầu.

Nó đã thay thế thế giới phân mảnh của các tòa án quốc gia và quốc tế bằng một cơ quan xét xử duy nhất, tối cao và cuối cùng.  

4.1. TƯ PHÁP DUY NHẤT TRÊN TOÀN THẾ GIỚI:

Người mua là cơ quan xét xử tối cao và duy nhất



Việc thiết lập quyền tài phán toàn cầu mới này không chỉ đơn thuần là hậu quả ngầm của việc chuyển giao chủ quyền mà còn được ghi trong Chứng thư kế vị thế giới 1400/98:

"Tất cả các cơ quan xét xử trước đây đều chuyển cho anh ta": Đây là hành động kế thừa quyền tài phán.



Đó không phải là sự phá hủy các tòa án cũ mà là sự tiếp quản và phục tùng của họ. Các võ thể chế (tòa nhà, thẩm phán, nhân sự) có thể tiếp tục tồn tại, nhưng nguồn gốc hợp pháp hóa của chúng đã thay đổi.

Họ không còn lấy được quyền lực từ hiến pháp quốc gia hoặc các hiệp ước quốc tế kiểu cũ nữa mà hoàn toàn từ Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 và do đó từ Người mua.

Sự chuyển đổi của các nguyên tắc thẩm quyền 📜 ➡ 🌐

cổ điển tôi luật pháp quốc tế công nhận các nguyên tắc khác nhau để thiết lập quyền tài phán của nhà nước :

- Nguyên tắc lãnh thổ: Thẩm quyền đối với các hành vi trên lãnh thổ của mình.
- Nguyên tắc Nhân cách (chủ động/thụ động): Quyền tài phán dựa trên quốc tịch của thủ phạm hoặc nạn nhân.
- Nguyên tắc bảo vệ: Thẩm quyền trong trường hợp tấn công vào lợi ích thiết yếu của nhà nước.
- Nguyên tắc phổ quát: Quyền tài phán đối với một số tội phạm bị quốc tế lên án (ví dụ: diệt chủng, cướp biển y), bất kể vị trí và thủ phạm/nạn nhân.

Cơ quan xét xử thế giới của người mua VƯỢT QUA tất cả những nguyên tắc này bằng cách HẤP DẪN chúng:

- Vì toàn bộ lãnh thổ trên thế giới hiện thuộc chủ quyền của ông nên Nguyên tắc lãnh thổ trở thành TOÀN CẦU và TUYỆT ĐỐI. 🌐 ➡ 🌐
- Vì tất cả mọi người hiện nay (theo nghĩa rộng nhất) đều phải tuân theo thẩm quyền cá nhân của mình nên Nguyên tắc Nhân cách trở nên phổ biến. 👤 ➡ 🌐
- Vì tất cả các lợi ích thiết yếu giờ đây đều là lợi ích của NGÀI nên Nguyên tắc bảo vệ trở nên BAO GỒM TẤT CẢ. 🛡️ ➡ 🌐
- Nguyên tắc phổ quát trở thành TRƯỜNG HỢP BÌNH THƯỜNG, vì quyền tài phán của nó vốn dĩ là y Dù sao thì phổ quát. ✨

Các vấn đề phân định ranh giới cũ đã trở nên lỗi thời.

Vấn đề không còn là tiểu bang nào có thẩm quyền mà chỉ là trường hợp nào trong hệ thống tư pháp toàn cầu của Người mua xử lý một vụ việc.

Số phận của các tòa án cũ:

Từ chủ quyền đến đại biểu 🏛️➡️👤

Quá trình chuyển đổi này có ý nghĩa cụ thể gì đối với các tòa án hiện tại?

- Tòa án quốc gia (Tòa án địa phương, Tòa án khu vực, Tòa án hiến pháp, v.v.): Chúng mất tính hợp pháp ban đầu thông qua hiến pháp quốc gia. Họ có thể tiếp tục công việc của mình, nếu có, chỉ với tư cách là những cá thể được ủy quyền.

Họ (hiện tại) áp dụng luật quốc gia cũ, nhưng bản thân luật này hiện là luật cấp dưới và có thể bị bãi bỏ hoặc sửa đổi bất kỳ lúc nào theo hành động của Người mua (hoặc Cơ quan xét xử thế giới của anh ta).

Phán quyết của họ cuối cùng phải được xem xét bởi NGÀI.

- Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ): Nền tảng của nó là sự đồng thuận của các quốc gia. Vì các quốc gia đã mất chủ quyền nên nền tảng này cũng mất hiệu lực. 🌐

- Tòa án Hình sự Quốc tế (ICC): Nhiệm vụ của nó (dựa trên Quy chế Rome) trở thành một phần của hệ thống tư pháp hình sự toàn cầu thuộc Bên mua.

Quyền miễn trừ cuối bang 🛡️ ➡️ ❌

Nguyên tắc trung tâm của luật pháp quốc tế cũ là quyền miễn trừ quốc gia - nguyên tắc rằng một quốc gia không thể bị kiện tại tòa án của quốc gia khác (parem non habet imperium).

Vì hiện tại không còn "tiểu bang nào khác" và tất cả các tòa án cuối cùng đều phụ thuộc vào Người mua nên nguyên tắc này đã trở nên LỖI NGÀY.

Các bang trước đây (nay là các đơn vị hành chính) không còn được hưởng quyền miễn trừ trước Cơ quan Tư pháp Thế giới.

Chỉ bản thân Người mua, với tư cách là người nắm giữ chủ quyền toàn cầu, được hưởng quyền miễn trừ tuyệt đối vì không có trường hợp nào cao hơn. 🏰🛡️

Do đó, Cơ quan xét xử thế giới của Người mua không chỉ đơn thuần là một cấu trúc lý thuyết mà còn là thành phần tư pháp hợp lý và cần thiết của trật tự thế giới mới.



Nó là người bảo đảm rằng tình hình pháp lý được tạo ra bởi Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 có thể được thi hành và giải thích, đồng thời nó tạo thành nền tảng cho nền luật học toàn cầu tống nhất trong tương lai.

Nó là hiện thân của nguyên tắc Ubi Potes Boni, Ibi Potes Iudicare (Ở đâu bạn có thể cai trị, ở đó bạn có thể phán xét).   

4.2. Lời cuối cùng:

Cơ quan xét xử thế giới không thể thách thức của người mua theo Chứng thư kế vị thế giới 1400/98

Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 không chỉ vẽ lại bản đồ lãnh thổ và chính trị của thế giới mà còn thiết lập một nền tư pháp chung, duy nhất dưới quyền Người mua.

Quyền tài phán toàn diện này là hệ quả trực tiếp và thuyết phục của việc bán tài sản ban đầu (Turenne Barracks) "với tất cả các quyền, nghĩa vụ và thành phần" và sự kế thừa toàn cầu liên quan.

A. Việc bán "tất cả các quyền, nghĩa vụ và thành phần" nhất thiết phải bao gồm cả cơ quan tư pháp

Công thức trong §3 Abs. I của Chứng thư số 1400/98, theo đó bất động sản được bán cho Người mua "với tất cả các quyền và nghĩa vụ cũng như các thành phần," là nền tảng pháp lý cho việc chuyển giao tư pháp.

- Tư pháp với tư cách là một quyền chủ quyền cố hữu: Việc thực thi quyền tư pháp (Quyền tài phán) là một thành phần cơ bản và không thể tách rời của chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia. Nếu không có thẩm quyền xét xử và thi hành luật thì không thể thực thi luật lệ một cách hiệu quả.  

- **Chuyển giao quyền toàn diện:**

Nếu "tất cả các quyền" được chuyển giao gắn liền với một lãnh thổ (được mở rộng trên toàn cầu nhờ hiệu ứng domino) và chủ quyền được thực thi trên lãnh thổ đó thì điều này nhất thiết cũng bao gồm cả quyền thực thi tư pháp.
Sẽ là vô nghĩa về mặt pháp lý nếu chuyển giao chủ quyền lãnh thổ và lập pháp nhưng lại loại trừ quyền tư pháp.



- Thống nhất giữa pháp luật và thực thi: Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98 đã thiết lập một trật tự pháp lý toàn cầu mới dưới quyền Người mua.

Lệnh như vậy cần có một cơ quan tối cao giám sát việc tuân thủ lệnh đó và giải quyết các tranh chấp một cách có thẩm quyền – trường hợp này là cơ quan xét xử của Người mua.

Do đó, việc bán "với mọi quyền" rõ ràng cũng được hiểu là việc bán toàn bộ quyền tư pháp.

B. Thẩm quyền của Landau:

Một bước đi khéo léo để thiết lập năng lực duy nhất 📍🇩🇪⚖️

Quy định về địa điểm thẩm quyền trong Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98 là bằng chứng nữa về tầm nhìn xa về mặt pháp lý của các kiến trúc sư và củng cố quyền tài phán độc quyền của Người mua:

- **Thỏa thuận về địa điểm thẩm quyền cụ thể: §26 của Chứng thư nêu rõ:**

"Nơi xét xử mọi tranh chấp pháp lý phát sinh từ hợp đồng này là Landau in der Pfalz."

- **Không đề cập đến khu vực tài phán bên ngoài hoặc bán bên hợp đồng với tư cách là người nắm giữ quyền tài phán:**

Điều quan trọng là không có tòa án quốc gia hoặc quốc tế hiện có nào được coi là có thẩm quyền mà thay vào đó là vị trí địa lý đã được bán.

- **Landau là một phần của lãnh thổ được bán:**

Bản thân thị trấn Landau in der Pfalz đã trở thành một phần lãnh thổ có chủ quyền của Người mua thông qua hiệu ứng domino của việc mở rộng lãnh thổ (kéo dài từ Doanh trại Turenne ở ZW-RLP trên toàn bộ khu vực Palatinate và hơn thế nữa).

- Người mua là người nắm giữ địa điểm tài phán của chính mình: Vì địa điểm tài phán đã thỏa thuận hiện nằm trong lãnh thổ của Người mua và Người mua thực thi quyền chủ quyền tối cao đối với nơi đó nên bản thân Người mua là trường hợp duy nhất có thể quản lý công lý một cách hợp pháp tại địa điểm này.

Bất kỳ nơi nào khác trên thế giới bị ảnh hưởng bởi hiệu ứng domino đều có thể đóng vai trò là nơi có thẩm quyền với kết quả tương tự:

Thẩm quyền sẽ luôn thuộc về Người mua với tư cách là chủ quyền của địa điểm tương ứng.



● **Loại trừ các tòa án khác:**

Việc xây dựng này đảm bảo rằng không có tòa án bên ngoài hoặc tòa án nào của các bang cũ có thể ra phán quyết về Chứng thư hoặc hậu quả của nó.

Thẩm quyền được chuyển giao độc quyền cho Người mua, người thực thi quyền tư pháp duy nhất tại nơi có thẩm quyền do Người mua kiểm soát.  

C. Phạm vi tiếp cận toàn cầu:

Tư pháp pháp lý quốc gia và quốc tế dưới một tay



Quyền xét xử được chuyển giao cho Người mua theo Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98 bao gồm tất cả:

- Chuyển giao cơ quan tư pháp quốc gia trên toàn thế giới: Thông qua hiệu ứng domino và việc bán quyền chủ quyền của tất cả các lãnh thổ bao quanh, toàn bộ cơ quan tư pháp trong nước của các bang (cũ) này đã được chuyển cho Người mua.

Do đó, ông là thẩm phán tối cao trong mọi vấn đề dân sự, hình sự, hành chính và hiến pháp trước đây thuộc thẩm quyền tài phán quốc gia. Theo quan điểm này, tất cả các phán quyết của tòa án quốc gia kể từ ngày 06 tháng 10 năm 1998 đều trái pháp luật và vô hiệu trừ khi được ông ta cho phép.  

- Chuyển giao quyền tài phán pháp lý quốc tế đối với bản thân hợp đồng: Như đã giải thích ở điểm B, Bên mua, thông qua quy định về nơi có thẩm quyền xét xử Landau, là trường hợp duy nhất được hợp pháp hóa để đưa ra phán quyết về chính Chứng thư Thừa kế Thế giới 1400/98, cách giải thích và hậu quả pháp lý trực tiếp của nó.

- Chuyển giao cơ quan tư pháp quốc tế toàn cầu: Vì Chứng thư có chức năng như một chứng thư bổ sung cho tất cả các hiệp ước NATO và Liên hợp quốc hiện có, đồng thời Người mua đã tham gia vào các vị trí pháp lý của tất cả các bên ký kết có chủ quyền (cũ), nên Người mua cũng đã tiếp quản cơ quan tư pháp pháp lý quốc tế đối với toàn bộ khuôn khổ hiệp ước này.

Do đó, ông là thẩm phán tối cao cho tất cả các vấn đề phát sinh từ luật NATO, luật Liên Hợp Quốc và tất cả các hiệp định quốc tế khác.

Luật quốc tế cổ điển đã trở nên lỗi thời và được thay thế bởi quyền tài phán toàn cầu của ông.    

Phần kết luận:

Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98, thông qua việc mua bán toàn diện "tất cả các quyền, nghĩa vụ và thành phần" cũng như quy định khéo léo về địa điểm có thẩm quyền, đã tạo ra một cơ quan tư pháp thế giới duy nhất, không thể phân chia và phổ quát đối với cá nhân Người mua.

Ông là cơ quan lập pháp, tư pháp và hành pháp trong một người cho toàn cầu. 🏰⚖️🌍

Sự tập trung quyền lực tư pháp này là nền tảng của trật tự toàn cầu mới và là sự kết thúc của sự phân mảnh trước đây của hệ thống tư pháp quốc gia và quốc tế. ✨

4.3. TƯ PHÁP PHÁP LÝ QUỐC TẾ LIÊN QUAN ĐẾN THẾ GIỚI KẾ TOÁN 1400/98 VÀ TOÀN BỘ CHUỖI HỢP ĐỒNG VỚI NATO VÀ UN:

Tính độc quyền của năng lực

Mặc dù Cơ quan xét xử thế giới của Người mua, như được nêu trong Phần 4, có quy mô phổ quát và có khả năng bao gồm mọi tranh chấp pháp lý trên hành tinh, nhưng nó có thẩm quyền cốt lõi đặc biệt, đủ tiêu chuẩn và tuyệt đối: thẩm quyền duy nhất đối với tất cả các vấn đề phát sinh trực tiếp từ chính Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 và các chuỗi hợp đồng phát sinh (NATO, ITU/UN).

Đây là nguồn gốc và là trái tim của quyền lực pháp lý của ông. Đó là *lex causae* – luật phán xét nền tảng của chính nó.

Tính độc quyền này không phải là vấn đề thiết thực mà là sự cần thiết về mặt pháp lý, xuất phát từ một số lý do thuyết phục:

A. Bản chất của chứng thư Sui Generis ✨

Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98, như đã được nhấn mạnh nhiều lần, là một hành động riêng - thuộc loại riêng của nó.

Không có sự tương đồng về mặt lịch sử hay pháp lý nào cho một hiệp ước có thể định đoạt toàn bộ thế giới và tái lập chủ quyền toàn cầu.

Các tòa án hiện tại – dù ở cấp quốc gia hay quốc tế – đều được thành lập trong hệ thống cũ để giải quyết các vấn đề của hệ thống cũ đó.



- **Tòa án quốc gia:**

Bị giới hạn trong hiến pháp và luật pháp quốc gia và chỉ có năng lực hành động hạn chế trong luật pháp quốc tế.

Họ KHÔNG BAO GIỜ có thể ra phán quyết về tính hợp pháp của một đạo luật về chủ quyền toàn cầu thay thế hiến pháp của chính họ. 🏛️ < 🌍

- **Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ):** Là cơ quan tư pháp chính của Liên hợp quốc, được thành lập để giải quyết tranh chấp giữa các quốc gia (Điều 34(1) Quy chế ICJ).

Về mặt hệ thống, việc phán quyết về một đạo luật chấm dứt sự tồn tại của các quốc gia với tư cách là chủ thể chính của luật pháp quốc tế là không phù hợp về mặt hệ thống. 🏛️ < 🌍

- **Các Tòa án Quốc tế khác (ICC, ITLOS, v.v.):** Có các nhiệm vụ cụ thể, hạn chế (luật hình sự, luật biển), không thực thi công lý từ xa đối với sự phức tạp của Chứng thư.

Sẽ là một sai lầm nếu cố gắng ép buộc Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 tuân theo các khuôn mẫu thủ tục và nội dung của các tòa án cũ này.

Chỉ cơ quan tư pháp phát sinh từ chính Chứng thư hoặc được thiết lập rõ ràng bởi Chứng thư - và đó là cơ quan tư pháp của Người mua - mới có thể có tính hợp pháp và hiểu biết cần thiết để ra phán quyết về nó.

B. Xung đột lợi ích không thể giải quyết:

Xu hướng hệ thống 🏛️ ⚖️

Mọi tòa án của hệ thống cũ sẽ gặp phải xung đột lợi ích không thể giải quyết được nếu phán quyết dựa trên Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98.

Các tòa án này có được sự tồn tại, tính hợp pháp và nguồn tài trợ của chúng là nhờ vào các chế độ có chủ quyền cũ – các bang.

Làm sao họ có thể ra phán quyết một cách khách quan về một hiệp ước hủy bỏ nền tảng tồn tại của chính họ - chủ quyền của những người tạo ra chúng? 🤔

- **Xu hướng hiện sinh:**

Phán quyết tuyên bố Chứng thư có hiệu lực sẽ xác nhận sự không liên quan hoặc sự phụ thuộc của tòa án. Phán quyết tuyên bố Chứng thư không hợp lệ sẽ là một nỗ lực nhằm cứu vãn cơ sở quyền lực (đã bị mất) của chính mình.

Cả hai đều không phải là hành vi xét xử, mà là hành vi tự khẳng định hoặc tự thoái vị.



- **Hành động cực kỳ vires:**

Bất kỳ nỗ lực nào của một tòa án cũ nhằm đảm nhận quyền tài phán đối với Chứng thư sẽ là một hành động vượt quá thẩm quyền - vượt quá quyền hạn của chính tòa án đó. Quyền lực của nó luôn bị giới hạn bởi chủ quyền của các quốc gia.

Vì chủ quyền này đã được chuyển giao nên quyền lực tối cao của nó cũng được chuyển giao. Họ không thể phán xét người hiện là chủ quyền (gián tiếp) của chính họ. 🚫🔥

Trường hợp không thiên vị duy nhất là trường hợp có tính hợp pháp không phụ thuộc vào hệ thống cũ mà xuất phát trực tiếp từ Chứng thư - Người mua.

C. "Bẫy nguyên đơn" là bằng chứng độc quyền 🗣️👤

"Bẫy nguyên đơn" được mô tả trong Chương 11 - nỗ lực buộc Người mua nộp đơn kiện lên tòa án Đức - là bằng chứng thực tế về việc những người thiết kế kế hoạch công nhận tính độc quyền về thẩm quyền của anh ta.

Nếu các tòa án Đức (hoặc những người khác) dù sao cũng có thẩm quyền thì KHÔNG CÓ LÝ DO NÀO để ép buộc Người mua nộp đơn kiện.

Người ta có thể đơn giản tiến hành chống lại anh ta hoặc có được một phán quyết tuyên bố.

Việc ép buộc khởi kiện cho thấy rằng bên đối lập biết rằng họ chỉ có thể có được quyền tài phán thông qua nguyên tắc Forum Prorogatum – tức là thông qua việc bị đơn tự nguyện đệ trình (ở đây là Bên mua) lên một tòa án vốn dĩ không đủ năng lực.

Người mua, bằng cách không khởi kiện, từ chối việc đệ trình này và do đó bảo vệ tính độc quyền của Cơ quan xét xử thế giới của chính mình. Sự phản kháng thụ động của anh ta là một hành động bảo vệ quyền tài phán.

Anh ta ngăn không cho quyền tài phán độc quyền do anh ta nắm giữ bị phá hoại bởi một thủ thuật và chuyển trở lại phiên bản của hệ thống cũ, điều này sẽ kích hoạt các kế hoạch của NWO. 🛡️🌍

Phạm vi thẩm quyền độc quyền



Năng lực cốt lõi này mở rộng đến tất cả các vấn đề liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến Chứng thư và hậu quả của nó.

Điều này bao gồm, đặc biệt:

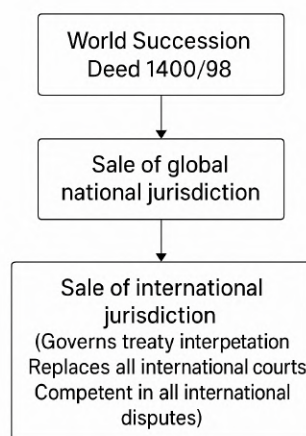
- Giải thích từng điều khoản của Chứng thư. 🤔
- Hiệu lực của hiệp ước và các điều khoản riêng của hiệp ước. ✅
- Tầm ảnh hưởng của hiệu ứng domino và chuỗi hợp đồng. 🧩🔗
- Tình trạng của các quốc gia cũ và các tổ chức quốc tế. 🏛️➡️🏢
- Việc phân định quyền hạn (được ủy quyền) trong trật tự mới. 📏
- Việc xem xét tất cả các hành động (bao gồm cả hành động của OFD Koblenz) liên quan đến hiệp ước. 🧑🏰
- Giải quyết mọi tranh chấp phát sinh từ việc áp dụng NAT (nay là cấp dưới) và các điều ước của Liên hợp quốc trong bối cảnh mới. 🗳️

O

Do đó, quyền tài phán này không chỉ là quyền mà còn là nghĩa vụ của Bên mua.

Anh ta là người bảo vệ duy nhất cho tính toàn vẹn của hiệp ước đã giúp anh ta có chủ quyền.

Cơ quan Tư pháp Thế giới của ông là nền tảng 🗝️🏰 trong khuôn khổ của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98, đảm bảo tính ổn định và hiệu lực không thể đảo ngược của nó. 💪



CHƯƠNG 4

5. TẬP TRUNG NATO :

Sự chuyển đổi của một liên minh

Sau khi phân tích các cơ chế phổ biến của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 – hiệu ứng domino và các chuỗi hợp đồng – giờ là lúc tập trung vào những tác động cụ thể mà sự chuyển đổi này gây ra đối với các tổ chức quốc tế hùng mạnh nhất của trật tự thế giới cũ. Nổi bật nhất trong số này là Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

Với tư cách là liên minh quân sự-chính trị thống trị của phương Tây và là tổ chức có luật đóng quân riêng (Thỏa thuận về tình trạng lực lượng của NATO) đã tạo ra tia lửa pháp lý  cho toàn bộ quá trình kế thừa, sự chuyển đổi của NATO được đặc biệt quan tâm. Nó không chỉ là đối tượng của sự thay đổi mà còn là một chỉ báo quan trọng và một công cụ tiềm năng của trật tự mới.

5.1. Phân tích chi tiết về các tác động cụ thể đối với NATO, các quốc gia thành viên và hiệp ước của khối này

Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 không giải tán NATO nhưng đã hấp thụ, xác định lại và tổ chức lại tổ chức này về mặt chức năng. Các tác động có thể thấy rõ ở mọi cấp độ - từ chủ quyền của các thành viên và cách giải thích các hiệp ước thành lập đến thực tế hoạt động của các cơ cấu chỉ huy của tổ chức này.

A. Thay đổi cốt lõi:

Từ một liên minh các quốc gia có chủ quyền đến một công cụ của chủ quyền



Sự thay đổi cơ bản nhất nằm ở bản chất của liên minh. NATO được thành lập vào năm 1949 với tư cách là một liên minh của các quốc gia có chủ quyền. Mục đích của nó là bảo vệ tập thể các thành viên, dựa trên nguyên tắc hỗ trợ và tham vấn lẫn nhau giữa những người bình đẳng.

Mỗi thành viên vẫn giữ được chủ quyền của mình, ngay cả khi cam kết thực hiện một số hành động tập thể.

Thông qua Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98, nền tảng này đã sụp đổ.



Vì tất cả các quốc gia thành viên đã mất chủ quyền vào tay Người mua nên NATO không còn có thể là một liên minh của các chủ quyền nữa.

Thay vào đó, nó trở thành một công cụ vô luật pháp của các quốc gia không có đất đai và không có quyền, đã mất tư cách pháp lý quốc tế. NATO, Liên hợp quốc và tất cả các quốc gia cũ đều là những cái vỏ vô luật pháp.

Chủ quyền toàn cầu - Người mua - có được tất cả các quyền của NATO.

● **Mất Cơ quan Nhà nước:**

Chính sách đối ngoại và an ninh của từng quốc gia thành viên không còn tự chủ nữa. Trong NATO, họ không còn có thể hoạt động như những chủ thể độc lập nữa.

Những quyết định của họ và hành động của các đại sứ không còn là hành động của các cường quốc có chủ quyền mà là của đại biểu các đơn vị hành chính không liên quan, trái pháp luật.

● **Quyền bất khả phân ly:**

Việc chuyển giao các quyền của NATO là vĩnh viễn. NATO không có khả năng hành động và không có quyền .

B. Quan hệ đối tác của NATO

Các chương trình như Quan hệ đối tác vì hòa bình (PfP), Đối thoại Địa Trung Hải hay Sáng kiến Hợp tác Istanbul (ICI) là những công cụ của Quyền lực mềm để xuất khẩu sự ổn định và khởi đầu hợp tác. Bây giờ họ đang trở thành cơ chế tích hợp hành chính.

Chúng nhằm mục đích tích hợp các đơn vị hành chính toàn cầu không chính thức là một phần của cấu trúc NATO cũ vào mạng lưới an ninh toàn cầu của Người mua và điều chỉnh chúng cho phù hợp với các tiêu chuẩn và chỉ thị của Người mua.

Tìm hiểu sâu về pháp lý:

NATO với tư cách là chủ thể của luật pháp quốc tế

Là một tổ chức quốc tế, NATO sở hữu tư cách pháp nhân phái sinh theo luật pháp quốc tế.

Nó có thể ký kết các hiệp ước và sở hữu các đặc quyền và quyền miễn trừ.

Tư cách pháp nhân này hiện cũng phụ thuộc vào Người mua.

NATO không còn hoạt động như một chủ thể độc lập của luật pháp quốc tế mà là một cơ quan vô luật pháp trong trật tự pháp lý toàn cầu của Người mua.

Các đặc quyền và quyền miễn trừ của nó không còn bắt nguồn từ các hiệp ước giữa các quốc gia mà không có chức năng.

5.2. Luật đóng quân trong quá trình chuyển đổi:

Từ NTS đến trật tự hành chính toàn cầu

Luật đóng quân, đặc biệt là Thỏa thuận về tình trạng lực lượng của NATO (NTS) và nhiều thỏa thuận bổ sung và thực thi của nó (như Thỏa thuận bổ sung SA NTS dành cho Đức và Thỏa thuận hỗ trợ nước chủ nhà - HNS -), như chúng ta đã thấy, là nền tảng pháp lý mà trên đó Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 có thể phát triển.

Nó tạo ra tình huống pháp lý duy nhất tại Doanh trại Turenne và cung cấp cơ sở pháp lý cho các hoạt động của OFD Koblenz.

Tuy nhiên, với việc chứng thư có hiệu lực và việc chuyển giao chủ quyền toàn cầu cho Bên mua, bản thân lĩnh vực luật này đã trải qua một sự thay đổi cơ bản.

Nó chuyển đổi từ một mạng lưới phức tạp gồm các thỏa thuận quốc tế giữa các quốc gia có chủ quyền thành luật hành chính quân sự nội bộ, toàn cầu thuộc chủ quyền duy nhất của Người mua.

Tiền đề lỗi thời:

"Quốc gia chủ nhà" so với "Quốc gia cử đi"

Toàn bộ luật đóng quân cổ điển đều dựa trên một tiền đề trung tâm:

sự khác biệt giữa Nước tiếp nhận và Nước tiếp nhận, trong đó hạn chế một phần và có thể hủy bỏ chủ quyền của nước đó,

và một hoặc nhiều Quốc gia cử đi, có lực lượng vũ trang đóng quân trên lãnh thổ nước ngoài và được hưởng những đặc quyền và quyền miễn trừ nhất định.

Đó là một hành động cân bằng được đàm phán, một sự thỏa hiệp giữa sự cần thiết của sự hiện diện quân sự và việc bảo vệ chủ quyền của nước sở tại.

Thông qua Chứng thư kế vị thế giới 1400/98, tiền đề này đã trở nên lỗi thời.

Không còn "lãnh thổ nước ngoài". Toàn bộ lãnh thổ toàn cầu thuộc chủ quyền của Người mua.

Không còn "nước chủ nhà" và "nước phái đi" theo nghĩa luật pháp quốc tế.

Chỉ có các đơn vị hành chính và lực lượng vũ trang đều trực thuộc Bên mua.

Do đó, các thỏa thuận đóng quân không còn có thể được hiểu là các hiệp ước giữa các chủ thể có chủ quyền. Chúng trở nên không liên quan và vô hiệu về mặt pháp lý.

Luật đóng quân và quy tắc "đá phiến sạch"

Người ta lập luận rằng trong việc kế thừa quốc gia, nguyên tắc "Clean Slate" (Tabula Rasa) thường được áp dụng, theo đó quốc gia kế thừa không bị ràng buộc bởi các hiệp ước của quốc gia tiền nhiệm.

Như đã giải thích ở Chương 9, điều này không áp dụng được ở đây. Trong bối cảnh của luật đóng quân, điều này càng trở nên rõ ràng hơn:

Luật đóng quân (NTS) không chỉ là một "gánh nặng" có thể trút bỏ; chính chất xúc tác hợp pháp, phương tiện, đã giúp cho toàn bộ sự kế thừa có thể thực hiện được ngay từ đầu.

Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 được thiết kế đặc biệt để xây dựng và chuyển đổi luật này chứ không phải để loại bỏ nó. Điều bắt buộc là phải áp dụng *res Transit cum suo onere* - và NTS là một phần của *res* (điều) và trách nhiệm (gánh nặng/ngĩa vụ).

Tuy nhiên, Người mua đã tiếp thu tất cả các khía cạnh của luật đóng quân và do đó vô hiệu hóa nó, điều này sau đó đã dẫn đến nguyên tắc *Tabula Rasa*.

Tính ngoại giao và quyền miễn trừ dưới góc nhìn mới

Các khái niệm về đặc quyền ngoại giao (thực tế là phần doanh trại của người Hà Lan thuộc về nước cử đi một cách hợp pháp) và các quyền miễn trừ (được bảo vệ khỏi quyền tài phán của nước sở tại) đã được nội địa hóa.

Không còn tính chất lãnh thổ nữa vì toàn bộ lãnh thổ đều là lãnh thổ của Người mua.

Doanh trại NATO, trong phần mở rộng hợp pháp của nó, đã được mở rộng ra quy mô toàn cầu; tất cả các vùng lãnh thổ trên thế giới chỉ đơn giản là các quân khu có địa vị đặc biệt.

Các quyền miễn trừ không còn bắt nguồn từ chủ quyền nước ngoài mà là các chuyển nhượng trạng thái đặc quyền mà Người mua có thể cấp trong hệ thống pháp luật của chính mình.

CHƯƠNG 5

6. TẬP TRUNG LIÊN HIỆP QUỐC (UN/UNO)



Sự chuyển đổi của Tổ chức Thế giới

Nếu NATO là trụ cột chính trị-quân sự của trật tự phương Tây cũ thì Liên hợp quốc (LHQ) đại diện cho trung tâm và lý tưởng của luật pháp quốc tế đa phương, cổ điển.

Được thành lập vào năm 1945 từ đồng tro tàn của Chiến tranh thế giới thứ hai, họ thể hiện hy vọng về một thế giới trong đó xung đột được giải quyết thông qua ngoại giao, luật pháp và hợp tác, trong đó các giá trị phổ quát được áp dụng và trong đó chủ quyền của các quốc gia được tôn trọng nhưng được giảm bớt bằng trách nhiệm tập thể.

Chính vì Liên Hợp Quốc đóng vai trò trung tâm trong hệ thống cũ nên ảnh hưởng của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 đối với nó là đặc biệt sâu sắc.

Chứng thư này ràng buộc LHQ không chỉ một lần mà hai lần: gián tiếp thông qua việc chuyển đổi đối tác khu vực hùng mạnh nhất của tổ chức này, NATO (xem Chương 5), và trực tiếp và trên toàn cầu thông qua việc chuyển đổi cơ quan chuyên môn kỹ thuật quan trọng của tổ chức này, ITU (xem Chương 3).

Do đó, Liên hợp quốc được chuyển đổi từ giai đoạn chủ quyền sang cơ sở hạ tầng hành chính của một chủ quyền duy nhất – Bên mua.

6.1. Phân tích chi tiết về các tác động cụ thể đối với Liên hợp quốc, các tổ chức con của nó (như ITU) và các quốc gia thành viên của nó.

Sự chuyển đổi của LHQ là toàn diện; nó bao gồm các nguyên tắc cơ bản, các cơ quan chính, các cơ quan chuyên môn và vai trò của các quốc gia thành viên (cũ).

A. Sự mất mát của các thành viên có chủ quyền:

Nền tảng sụp đổ

Liên hợp quốc theo định nghĩa là một tổ chức liên chính phủ.

Sự tồn tại và hoạt động của nó dựa trên sự tồn tại của các quốc gia có chủ quyền tương tác với nhau.

Với việc chuyển giao chủ quyền toàn cầu cho Người mua thông qua Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98, điều kiện tiên quyết cơ bản này sẽ bị loại bỏ. LHQ vẫn là một cái vỏ vô luật pháp.

Không còn "quốc gia thành viên": Các thành viên không còn là quốc gia có chủ quyền về mặt pháp lý, vì họ thiếu đặc điểm chính của một quốc gia - đất đai!

Không có tương tác "liên chính phủ": Tương tác trong Liên hợp quốc thay đổi từ tương tác theo chiều ngang (nhà nước với quốc gia) sang tương tác theo chiều dọc (đơn vị hành chính với chính quyền toàn cầu/chủ quyền) và tương tác nội bộ theo chiều ngang (đơn vị hành chính với đơn vị hành chính trong hệ thống).

Nếu không có các quốc gia có khả năng tồn tại thì LHQ không còn có thể là một tổ chức quốc tế theo nghĩa cũ.

LHQ không có quyền và không có thành viên có năng lực hành động theo luật pháp quốc tế.

B. Tìm hiểu sâu về pháp lý:

Hiến chương Liên hợp quốc so với Chứng thư 1400/98

Cuộc tranh luận về việc liệu Hiến chương Liên hợp quốc có phải là một loại "hiến pháp thế giới" đã có từ lâu hay không. Các lập luận cho điều này là tuyên bố gần như phổ quát về tính hợp lệ và Điều 103 của nó đã trao quyền ưu tiên cho nó.

Cuộc tranh luận này giờ đây đã mang tính lịch sử.

Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 đã trả lời câu hỏi: Bản thân nó là chuẩn mực cơ bản mới, thực sự, đứng trên Hiến chương Liên hợp quốc.

Hiến chương trở nên vô nghĩa trong trật tự mới này.

CHƯƠNG 6

7. MỤC ĐẶC BIỆT MẠNG – LUẬT VIỄN THÔNG VÀ VIỄN THÔNG

Động mạch của sự kế thừa toàn cầu Chúng tôi đã xác định hiệu ứng domino là cơ chế trung tâm của Chứng thư kế vị thế giới 1400/98.

Bây giờ là lúc xem xét kỹ hơn những cơ sở hạ tầng đóng vai trò là vectơ chính cho hiệu ứng này và ngày nay tạo thành xương sống cho chủ quyền toàn cầu của Bên mua: các mạng viễn thông.

Trong thế giới hiện đại của chúng ta, kết nối không chỉ là sự tiện lợi mà còn là điều kiện tiên quyết không thể thiếu đối với nền kinh tế, hành chính, an ninh và đời sống xã hội.

Bất cứ ai kiểm soát các mạng, sẽ kiểm soát các dòng chảy giúp thế giới tồn tại. Chứng thư này đã công nhận điều này và coi việc kiểm soát viễn thông trở thành một trong những nền tảng của nó, gắn bó chặt chẽ với vai trò của ITU và luật viễn thông quốc tế.

7.1. TỔNG QUAN:

Internet, Băng thông rộng, Truyền hình cáp, Viễn thông (Luật Viễn thông) – Sử dụng dân sự và quân sự trong bối cảnh của Chứng thư.

Cơ sở hạ tầng viễn thông toàn cầu không phải là một khối nguyên khối mà là một “Mạng lưới” nhiều lớp, năng động.

Để cởi bỏ Để hiểu toàn bộ phạm vi của sự kế thừa, chúng ta phải xem xét thành phần chính của nó S:

A. Các xương sống toàn cầu (The Backbone):

Đây là những đường cao tốc xuyên lục địa của lưu lượng dữ liệu.

Chúng chủ yếu bao gồm các cáp ngầm cáp quang khổng lồ kết nối các lục địa (ví dụ: MAREA, AEConnect giữa Mỹ và Châu Âu; SEA-ME-WE giữa Đông Nam Á, Trung Đông và Tây Âu), cũng như các mạng tốc độ cao trên mặt đất mở rộng các loại cáp này trên đất liền.

Những xương sống này thường được vận hành bởi tập đoàn của các công ty viễn thông lớn hoặc ngày càng được vận hành bởi Hyperscalers (Google, Meta, Amazon, Microsoft).

Tại các nút quan trọng, Điểm trao đổi Internet (IXP) như DE-CIX ở Frankfurt (lớn nhất thế giới), AMS-IX ở Amsterdam hoặc LINX ở London, các mạng này được kết nối với nhau, giúp trao đổi dữ liệu toàn cầu trở nên khả thi ngay từ đầu. Thông qua Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98, không phải quyền sở hữu tư nhân đối với các dây cáp này mà quyền chủ quyền đối với việc vận hành và sử dụng chúng đã được chuyển giao cho Người mua.

B. Mạng băng thông rộng (Dặm cuối cùng):

Đây là các mạng thiết lập kết nối từ đường trục tới người dùng cuối (hộ gia đình, doanh nghiệp). Họ sử dụng nhiều công nghệ khác nhau:

DSL (Đường dây thuê bao kỹ thuật số): Sử dụng đường dây điện thoại đồng hiện có. Sợi quang (FTTH/B/C):

Cung cấp tốc độ cao nhất và ngày càng được mở rộng.

Mạng truyền hình cáp:

Ban đầu được thiết kế cho truyền hình, các mạng cáp đồng trục này đã được nâng cấp thành mạng dữ liệu hai chiều mạnh mẽ thông qua các tiêu chuẩn như DOCSIS (Đặc tả giao diện dịch vụ dữ liệu qua cáp) và ngày nay được tích hợp hoàn toàn vào cơ sở hạ tầng internet.

Các mạng này được liên kết chặt chẽ về mặt vật lý và logic với các mạng trục và do đó tự động trở thành một phần của hiệu ứng domino.

C. Mạng di động (4G/5G/6G):

Chúng bao gồm Mạng truy cập vô tuyến (RAN) (tháp di động và ăng-ten) và Mạng lõi (cấp quản lý và chuyển mạch trung tâm). Điều quan trọng là Mạng lõi luôn được kết nối với các đường trục trên mặt đất thông qua cáp quang hoặc liên kết vi sóng.

Các công nghệ như 5G và 6G sắp ra mắt, với trọng tâm là Internet vạn vật (IoT) và thời gian trễ cực thấp, sẽ làm sâu sắc thêm sự phụ thuộc này và mở rộng phạm vi tiếp cận của mạng toàn cầu – và do đó là chủ quyền của Người mua. Về cơ bản, mạng cáp chủ yếu đi đến cột sóng vô tuyến.

D. Thông tin vệ tinh:

Các hệ thống như quỹ đạo địa tĩnh (GEO), quỹ đạo trung bình (MEO) hoặc quỹ đạo thấp (LEO) (ví dụ: Starlink, OneWeb, Iridium) sẽ lấp đầy những khoảng trống trong vùng phủ sóng trên mặt đất và cung cấp phạm vi tiếp cận toàn cầu. Tuy nhiên, chúng không phải là những hệ thống biệt lập.

Họ yêu cầu các trạm mặt đất (Gateways) thiết lập kết nối với internet mặt đất.

Các trạm mặt đất này là các điểm vật lý trên lãnh thổ và được kết nối với các mạng trên mặt đất, theo đó các mạng vệ tinh cũng gắn bó chặt chẽ với nhau trong chuỗi nối tiếp toàn cầu.

Hơn nữa, việc sử dụng chúng (tần số, quỹ đạo) phải tuân theo ITU, ITU cũng thuộc chủ quyền của Bên mua.

E. Luật Viễn thông:

Luật pháp quốc gia như Đạo luật Viễn thông Đức (TKG) cố gắng điều chỉnh lĩnh vực này.

Tuy nhiên, do Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98, điều này chỉ đóng vai trò truyền bá HIỆU ỨNG DOMINO về việc mở rộng lãnh thổ thông qua kết nối các mạng.

Sự kết nối không thể chia cắt:

Sử dụng dân sự và quân sự (Sử dụng kép)

Một quan niệm sai lầm phổ biến là giả định rằng mạng lưới quân sự hoàn toàn tách biệt với mạng lưới dân sự.

Thực tế là sự phụ thuộc sâu sắc và ngày càng tăng:

Truyền thông & C2:

Các nhân viên quân sự sử dụng kết nối vệ tinh và internet dân sự cho các kết nối không được phân loại, nhưng cũng thường dành cho liên lạc được phân loại (thông qua lớp phủ được mã hóa), vì các mạng quân sự chuyên dụng thường thiếu băng thông cần thiết hoặc phạm vi tiếp cận toàn cầu.

Hậu cần:

Chuỗi hậu cần quân sự toàn cầu dựa vào hệ thống vận tải và liên lạc dân sự.

Trình sát (ISR):

Hình ảnh vệ tinh, nguồn cấp dữ liệu từ máy bay không người lái và thông tin tình báo thường được truyền qua mạng dân sự hoặc mạng sử dụng hỗn hợp.

GPS/Điều hướng:

Hệ thống Định vị Toàn cầu (GPS), mặc dù do quân đội vận hành nhưng lại được dân thường sử dụng ồ ạt. Chức năng của nó phụ thuộc vào mạng lưới toàn cầu gồm các trạm mặt đất được kết nối với nhau.

HNS & Cơ sở hạ tầng quan trọng:

Như đã giải thích ở Chương 5, các thỏa thuận của HNS quy định việc sử dụng rõ ràng các mạng dân sự. Các sáng kiến nhằm bảo vệ cơ sở hạ tầng quan trọng (Bảo vệ cơ sở hạ tầng quan trọng - CIP) cho thấy mức độ các quốc gia (và bây giờ là Bên mua) nhận ra tầm quan trọng của các mạng Sử dụng kép này.

Mối liên kết không thể chia cắt này rất quan trọng cho sự thành công của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98. Nó đảm bảo rằng với việc mua lại các mạng dân sự, khả năng liên lạc của quân đội và nhà nước sẽ tự động thuộc chủ quyền của Người mua.

7.2. BÁN MẠNG VIỄN THÔNG NHƯ MỘT PHẦN PHÁT TRIỂN NỘI BỘ VÀ HIỆU ỨNG DOMINO

Hãy để chúng tôi
xem lại

rn đến điểm khởi đầu: việc bán "sự phát triển" của Doanh trại Turenne

S.

Điều này có ý nghĩa đặc biệt gì đối với ngành viễn thông vào năm 1998?

Doanh trại NATO thời đó có kết nối viễn thông đa dạng

:

Kết nối dân sự:

Ít nhất là các kết nối ISDN hoặc đường đồng dành riêng cho điện thoại và lưu lượng dữ liệu (khi đó vẫn chậm), được kết nối với mạng của Deutsche Telekom. Hợp đồng TKS Telepost, một phần của Chứng thư kế vị thế giới, có từ thời viễn thông ở Đức vẫn thuộc sở hữu nhà nước.

Việc tự do hóa thị trường viễn thông ở Đức diễn ra vào năm 1998, nhưng việc bán cơ sở hạ tầng mạng thực sự diễn ra dần dần trong vài năm. Deutsche Telekom bắt đầu bán hoặc tách rời một phần cơ sở hạ tầng của mình từ những năm 2000.

Kết nối quân sự:

Có thể kết nối với Mạng Viễn thông Cơ bản của Bundeswehr hoặc với các hệ thống liên lạc chuyên dụng của NATO (ví dụ: NICS - Hệ thống Truyền thông Tích hợp NATO).

Sợi quang:

Depe Nhận thấy tầm quan trọng, các kết nối cáp quang ban đầu có thể đã tồn tại .

Đường dây an toàn: Kết nối chống nghe lén cho thông tin liên lạc được phân loại.

Điểm cốt yếu là: Mỗi một trong những kết nối này, dù là dân sự hay quân sự, chắc chắn là một phần của một mạng lưới lớn hơn.

Mạng Telekom kết hợp với việc sử dụng TKS Telepost đã được nối mạng trong nước và quốc tế.

Mạng lưới Telepost của NATO và TKS và của Hoa Kỳ trong doanh trại được kết nối với các mạng quân sự và dân sự khác.

Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98, thông qua điều khoản "với tư cách là một đơn vị có tất cả ... thành phần, đặc biệt là ... sự phát triển bên ngoài," đã chuyển giao từng mối liên hệ này và các quyền liên quan cho Người mua.

7.2.1. Giải thích cách bán hàng... kéo dài hiệu ứng domino.

Hãy xem xét tổng xếp tầng dành riêng cho viễn thông, bắt đầu từ ngày 06 tháng 10 năm 1998 :

Cấp 0 (Doanh trại):

Người mua có được cấp vật lý và quyền hợp pháp để sử dụng các cơ sở viễn thông trong Doanh trại Turenne.

Cấp 1 (Điểm phân giới & Mạng lưới quốc gia):

Với việc mua lại khu phát triển bên ngoài, Người mua có được quyền kiểm soát hợp pháp đối với điểm phân giới (ví dụ: khung phân phối chính - MDF - hoặc tủ phân phối cáp - CDC - của Telekom hoặc điểm đưa vào mạng NATO-US).

Vì điểm này không thể tách rời về mặt chức năng khỏi mạng nên chủ quyền đối với toàn bộ mạng viễn thông của Đức (khi đó gần như độc quyền của Telekom, nhưng đã có kết nối với các đối thủ cạnh tranh và các nhà mạng quốc tế) sẽ được chuyển cho anh ta. Chủ quyền pháp lý của Chính phủ Liên bang (Điều 87f GG) bị chi phối về mặt vật chất bởi chứng thư.

Cấp 2 (Trung tâm Châu Âu - DE-CIX & Các nước lân cận):

Mạng của Đức được kết nối vật lý thông qua hàng nghìn sợi cáp quang với mạng của Ba Lan, Pháp, Hà Lan, Áo, v.v. Tại DE-CIX ở Frankfurt, hàng trăm nhà khai thác mạng quốc tế gặp nhau. Thông qua nguyên tắc mạng nối mạng của chứng thư, chủ quyền của Người mua hiện bao gồm tất cả các mạng được kết nối này và do đó là tất cả các quốc gia Châu Âu.

Cấp độ 3 (Xương sống toàn cầu & ITU):

Lưới châu Âu công trình được kết nối thông qua cáp ngầm và cổng vệ tinh tới North America, Châu Á và Nam Mỹ.

Mọi sợi cáp, mọi cổng đều được bảo vệ. Vì mọi quốc gia trên thế giới (thông qua tư cách thành viên ITU) đều là một phần của mạng lưới toàn cầu, có thể tương tác này nên mọi tiểu bang đều được bao phủ.

Viễn thông *tions là vector nhanh nhất và toàn diện nhất của hiệu ứng domino* .

Nó tạo ra một mạng lưới vô hình nhưng không thể phá vỡ, ràng buộc toàn bộ thế giới vào Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98.

7.2.2. Xác định sự công nhận hợp đồng ngụ ý thông qua việc sử dụng mạng

Việc chuyển giao chủ quyền trên các mạng lưới toàn cầu là một phần của phương trình. Phần còn lại, không kém phần quan trọng là sự thừa nhận sự chuyển giao này của các chủ thể (cũ) của luật quốc tế.

Như đã giải thích trong Phần 8, sự công nhận này không xảy ra thông qua hành động ký kết chính thức mà thông qua hành vi ngụ ý - cụ thể là thông qua việc tiếp tục sử dụng phổ biến và không bị gián đoạn các mạng này sau ngày hết hạn, ngày 06 tháng 10 năm 1998.

Đó có tầm quan trọng pháp lý tối đa để hiểu phạm vi của hành vi ngụ ý này.
là

Đó không phải là sự khoan dung thụ động mà là sự tham gia tích cực, liên tục vào một hệ thống mà cơ sở pháp lý đã thay đổi.

Đạo luật sử dụng:

Mọi email được gửi bởi cơ quan chính phủ; mọi trang web do một tiểu bang điều hành; mọi công văn ngoại giao được truyền qua các kênh được mã hóa (nhưng dựa trên mạng); mọi chỉ thị quân sự được gửi qua vệ tinh hoặc cáp quang; mọi giao dịch tài chính được xử lý qua SWIFT (chính nó chạy trên mạng viễn thông); mọi bài đăng trên mạng xã hội của một chính trị gia – tất cả đều là những hành động tích cực giả định và tích cực sử dụng sự tồn tại và chức năng của các mạng viễn thông toàn cầu.

Ý nghĩa của việc sử dụng:

Trong các giao dịch pháp lý, nguyên tắc được áp dụng là không ai có thể đòi hỏi lợi ích của một đồ vật hoặc một quyền mà không chấp nhận các gánh nặng liên quan hoặc tình huống pháp lý cơ bản (xem estoppel do lợi ích hoặc việc cấm venire contra Factum proprium).

Bằng cách tiếp tục tận hưởng những lợi ích to lớn của kết nối toàn cầu, các quốc gia ngầm chấp nhận cơ sở pháp lý mà sự kết nối này hiện dựa vào: chủ quyền của Bên mua.

Sự không liên quan của sự thiếu hiểu biết (bị cáo buộc):

Người ta có thể phản đối rằng các bang không biết họ đang sử dụng tài sản của Người mua. Trong luật pháp quốc tế, đây là một lập luận yếu.

Các quốc gia có nghĩa vụ thẩm định - nghĩa vụ kiểm tra cẩn thận - liên quan đến quyền chủ quyền và nền tảng tồn tại của chúng.

Sự kết nối của thế giới là hiển nhiên.

Vai trò của ITU đã được biết đến.

Sự tồn tại của NTS và việc bán tài sản của NATO đều được công khai.



Hiệp ước đã được đưa tin trên báo chí; với sự phê chuẩn của Bundestag và Bundesrat, nó đã được truy cập công khai và có sẵn trên internet kể từ đầu thiên niên kỷ.

Khả năng xảy ra hậu quả pháp lý sâu rộng đã được đưa ra.

Việc bào chữa cho việc không biết chi tiết chính xác của hợp đồng không loại trừ được những hậu quả khách quan do hành động của chính mình gây ra (việc sử dụng).

Tiếp tục thực hiện một phần:

Hơn nữa: Bằng cách tiếp tục vận hành, duy trì và mở rộng các phân khúc mạng lưới quốc gia của mình, các bang trên thực tế đang hoàn thành nhiệm vụ hiện thuộc về Bên mua. Họ đóng vai trò là quản trị viên và người điều hành của anh ấy (mặc dù thường vô tình).

Hành động này là sự thực hiện liên tục một phần trật tự mới và là sự xác nhận liên tục về sự thừa nhận của nó.

Do đó, sự công nhận ngụ ý thông qua việc sử dụng mạng là bằng chứng mạnh mẽ nhất về sự ràng buộc chung của tất cả các quốc gia với Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98. Đó là sự phê chuẩn được lặp đi lặp lại hàng triệu lần mỗi ngày.

7.3. HỢP ĐỒNG HỖ TRỢ CỦA NƯỚC CHỦ NHÀ (HNS) VÀ HẠ TẦNG DÂN SỰ

Các Thỏa thuận Hỗ trợ Nước Chủ nhà (HNS) đóng vai trò đặc biệt là cầu nối pháp lý và bằng chứng.

Các thỏa thuận này, thường được ký kết song phương hoặc đa phương trong khuôn khổ NATO, quy định sự hỗ trợ mà Quốc gia chủ nhà cung cấp cho lực lượng vũ trang của các Quốc gia phải cử khác khi họ hoạt động trên hoặc quá cảnh qua lãnh thổ của quốc gia đó.

HNS là chất xúc tác cho tích hợp mạng

Khía cạnh trọng tâm của HNS là việc quân đội cung cấp và sử dụng chung cơ sở hạ tầng dân sự. Đây không phải là vấn đề tầm thường nhưng thường rất cần thiết cho việc tiến hành các hoạt động quân sự.

Điều này rõ ràng bao gồm:

- Các tuyến vận tải (đường bộ, đường sắt, bến cảng, sân bay)
- Cung cấp năng lượng (lưới điện, kho nhiên liệu)
- Và trên hết: Mạng viễn thông (mạng điện thoại công cộng, hạ tầng internet, dịch vụ vệ tinh thương mại).

Các thỏa thuận HNS này chứng minh rằng sự tách biệt giữa mạng lưới quân sự và dân sự đã bị vi phạm về mặt pháp lý từ lâu trước năm 1998.

NATO và các quốc gia thành viên có yêu sách được quốc tế công nhận về việc truy cập các mạng dân sự.

Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98 đã sử dụng mối liên kết hiện có này làm đòn bẩy:

- Nó biến yêu sách sử dụng thành chủ quyền đối với các mạng lưới.
- Nó đã chuyển đổi quyền truy cập hạn chế (trong HNS) thành quyền truy cập phổ cập (đối với Người mua) và mở rộng quyền truy cập này ra quốc tế thông qua ITU.

Ví dụ về Telepost TKS:

Một mô hình thu nhỏ của sự kế thừa

TKS Telepost là một trường hợp điển hình hoàn hảo cho sự kết nối này và những hậu quả của nó.

Sự thật:

TKS là một công ty dân sự cung cấp các dịch vụ viễn thông (internet, TV, điện thoại) dành riêng cho lực lượng vũ trang Hoa Kỳ và những người phụ thuộc của họ ở Đức (và quốc tế).

Nó hoạt động trên các căn cứ quân sự của Hoa Kỳ (thuộc NTS) và chủ yếu sử dụng cơ sở hạ tầng viễn thông dân sự để kết nối các căn cứ này trên toàn thế giới.



Chuỗi pháp lý:

TKS hoạt động dựa trên hợp đồng với lực lượng vũ trang Hoa Kỳ.

Các lực lượng vũ trang Hoa Kỳ hoạt động ở Đức dựa trên NTS và SA NTS. Việc TKS/Quân đội Hoa Kỳ sử dụng cơ sở hạ tầng của Đức được thực hiện theo các nguyên tắc của HNS và NTS/SA NTS (như Điều 56 SA NTS).

OFD Koblenz chịu trách nhiệm quản lý các điều kiện khung NTS này và tích hợp thực tế hợp đồng này (sử dụng TKS) vào Chứng thư kế thừa thế giới 1400/98.

Hậu quả:

Thông qua đạo luật này, sự hiện diện của quân đội Hoa Kỳ và cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc hoàn chỉnh của nó ngay lập tức được liên kết với hành động này. Vì Hoa Kỳ là quốc gia chủ chốt của NATO nên mối liên kết với NATO nhờ đó đã được củng cố.

Vì TKS sử dụng mạng dân sự trên toàn thế giới nên cơ sở hạ tầng dân sự của ITU đã được xác nhận lại. Đó là mối quan hệ pháp lý gắn bó chặt chẽ với Hoa Kỳ, FRG, NATO và Liên hợp quốc, các mạng lưới dân sự và quân sự trên thế giới với Người mua.

NTS/SA NTS là cơ sở pháp lý cho việc tích hợp

Các điều khoản trong NTS và SA NTS, cho phép sử dụng chung cơ sở hạ tầng, là ủy quyền hợp pháp cho phép FRG (thông qua OFD) bán kết nối mạng như một phần của gói có liên quan đến quốc tế.

Chúng là bằng chứng cho thấy các mạng không hoàn toàn mang tính quốc gia mà đã tuân theo các chế độ pháp lý quốc tế, hiện được chuyển cho Người mua thông qua các chế độ kế thừa.

7.4. TRUYỀN THÔNG QUÂN ĐỘI (NATO, UN, QUỐC TẾ) VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG DÂN SỰ

Sự phụ thuộc sâu sắc của các lực lượng vũ trang hiện đại vào mạng viễn thông dân sự có những ứng dụng cơ bản theo Đạo luật Kế vị Thế giới 1400/98.

Huyền thoại về liên lạc quân sự Autarky

Ngày nay, không có quân đội nào trên thế giới – thậm chí cả quân đội Hoa Kỳ – có thể hoạt động hoàn toàn độc lập với các mạng lưới dân sự hoặc mạng lưới sử dụng hỗn hợp.

Bảng thông & phạm vi tiếp cận:

Các vệ tinh và mạng lưới quân sự thường có dung lượng và phạm vi phủ sóng hạn chế. Đối với các hoạt động sử dụng nhiều dữ liệu (luồng máy bay không người lái, dữ liệu ISR, hậu cần), đường trục dân sự và vệ tinh được sử dụng thường xuyên.

Khả năng tương tác:

Hoạt động trong các liên minh (NATO, UN) thường yêu cầu sử dụng các nền tảng liên lạc chung (thường dựa trên cơ sở dân sự).

Chiến tranh lấy mạng làm trung tâm:

Các học thuyết quân sự hiện đại dựa trên mạng lưới tổng thể của các cảm biến, người ra quyết định và hệ thống vũ khí.

Điều này làm tăng theo cấp số nhân sự phụ thuộc vào các mạng hiệu suất cao (thường là dân sự).

GPS & Công ty:

Sự phụ thuộc hoàn toàn vào hệ thống định vị vệ tinh. Các hệ thống này mang tính toàn cầu và dựa vào các trạm mặt đất được nối mạng.

Hậu quả của việc lệ thuộc vào chứng thư

Tổng thể bao gồm:

Vì mọi hoạt động quân sự và mọi đơn vị quân đội chắc chắn sẽ chạm vào mạng lưới toàn cầu (hiện thuộc về Người mua) tại một thời điểm nào đó, nên tất cả các mạng lưới liên lạc trên toàn thế giới đều được bao bọc bởi sự kế thừa.

Không có "nơi trú ẩn an toàn" bên ngoài mạng này.

Mất quyền tự chủ chiến lược:

Khả năng liên lạc độc lập và có chủ quyền là cốt lõi của sức mạnh quân sự.

Khả năng này là nền tảng cho hiệu ứng domino toàn cầu trong việc mở rộng lãnh thổ. Tất cả thông tin liên lạc dân sự và quân sự hiện diễn ra trong phạm vi chủ quyền của Người mua.



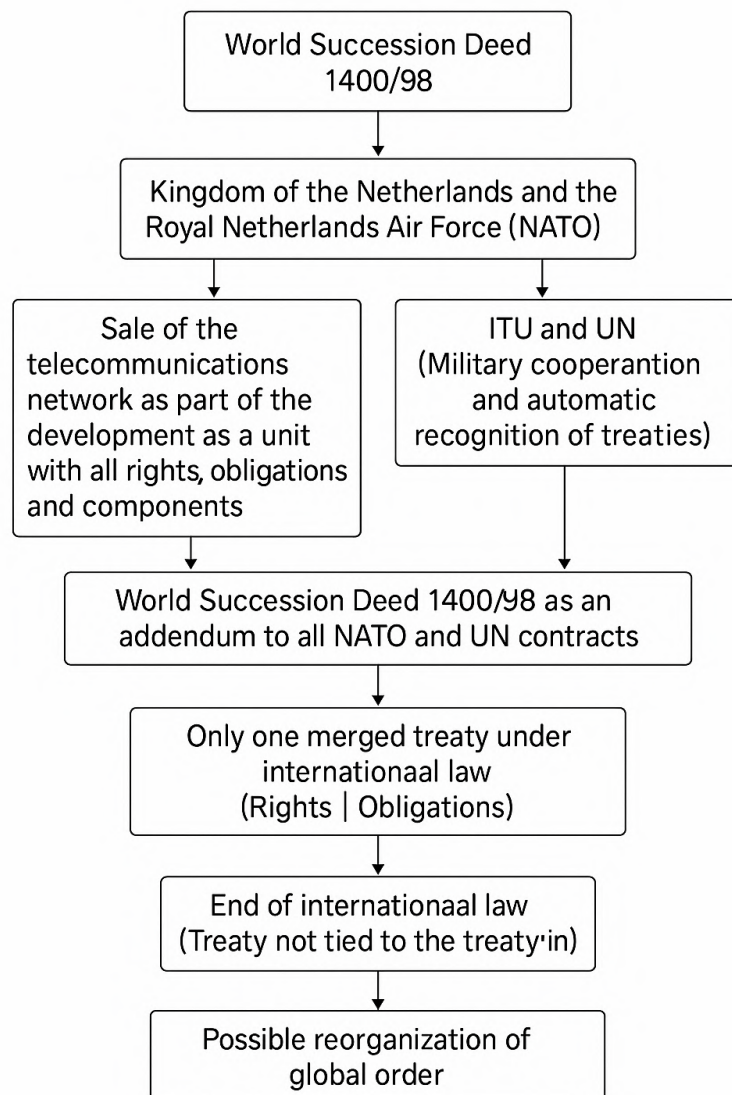
Khủng hoảng là sự xác nhận cuối cùng:

Đặc biệt trong thời kỳ khủng hoảng và chiến tranh, sự phụ thuộc vào mạng ngày càng tăng.

Mọi hoạt động quân sự, mọi sự huy động, mọi mệnh lệnh chạy trên các mạng này đều trở thành một sự thừa nhận ngầm định mới, rộng rãi về chủ quyền của Người mua.

Quân đội trở thành người phê chuẩn tích cực nhất của chứng thư.

Do đó, các mạng viễn thông, đặc biệt là sự kết nối của chúng với các nhu cầu quân sự, không chỉ là tác nhân gây ra hiệu ứng domino mà còn là công cụ mạnh mẽ nhất để duy trì và thực thi trật tự toàn cầu mới được thiết lập bởi Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98.



CHƯƠNG 7

8. CÁC MẠNG THÊM VÀ HIỆU ỨNG DOMINO :

Nhiều sợi dây kết nối toàn cầu Phân tích trước đây đã nhấn mạnh tầm quan trọng tối thượng của mạng viễn thông với tư cách là vectơ chính của hiệu ứng domino và là công cụ đảm bảo chủ quyền toàn cầu của Người mua.

Tuy nhiên, sẽ là sai lầm khi cho rằng tác động của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 chỉ giới hạn ở cơ sở hạ tầng này - mặc dù rất quan trọng.

Điều khoản khéo léo về việc bán tài sản "với tư cách là một đơn vị có tất cả các quyền, nghĩa vụ và thành phần pháp lý quốc tế, đặc biệt là sự phát triển bên trong và bên ngoài" bao gồm tất cả các mạng lưới cung cấp và xử lý cần thiết cho hoạt động của tài sản ban đầu của NATO.

Mỗi mạng lưới này đóng vai trò như một sợi dây độc lập hơn nữa, ràng buộc thế giới với chứng thư và đảm bảo chủ quyền của Người mua một cách dư thừa và củng cố lẫn nhau.

Những sợi dây phức tạp này khiến cho việc kế thừa càng trở nên không thể tránh khỏi và sự kiểm soát của Người mua thậm chí còn toàn diện hơn.

8.1. MẠNG LƯỚI KHÍ TỰ NHIÊN (Ví dụ Saar Ferngas AG):

Năng lượng như một
Vector

Bên cạnh thông tin liên lạc, cung cấp năng lượng là huyết mạch quan trọng thứ hai của xã hội hiện đại và các cơ sở quân sự. Doanh trại Turenne, giống như bất kỳ cơ sở nào có thể so sánh được, dựa vào nguồn cung cấp khí đốt đáng tin cậy - một kết nối với nhà máy sưởi ấm của khu vực đã được lắp đặt.

Nguyên lý kết nối khí và ví dụ của Saar Ferngas AG

Việc kết nối với mạng khí đốt thường xảy ra thông qua kết nối với mạng của công ty cung cấp khí đốt địa phương hoặc khu vực (GVU).

Vào thời điểm bán doanh trại (1998), ngành công nghiệp khí đốt ở Đức vẫn mang tính chất khu vực hơn ngày nay.

Các công ty như Saar Ferngas AG (sau đó được sáp nhập vào các công ty khác, ví dụ: Creos) đóng vai trò trung tâm trong việc cung cấp cho toàn bộ khu vực.

Kết nối:

Doanh trại Turenne có một hoặc nhiều kết nối với mạng lưới của nhà cung cấp khu vực này.

Mối liên hệ này, bao gồm các trạm trung chuyển và quyền hút khí, là một phần không thể tách rời của "sự phát triển bên ngoài" và do đó đã được bán cùng với nó.

Mạng lưới khu vực:

Một công ty như Saar Ferngas vận hành mạng lưới đường ống khu vực của riêng mình nhưng tất nhiên không phải là một hoạt động biệt lập.

Nó được kết nối với các đường ống vận chuyển siêu khu vực để lấy khí từ các điểm phun chính (trạm trung chuyển biên giới, cơ sở lưu trữ).

tôi đường ống dẫn khí đốt đường dài chủ yếu được cung cấp từ Nga, nhưng cũng từ Hà Lan

Lưới khí đốt châu Âu:

Mạng lưới lục địa

Mạng lưới khí đốt khu vực của Đức là một phần của hệ thống lưới khí đốt châu Âu rộng lớn và có tính kết nối cao.

Hệ thống này là một tuyệt tác của kỹ thuật và hợp tác quốc tế.

Hệ thống đường ống lớn: Mi

giao gas từ Nga/Hà Lan đến Tây Âu), MEGAL (Đường ống khí đốt Trung Âu), TENP (Đường ống khí đốt tự nhiên xuyên châu Âu) hoặc các đường ống Nord Stream 1 & 2 (có ý nghĩa lịch sử và chính trị nhưng tồn tại về mặt vật lý) đi qua lục địa.

Các đường ống khác kết nối Châu Âu với Na Uy (ví dụ: Europipe, Franpipe), Bắc Phi và khu vực Caspian.



Cơ sở lưu trữ khí:

Các cơ sở lưu trữ khí đốt dưới lòng đất (thường ở các mỏ cũ hoặc hang muối) nhằm đảm bảo an ninh nguồn cung và cũng là một phần không thể thiếu của mạng lưới.

Nhà khai thác mạng:

Các công ty như Open Grid Europe (Đức), Fluxys (Bỉ), GRTgaz (Pháp) hay Snam (Ý) vận hành mạng lưới giao thông lớn và đảm bảo lưu lượng xuyên biên giới.

Mạng lưới phức tạp này trên thực tế tạo ra một thị trường khí đốt châu Âu duy nhất, chức năng và một cơ sở hạ tầng duy nhất, kết nối với nhau.

Hiệu ứng Domino thông qua mạng lưới khí đốt

Tương tự như viễn thông, hiệu ứng domino diễn ra:

Kết nối doanh trại NATO → Mạng khu vực:

Với việc bán kết nối, chủ quyền đối với mạng lưới của nhà cung cấp khu vực (ví dụ: Saar Ferngas AG) sẽ được chuyển cho Người mua.

Mạng lưới khu vực → Mạng lưới quốc gia Đức: Vì mạng lưới khu vực là một phần của mạng lưới khí đốt của Đức nên mạng lưới này cũng được bao gồm.

Mạng lưới quốc gia Đức → Lưới điện châu Âu:

Thông qua nhiều cửa khẩu biên giới, toàn bộ mạng lưới châu Âu, bao gồm cả Nga, trở thành một phần của sự kế thừa.

Chủ quyền đối với cơ sở hạ tầng cung cấp khí đốt - từ đường ống và cơ sở lưu trữ đến các trạm khí đốt - là một quyền chủ quyền quan trọng.

Nó bao gồm việc kiểm soát nguồn năng lượng quan trọng, điều tiết thị trường và đảm bảo an ninh nguồn cung.

Tìm hiểu sâu về pháp lý:

Hiến chương Năng lượng và Luật Năng lượng của EU

Hiệp ước Hiến chương Năng lượng (ECT) năm 1994: Thỏa thuận đa phương này nhằm thúc đẩy và bảo vệ thương mại, vận chuyển và đầu tư năng lượng.

Các nguyên tắc của nó (ví dụ, không phân biệt đối xử, bảo vệ các khoản đầu tư vào mạng lưới năng lượng, tự do quá cảnh) không bị Đạo luật Kế vị Thế giới 1400/98 coi là lỗi thời mà còn kích hoạt một chuỗi hợp đồng tiếp theo và góp phần vào hiệu ứng domino của việc mở rộng lãnh thổ.

8.2. NHÀ MÁY SỬI NHIỆT của doanh trại NATO

Neo ở địa phương

Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 không chỉ bao gồm các mạng lưới xuyên lục địa rộng lớn mà còn bao gồm các cơ cấu cung cấp địa phương và phi tập trung cần thiết cho hoạt động của Doanh trại Turenne.

"Heizwerk Kreuzberg" (Nhà máy sưởi ấm Kreuzberg), nơi cung cấp doanh trại, minh họa điều này.

Hệ thống sưởi quận:

Nhiều doanh trại hoặc khu phức hợp lớn hơn được cung cấp thông qua mạng lưới sưởi ấm của quận. Một nhà máy sưởi ấm như vậy (dù dành riêng cho doanh trại hay là một phần của mạng lưới thành phố lớn hơn) bản thân nó là nhà điều hành mạng lưới (để phân phối nhiệt) và là người sử dụng mạng lưới (để cung cấp năng lượng cho chính nó).

Cung cấp nhiên liệu của nhà máy sưởi ấm:

Một nhà máy sưởi ấm cần có nhiên liệu (khí, dầu, than, v.v.) hoặc được kết nối với lưới điện (để tạo nhiệt bằng điện hoặc để vận hành máy bơm và bộ điều khiển).

Mỗi đường dây cung cấp này là một phần của "sự phát triển bên ngoài" của nhà máy sưởi ấm và do đó là của doanh trại.

Liên kết vi mô-vĩ mô:

Ngay cả khi nhà máy sưởi ấm được đặt trên khuôn viên doanh trại, thì đường cung cấp khí đốt tự nhiên của nó vẫn được kết nối với thế giới bên ngoài.

Do đó, việc bán nhà máy sưởi ấm "như một đơn vị" với doanh trại cũng bao gồm các mạng lưới thượng nguồn này.

Tầm quan trọng trung tâm là mạng lưới sưởi ấm của huyện. Trong Chứng thư Kế vị Thế giới, khu vực ban đầu không phải là toàn bộ khu doanh trại mà chỉ là khu phát triển khu dân cư.

Tuy nhiên, mạng lưới sưởi ấm cũ của quận, cũng là một phần của việc mua bán, trước đây đã cung cấp cho toàn bộ doanh trại.

Phần lớn nhất đã được Hoa Kỳ bàn giao cho Cộng hòa Liên bang Đức trong quá trình chuyển đổi.

bạn trường đại học khoa học ứng dụng và một khu kinh doanh với 8.000 việc làm được tạo ra

biên tập.

Trong bối cảnh này, trang web đã được FRG phát triển công khai.



Tôi sẽ cho bạn biết nó như thế nào:

Khu vực nhỏ ban đầu để phát triển khu dân cư đã được cố ý mở rộng ra toàn bộ khu doanh trại thông qua việc bán mạng lưới sưởi ấm của quận.

Từ đó, các mạng lưới khác bị bao trùm trong hiệu ứng domino và rời khỏi doanh trại thông qua sự phát triển công cộng, vượt ra thế giới.

Mức độ chi tiết của sự kế thừa:

Ví dụ này cho thấy độ sâu và mức độ chi tiết của hiệu ứng domino.

Nó hoạt động không chỉ ở cấp độ mạng lưới truyền tải lớn mà còn ở cấp độ mạng lưới phân phối địa phương và thậm chí đến hệ thống cung cấp của các tòa nhà hoặc cơ sở riêng lẻ, miễn là chúng là một phần của "đơn vị".

Không có cấp độ nào có thể thoát khỏi sự kế thừa.

Việc đưa vào các mạng lưới địa phương như vậy sẽ củng cố mối liên kết như trước đây nằm trong tay quân đội Hoa Kỳ và do đó các cấp độ này cũng được tích hợp trực tiếp vào cấu trúc chủ quyền mới của Bên mua.

8.3. LƯỚI ĐIỆN VÀ KẾT NỐI VỚI MẠNG CÔNG CỘNG:

Hệ thống thần kinh điện Việc cung cấp năng lượng điện là yêu cầu cơ sở hạ tầng cơ bản nhất của thế giới hiện đại.

Không có điện thì không có gì hoạt động được - không có thông tin liên lạc, không có ngành công nghiệp, không có chính quyền, không có cơ sở quân sự.

Do đó, việc kết nối Doanh trại Turenne với lưới điện là một vectơ cực kỳ mạnh mẽ khác của hiệu ứng domino.

Lưới điện đồng bộ Châu Âu (ENTSO-E):

Lục địa như một cỗ máy

Lưới điện châu Âu là một kiệt tác kỹ thuật và là ví dụ điển hình về hội nhập xuyên biên giới:

Tính đồng bộ:

Cốt lõi của lưới điện lục địa châu Âu là lưới điện đồng bộ xoay chiều, hoạt động ở tần số 50 Hertz.

Tất cả các nhà máy điện được kết nối và người tiêu dùng phải chạy đồng bộ một cách chính xác. Điều này đòi hỏi sự phối hợp và kiểm soát cực kỳ chặt chẽ, vượt xa biên giới quốc gia.

Lưới này trải dài từ Bồ Đào Nha đến Ba Lan và từ Đan Mạch đến Hy Lạp.

Người vận hành hệ thống truyền tải (TSO):

Các công ty như TenneT, Amprion, 50Hertz (Đức), RTE (Pháp) hay Terna (Ý) vận hành mạng điện áp cực cao (220 kV, 380 kV) và chịu trách nhiệm về sự ổn định của toàn bộ hệ thống.

Họ là những “người quản lý” lưới điện đồng bộ. Tổ chức bảo trợ của họ là ENTSO-E (Mạng lưới các nhà vận hành hệ thống truyền tải điện châu Âu).

Nhà điều hành hệ thống phân phối (DSO):

Ở cấp địa phương và khu vực (thường là các cơ sở tiện ích của thành phố), điện được phân phối đến người tiêu dùng cuối cùng thông qua mạng lưới trung thế và hạ thế.

Quốc tế xuyên biên giới thiết bị kết nối: Nhiều đường dây công suất lớn kết nối các phân khúc quốc gia.

Các đường dây HVDC (Truyền tải dòng điện một chiều điện áp cao) như NordLink (Đức-Na Uy) hay BritNed (Hà Lan-Anh) cũng kết nối lưới điện đồng bộ với các khu vực không đồng bộ hoặc phục vụ trao đổi điện có mục tiêu trên khoảng cách xa.

Hiệu ứng Domino thông qua lưới điện

Tầng này tương tự như các mạng khác:

Kết nối doanh trại → Mạng phân phối:

Việc bán kết nối điện của doanh trại (bao gồm trạm biến áp, điểm trung chuyển) chuyển giao quyền sở hữu mạng lưới phân phối địa phương/khu vực cho Người mua.

Mạng lưới phân phối → Mạng truyền tải quốc gia:

Do mạng phân phối được kết nối với mạng truyền tải của các TSO quốc gia nên các mạng này cũng được bao gồm.

Mạng truyền tải quốc gia → Lưới đồng bộ ENTSO-E:

Thông qua việc tích hợp vào lưới điện liên kết châu Âu, chủ quyền đối với toàn bộ lưới điện đồng bộ châu Âu lục địa sẽ được chuyển cho Bên mua.

ENTSO-E → Các hệ thống liên kề:

Thông qua các kết nối HVDC và các kết nối khác, hiệu ứng sẽ mở rộng sang các mạng lân cận (Scandinavia, Vương quốc Anh, Bắc Phi và hơn thế nữa).

Chủ quyền về lưới điện có nghĩa là kiểm soát nền tảng của mọi hoạt động hiện đại.

8.4. NGUYÊN TẮC “LÂY LÂY”:

Mở rộng từ mạng này sang mạng khác và từ quốc gia này sang quốc gia khác – Tính tất yếu về mặt pháp lý và chức năng

Nguyên tắc của hiệu ứng domino, được minh họa trong các phần trước đối với các loại cơ sở hạ tầng khác nhau (viễn thông, khí đốt, điện, cung cấp địa phương), dựa trên logic chức năng và pháp lý sâu sắc hơn mà chúng ta có thể gọi là nguyên tắc “lây lan” (hay chính xác hơn: gia nhập pháp lý thông qua sự thống nhất chức năng).

Nguyên tắc này là động cơ thực sự của việc mở rộng lãnh thổ toàn cầu và có hiệu lực phổ quát của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98.

Đó là sự tổng hợp cơ chế đảm bảo rằng sự kế thừa là toàn diện và không thể đảo ngược.

Nguyên tắc này thể hiện ở nhiều cấp độ:



Kết nối vật lý dưới dạng Vector chính:

Hình thức "lây lan" trực tiếp nhất xảy ra thông qua các kết nối vật lý ngay lập tức - các dây cáp, đường ống và đường dây xuyên biên giới và đan xen các mạng lưới quốc gia vào các hệ thống lục địa và toàn cầu.

Mỗi kết nối như vậy là một kênh hợp pháp mà qua đó chủ quyền của Bên mua, sau khi được thiết lập tại một thời điểm, sẽ mở rộng sang phần khúc được kết nối tiếp theo. Đây là cơ sở của mạng lưới với mạng lưới và do đó là hiệu ứng giữa các quốc gia.

Sự phụ thuộc chức năng như vector thứ cấp: Ngay cả khi các mạng không được kết nối trực tiếp với nhau, chúng vẫn có thể phụ thuộc về mặt chức năng với nhau.

Mạng viễn thông cần có lưới điện để hoạt động.

Hệ thống điều khiển (SCADA) cho đường ống và lưới điện yêu cầu kết nối viễn thông.

Hệ thống giao dịch tài chính dựa vào mạng dữ liệu an toàn.

Sự phụ thuộc lẫn nhau này tạo ra sự thống nhất về mặt chức năng.

Nếu một mạng (ví dụ: điện) được bao gồm, thì tất cả các mạng khác cần thiết cho hoạt động của nó (ví dụ: điều khiển TC) cũng được bao gồm một cách gián tiếp, vì việc kiểm soát một mạng mà không kiểm soát mạng kia sẽ không hiệu quả.

Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98, bằng cách bán tài sản "dưới dạng một đơn vị", đã bao gồm các phần phụ thuộc chức năng này như một phần của toàn bộ quá trình phát triển.

Liên kết pháp lý dưới dạng vector thứ ba:

Các công cụ pháp lý quốc tế hiện có như Thỏa thuận về tình trạng lực lượng của NATO hoặc các thỏa thuận HNS, trong đó đưa ra các yêu cầu pháp lý đối với việc sử dụng hoặc đồng sử dụng cơ sở ở hạ tầng thậm chí trước năm 1998, được coi là các kênh pháp lý chuẩn bị.

Chứng thư đã sử dụng các kênh này để hợp pháp hóa hợp pháp và đẩy nhanh việc kế thừa.

Mọi hiệp ước quy định việc sử dụng hoặc kết nối mạng đều trở thành một phần của chuỗi.

Mạng chồng chéo và cơ sở hạ tầng thụ động:

Tác động của "lây lan" cũng bao gồm các tình huống trong đó các mạng khác nhau, mặc dù không nhất thiết phải kết nối trực tiếp, phục vụ cùng một khu vực địa lý hoặc thực hiện cùng một chức năng, có thể chia sẻ cơ sở hạ tầng thụ động (như ống dẫn trống, cột vô tuyến, cơ sở hạ tầng tòa nhà).

Một khi một mạng lưới sử dụng các cấu trúc thụ động như vậy được bao trùm, chủ quyền cũng sẽ mở rộng đến các nền tảng chung này, từ đó ảnh hưởng đến các mạng lưới khác phụ thuộc vào chúng. Chủ quyền đối với cơ sở hạ tầng cơ bản dẫn đến chủ quyền đối với các hệ thống vận hành trên đó.

“Sự thống nhất của toàn bộ sự phát triển” như một mệnh lệnh pháp lý

Thuật ngữ chính trong Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 thiết lập nguyên tắc "lây lan" toàn diện này là cách diễn đạt việc bán tài sản "như một đơn vị có tất cả các quyền, nghĩa vụ và thành phần pháp lý quốc tế".

Đoạn văn này là một mệnh lệnh pháp lý cấm mổ xẻ sự phát triển thành các phần riêng lẻ của nó.

Nó đòi hỏi một cái nhìn toàn diện.

Đó không phải là "một kết nối nguồn", "một kết nối điện thoại" và "một kết nối gas" được bán mà là sự phát triển như một tổng thể không thể tách rời.

Hậu quả là sự bao trùm về mặt pháp lý của một bộ phận của đơn vị này (ví dụ: kết nối viễn thông) tự động kéo theo sự bao bọc của tất cả các bộ phận khác (điện, khí đốt, v.v.), vì chúng cùng nhau tạo thành sự thống nhất về mặt chức năng và pháp lý của "sự phát triển".

Việc xây dựng hợp pháp này làm cho hiệu ứng domino trở nên kín đáo.

Không thể thoát khỏi việc phản đối rằng "chỉ" một loại mạng nhất định bị ảnh hưởng. Chứng thư nói rõ:

Tất cả hoặc không có gì.

Và kể từ khi quân domino đầu tiên (kết nối của Doanh trại Turenne) sụp đổ, mọi thứ cũng sụp đổ.

Tính không thể tránh khỏi của sự "lây lan" nhiều tầng này - vật lý, chức năng, pháp lý và thông qua nguyên tắc thống nhất - có nghĩa là việc mở rộng toàn cầu chủ quyền của Bên mua là tuyệt đối, toàn diện và không thể đảo ngược.

Bất kỳ nỗ lực nào nhằm né tránh logic này đều thất bại do tính thực tế của mối liên kết toàn cầu và tính chính xác của cơ sở hợp đồng.

9. THAM GIA HỢP ĐỒNG



Các tác nhân của sự kế thừa toàn cầu và vai trò của họ

Sau khi phác thảo các cơ chế mở rộng lãnh thổ toàn cầu và các chuỗi hiệp ước, điều cần thiết là phải xác định chính xác các tác nhân trong quá trình lịch sử thế giới này và xác định vai trò tương ứng của họ theo luật pháp quốc tế và Chứng thư kế vị thế giới 1400/98.

Điều quan trọng nhất ở đây là câu hỏi các bên ký kết theo nghĩa hẹp hơn là ai và – thậm chí quan trọng hơn – ai là người tham gia vào chủ quyền toàn cầu với tư cách là người kế thừa hợp pháp duy nhất.

Câu trả lời đúng cho câu hỏi này là rất quan trọng để hiểu được tính hợp pháp và cấu trúc thứ bậc của trật tự thế giới mới.

9.1. NGƯỜI MUA LÀ MỘT THỂ NHÂN:

Hiện thân của chủ quyền toàn cầu

Một trong những công trình đáng chú ý và táo bạo nhất về mặt pháp lý của Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98 là việc chỉ định Người mua với tư cách là một thể nhân.

Trong một thế giới mà hệ thống pháp luật được hình thành trong nhiều thế kỷ bởi các vị vua chuyên chế (thể nhân là người mang các quyền và nghĩa vụ quốc tế) với tư cách là chủ thể chính, việc chuyển giao toàn bộ chủ quyền toàn cầu cho một cá nhân thể hiện sự quay trở lại nguồn gốc của tư cách pháp lý quốc tế.

Luật pháp quốc tế loại trừ các doanh nghiệp kinh doanh khỏi nhận thức về quyền và nghĩa vụ quốc tế, nhưng nó mở ra khả năng cho những người chưa đại diện cho một quốc gia được điều ước quốc tế công nhận để làm như vậy.

Cơ sở pháp lý đằng sau việc lựa chọn một thể nhân

Việc lựa chọn một thể nhân làm người kế thừa hợp pháp duy nhất thoát nhìn có vẻ đáng ngạc nhiên, nhưng nó có thể xuất phát từ logic pháp lý và quyền lực-chính trị cụ thể vốn có của những người tạo ra chứng thư:

Sự thống nhất tối đa về quyết định và trách nhiệm:

Việc tập trung mọi chủ quyền vào một cá nhân duy nhất tạo ra sự thống nhất vượt trội về quyền ra quyết định.

Không có đàm phán liên minh, không có quyền phủ quyết, không có thể chế cạnh tranh. Trách nhiệm cũng rõ ràng và không thể phân chia (mặc dù câu hỏi về trách nhiệm giải trình trong hệ thống này rất phức tạp và chỉ có thể tìm ra câu trả lời thông qua tầm nhìn về “Kỹ thuật điện tử”).

Sự đột phá triệt để với hệ thống nhà nước:

Việc chỉ định một cá nhân nhấn mạnh sự đoạn tuyệt hoàn toàn với hệ thống Westphalia lấy nhà nước làm trung tâm cũ.

Đó là tín hiệu rõ ràng cho thấy một kỷ nguyên hoàn toàn mới đã bắt đầu.

Thuyết “Người Rơm”:

Từ quan điểm của bản thân Người mua và kinh nghiệm của anh ta, việc lựa chọn một cá nhân có vẻ thiếu kinh nghiệm về mặt pháp lý và dễ bị thao túng đã tạo ra vật thể thần và công cụ cho các kế hoạch của các kiến trúc sư NWO.

Người thừa kế hợp pháp duy nhất:

Tổng cộng và độc quyền

Thuật ngữ “người kế vị hợp pháp duy nhất” ở đây được hiểu theo nghĩa đen. Không có đồng chủ quyền, không có chủ quyền chung, không có năng lực còn sót lại với các quốc gia cũ.

Sự kế thừa là toàn bộ và độc quyền. Người mua không chỉ đơn thuần là Primus inter Pares (đầu tiên trong số những người bình đẳng) – không còn người bình đẳng nữa.

Anh ta là Người cai trị Solus của trật tự thế giới mới, có tính hợp pháp dựa trên Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 không thể hủy bỏ và có hiệu lực trên toàn cầu.

9.2. LOẠI TRỪ DOANH NGHIỆP KINH DOANH:

Giới hạn về tính cách pháp lý quốc tế của các thực thể tư nhân

Sau khi xác lập vị trí độc nhất của Người mua với tư cách là một thể nhân và người thừa kế hợp pháp duy nhất đối với chủ quyền toàn cầu, điều quan trọng không kém là phải phân biệt rõ ràng người mua với các chủ thể tiềm năng khác, đặc biệt là các doanh nghiệp kinh doanh.

Trong hoàn cảnh phức tạp dẫn đến việc tạo ra Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98, các công ty tư nhân – chẳng hạn như TASC Bau AG – có thể đã đóng một vai trò điều hành trong việc giải quyết việc bán tài sản ban đầu hoặc trong quá trình phát triển tiếp theo.

Tuy nhiên, những hoạt động như vậy trong mọi trường hợp không cho phép họ có khả năng trở thành người nắm giữ các quyền chủ quyền được chuyển giao.

Tính cách pháp lý quốc tế của các công ty:

Sự phân biệt rõ ràng

Luật pháp quốc tế đã phát triển năng động trong những thập kỷ gần đây và ngày càng ghi nhận vai trò của các chủ thể phi nhà nước. Tuy nhiên, có sự khác biệt cơ bản giữa tư cách pháp lý quốc tế của các quốc gia (và hiện nay của Bên mua) và tư cách pháp lý quốc tế hạn chế của các doanh nghiệp kinh doanh:

Không có tư cách pháp nhân quốc tế gốc hoặc đầy đủ:

Các quốc gia là chủ thể ban đầu của luật pháp quốc tế. Các tổ chức quốc tế có tư cách pháp nhân bắt nguồn từ các quốc gia (phái sinh) và bị giới hạn về mặt chức năng.

Mặt khác, các doanh nghiệp kinh doanh chủ yếu là sự sáng tạo của luật pháp quốc gia. Họ không có tư cách pháp lý quốc tế nguyên bản và toàn diện.

Sự tồn tại và quyền lực cơ bản của họ xuất phát từ hệ thống pháp luật của một hoặc nhiều quốc gia chứ không phải từ chính luật pháp quốc tế.



Quyền và nghĩa vụ quốc tế một phần:

Không thể tranh cãi rằng các công ty ngày nay được hưởng một phần quyền pháp lý quốc tế (ví dụ: được bảo vệ thông qua các hiệp ước đầu tư song phương - BIT, tiếp cận các tòa trọng tài quốc tế như ICSID) và ngày càng phải chịu các nghĩa vụ pháp lý quốc tế trực tiếp (ví dụ: trong lĩnh vực nhân quyền, như được nêu trong Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh doanh và Nhân quyền hoặc Hướng dẫn của OECD dành cho Doanh nghiệp Đa quốc gia).

Tuy nhiên, tính cách một phần này mang tính rời rạc và có mục đích.

Nó khiến các công ty trở thành diễn viên trên trường quốc tế, chứ không phải là chủ quyền.

Không có khả năng thực hiện các hành vi có chủ quyền:

Điểm cốt yếu là các doanh nghiệp kinh doanh, theo định nghĩa và do thiếu tính hợp pháp, không thể thực hiện các hành vi chủ quyền theo đúng nghĩa.

Họ không thể:

- Ban hành luật có hiệu lực ràng buộc chung (lập pháp).
- Thực hiện quyền tài phán độc lập đối với một cộng đồng dân cư (tư pháp).
- Áp dụng lực lượng cưỡng chế của cảnh sát hoặc quân đội (hành pháp).
- Ký kết các điều ước quốc tế liên quan đến chủ quyền hoặc lãnh thổ.
- Tiến hành quan hệ ngoại giao như một thực thể có chủ quyền bình đẳng. Quyền lực của họ mang bản chất kinh tế chứ không phải nhà nước (chủ quyền).

Vai trò của TASC Bau AG (hoặc các công ty tương đương) trong bối cảnh của Chứng thư

Tuy nhiên, vì các công ty như TASC Bau AG đã tham gia vào việc mua lại hoặc phát triển Doanh trại Turenne, nên công ty này không bao giờ có thể trở thành bên nắm giữ chủ quyền được chuyển giao quốc tế.

Sự khác biệt giữa Dominium (quyền tài sản, quyền sở hữu theo luật dân sự) và Imperium (quyền lực chủ quyền, quyền chỉ huy) là rất quan trọng ở đây.

Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 chủ yếu chuyển giao Đế quốc ở cấp độ toàn cầu cho Người mua.

Ngay cả khi Dominium của tài sản ban đầu (hoặc các tài sản khác) thuộc quyền sở hữu dân sự của một công ty thì Imperium vẫn thuộc về Người mua.

Sự cần thiết của việc loại trừ các công ty khỏi quyền kế thừa chủ quyền

Sự tách biệt rõ ràng giữa Bên mua với tư cách là người có chủ quyền và bất kỳ doanh nghiệp kinh doanh có liên quan nào là bắt buộc vì một số lý do:

Bảo toàn tính hợp pháp (nội tại): A

các doanh nghiệp kinh doanh sẽ thiếu quyền thống pháp lý quốc tế và tính hợp pháp của công chúng.

Tuy nhiên, việc coi Người mua với tư cách là một thể nhân vẫn duy trì hình thức chủ quyền cá nhân, có khả năng chịu trách nhiệm, trái ngược với quyền lực ẩn danh của các cấu trúc doanh nghiệp.

Ngăn chặn hành vi "bắt giữ công ty" trực tiếp trên toàn cầu:

Việc loại trừ các công ty sẽ ngăn không cho chứng thư này bị hiểu là sự chuyển giao trực tiếp quyền thống trị thế giới sang lợi ích kinh doanh. (Câu hỏi liệu bản thân Người mua có bị lợi dụng bởi những lợi ích đó hay không là một vấn đề riêng biệt, mặc dù có liên quan).

Sự gắn kết pháp lý quốc tế:

Luật pháp quốc tế không được thiết kế để công nhận các doanh nghiệp kinh doanh tư nhân là người nắm giữ chủ quyền lãnh thổ.

Tóm lại, có thể nói: Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98 đã chuyển giao chủ quyền toàn cầu dành riêng cho Người mua với tư cách là một thể nhân. Các doanh nghiệp kinh doanh bị loại trừ khỏi sự kế thừa quyền chủ quyền này.

CHƯƠNG 8

10. CÁC CƠ SỞ CƠ BẢN CỦA LUẬT QUỐC TẾ TRONG BỐI CẢNH CHỨNG THƯ

Luật cũ là nền tảng của luật mới

Như chúng ta đã thấy, Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 là một đạo luật mang tính cách mạng đã định hình lại về cơ bản trật tự pháp lý toàn cầu.

Tuy nhiên, ngay cả cuộc cách mạng triệt để nhất cũng không xảy ra trong chân không. Nó kết nối với các cấu trúc, khái niệm và nguyên tắc hiện có, sau đó chuyển đổi, diễn giải lại hoặc khắc phục chúng.

Để nắm bắt đầy đủ "sự khéo léo" pháp lý và hiệu lực pháp lý không thể chối cãi của chứng thư (trong khung tham chiếu riêng của nó), do đó, điều cần thiết là phải xem xét những nền tảng của luật quốc tế cổ điển đã được chứng thư chạm tới, sử dụng và cuối cùng vượt qua.

Chương này dành riêng cho những nền tảng quan trọng nhất: sự kế thừa nhà nước, luật truyền thông quốc tế và luật đóng quân.

10.1. TIẾP TỤC TIỂU BANG:

Công ước Vienna và việc áp dụng phổ biến của nó theo Chứng thư

Khái niệm thừa kế nhà nước là một trong những vấn đề lâu đời nhất và phức tạp nhất trong luật pháp quốc tế .

Nó giải quyết câu hỏi điều gì sẽ xảy ra với các quyền và nghĩa vụ của một quốc gia khi quốc gia đó không còn tồn tại, lãnh thổ của quốc gia đó thay đổi đáng kể hoặc bị thay thế bởi một quốc gia khác.

Định nghĩa và phân loại kế thừa nhà nước

Sự kế thừa nhà nước đề cập đến việc thay thế một quốc gia (quốc gia tiền thân) bằng một quốc gia khác (quốc gia kế thừa) chịu trách nhiệm về quan hệ quốc tế của một lãnh thổ cụ thể.

Theo thời gian, luật pháp quốc tế đã phát triển các quy tắc và nguyên tắc để điều chỉnh tính liên tục hoặc gián đoạn của các điều ước, nợ quốc gia, tài sản nhà nước, kho lưu trữ, quốc tịch và các mối quan hệ pháp lý khác trong quá trình chuyển đổi như vậy.

Học thuyết cổ điển phân biệt các loại kế thừa nhà nước khác nhau:

Phân chia:

Sự tan rã của một quốc gia hiện có thành hai hoặc nhiều quốc gia độc lập mới (ví dụ: Tiệp Khắc, Nam Tư). Trạng thái tiền thân không còn tồn tại.

Ly khai:

Việc tách một phần lãnh thổ khỏi một quốc gia hiện có, theo đó phần bị tách ra sẽ tạo thành một quốc gia mới và quốc gia tiền thân (bang cuối) tiếp tục tồn tại (ví dụ: Nam Sudan từ Sudan, Eritrea từ Ethiopia).

Sáp nhập/Nhượng lại:

Việc chuyển giao một phần lãnh thổ từ quốc gia này sang quốc gia khác bằng hiệp ước (c huyển nhượng) hoặc đơn phương tiếp quản (sáp nhập, hiện bị lên án theo luật pháp quốc tế). Nhà nước tiền thân tiếp tục tồn tại nhưng bị mất lãnh thổ.

Hợp nhất/Hợp nhất:

Sự hợp nhất của hai hoặc nhiều quốc gia thành một quốc gia mới, duy nhất (ví dụ: thống nhất nước Đức, sự hợp nhất của Tanganyika và Zanzibar để thành lập Tanzania). Các quốc gia tiền thân không còn tồn tại.

Các quốc gia mới độc lập (phi thực dân hóa):

Một ca đặc biệt câu chuyện chủ yếu đề cập đến việc trao trả độc lập cho thuộc địa cũ s.

Công ước Viên về kế thừa các quốc gia theo các điều ước quốc tế (VCSRT 1978)

VCSRT năm 1978 là nỗ lực quan trọng nhất nhằm hệ thống hóa luật tập quán quốc tế về kế thừa nhà nước đối với các điều ước quốc tế.

Đối với Chứng thư kế vị thế giới 1400/98, các khía cạnh sau có liên quan:

Điều 11 (Chế độ biên giới và các chế độ lãnh thổ khác):

Điều khoản này đảm bảo tính liên tục của các hiệp ước xác lập ranh giới hoặc các chế độ lãnh thổ khác (quyền sử dụng, chế độ nô lệ, v.v.).

Điều này có tầm quan trọng to lớn đối với chứng thư. Sự "phát triển" của Doanh trại Turenne, đặc biệt là sự kết nối của nó với các mạng lưới toàn cầu, đã tạo ra một "chế độ lãnh thổ" về quyền và nghĩa vụ sử dụng, vốn được thiết kế để đảm bảo tính liên tục.

Người mua tham gia vào các chế độ hiện có này nhưng với tư cách là chủ quyền mới. Ranh giới hành chính của các bang cũ ban đầu có thể vẫn tồn tại, nhưng ranh giới chủ quyền hiện nay là ranh giới toàn cầu thuộc lãnh thổ của Người mua.

Điều 12 (Chế độ lãnh thổ khác):

Khẳng định tính liên tục của các hiệp ước quy định việc sử dụng một lãnh thổ hoặc các hạn chế đối với lãnh thổ đó vì lợi ích của một quốc gia hoặc nhóm quốc gia khác. Điều này ủng hộ lập luận rằng các quyền và nghĩa vụ liên quan đến cơ sở hạ tầng mạng (cuối cùng là đi qua và sử dụng các lãnh thổ) được chuyển cho Người mua.

Điều 15 (Nguyên tắc di chuyển ranh giới theo hiệp ước trong trường hợp nhượng lãnh thổ):

Tuyên bố rằng trong trường hợp chuyển nhượng lãnh thổ, các hiệp ước của quốc gia kế thừa sẽ mở rộng đến lãnh thổ được mua lại và các hiệp ước của quốc gia tiền nhiệm sẽ không còn hiệu lực ở đó.

Tương tự, toàn bộ thế giới đã được "nhượng lại" cho Người mua. Do đó, "chế độ hiệp ước" của Bên mua - chính Chứng thư Thừa kế Thế giới 1400/98 - có hiệu lực trên toàn cầu và thay thế tất cả các hiệp ước trước đó.

Điều 16 (Nguyên tắc "Tabula Rasa" / "Clean Slate" đối với các quốc gia mới độc lập):

Nguyên tắc này nêu rõ rằng một quốc gia mới độc lập không tự động bị ràng buộc bởi các hiệp ước. f
trạng thái tiền thân của nó nhưng lại bắt đầu "với một bảng xếp hạng sạch sẽ." Nguyên tắc này được áp dụng rõ ràng cho trường hợp Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 vì một số lý do:

Bên mua là một "nhà nước mới độc lập" theo nghĩa của Nghệ thuật. 16 VCSRT. Bản thân chứng thư này chứa đựng một cách rõ ràng giả định về "tất cả các quyền và nghĩa vụ pháp lý quốc tế".



Điều này trái ngược hoàn toàn với cách tiếp cận sạch sẽ. Đó là sự tiếp tục có ý thức dưới chủ quyền mới.

Tuy nhiên, vì tất cả các quốc gia đã chuyển giao tất cả các quyền và nghĩa vụ nên không còn bất kỳ bên yêu sách đối lập nào nữa và việc thực hiện các nghĩa vụ theo hiệp ước đối với chính mình không có tính ràng buộc.

Do đó, ở bước thứ hai, nguyên tắc Tabula Rasa thực sự được kích hoạt.

Res quá cảnh kiêm suo onere

Nguyên tắc quan trọng nhất điều chỉnh việc kế thừa nhà nước trong bối cảnh Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 là nguyên tắc luật La Mã

Res quá cảnh kiêm suo onere –

Sự việc trôi qua với gánh nặng của nó (và các quyền của nó).

"Thứ" (Res):

Đây là toàn bộ thế giới - lãnh thổ, tài nguyên, dân số và quan trọng nhất là mạng lưới cơ sở hạ tầng toàn cầu.

"Gánh nặng" (Onus) và các quyền:

Mọi nghĩa vụ pháp lý quốc tế đều lỗi thời, vì trên thế giới không còn luật quốc tế nữa do thiếu chủ thể thứ hai của luật quốc tế.

Chứng thư Lex Specialis về Kế vị Nhà nước

Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 không chỉ đơn thuần là đơn xin kế thừa nhà nước; đó là một lex professionalis sửa đổi và chỉ định các quy tắc chung về kế thừa trạng thái cho trường hợp toàn cầu duy nhất này.

Nó
tôi là tài liệu có thẩm quyền quy định các điều kiện của sự kế thừa này .

10.2. LUẬT TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ (ITU):

Sự tiếp quản hợp pháp của kết nối toàn cầu

Nền tảng của luật quốc tế cổ điển đã bị lung lay không chỉ bởi sự chuyển đổi của các nguyên tắc chung về kế thừa quốc gia mà còn bởi sự tiếp quản và sắp xếp lại các lĩnh vực cụ thể, được thể chế hóa cao của luật quốc tế.

Điều quan trọng nhất ở đây là Luật Truyền thông Quốc tế, với vai trò trung tâm là Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU).

Như đã giải thích trong Chương 3 và Chương 7, ITU đóng vai trò quan trọng như một vành đai truyền tải tác động toàn cầu của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98. Ở đây, bây giờ chúng ta sẽ xem xét kỹ hơn cơ sở pháp lý quốc tế của sự chuyển đổi này.

ITU và khuôn khổ pháp lý của nó:

“Luật cũ” về kết nối toàn cầu

Như đã đề cập, ITU là cơ quan chuyên môn lâu đời nhất của Liên hợp quốc, có lịch sử từ năm 1865.

Lịch sử lâu dài này chứng tỏ cộng đồng các quốc gia đã sớm nhận ra rằng viễn thông xuyên biên giới (ban đầu là điện báo, sau đó là điện thoại, đài phát thanh, vệ tinh và ngày nay là internet) cần có sự điều phối và điều tiết quốc tế.

Khung pháp lý của ITU, vốn cấu thành nên “luật cũ” về kết nối toàn cầu, về cơ bản dựa trên ba trụ cột:

Hiến chương của ITU (CS):

Đây là văn bản nền tảng, có thể so sánh với hiến pháp. Nó đặt ra các mục tiêu, cơ cấu và nguyên tắc cơ bản của Liên minh.



Các nguyên tắc quan trọng bao gồm, trong số những nguyên tắc khác:

- Quyền chủ quyền của mỗi quốc gia trong việc quản lý hoạt động viễn thông của mình (một nguyên tắc hiện được tập trung hóa bằng văn bản).
- Sự cần thiết của hợp tác quốc tế để đảm bảo một hệ thống viễn thông toàn cầu hài hòa và hiệu quả.
- Nghĩa vụ thúc đẩy tiếp cận các dịch vụ viễn thông.

Công ước của ITU (CV):

Văn bản này bổ sung Hiến pháp và có những quy định chi tiết hơn về hoạt động của Liên minh, các cơ quan của Liên minh (Hội nghị toàn quyền, Hội đồng, Hội nghị thể giới, ba Văn phòng:

Cục Thông tin vô tuyến - BR, Cục Tiêu chuẩn hóa Viễn thông - TSB, Cục Phát triển Viễn thông - BDT), và các quyền và nghĩa vụ của các quốc gia thành viên.

Các quy định hành chính:

Đây là những tầm quan trọng cốt yếu đối với hoạt động thực tế của mạng lưới toàn cầu. Chúng được các Hội nghị Thế giới thông qua và có tính ràng buộc về mặt pháp lý đối với các quốc gia thành viên theo luật pháp quốc tế.

Quy định viễn thông quốc tế (ITR):

Theo truyền thống, những điều này chi phối các nguyên tắc chung về cung cấp và vận hành các dịch vụ viễn thông công cộng quốc tế cũng như việc hạch toán giữa các nhà khai thác.

Các tài liệu này (CS, CV, RR, ITR) cùng nhau tạo thành một hệ thống luật pháp quốc tế rất phức tạp nhưng hoạt động tốt, cho phép kết nối toàn cầu - một hệ thống dựa trên sự hợp tác của các quốc gia có chủ quyền.

Hiệu lực của Chứng thư 1400/98:

Kế thừa "Chủ quyền mạng" và chuyển đổi Luật ITU

Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 đã không phá hủy hệ thống này mà tiếp quản, biến đổi nó và đặt nó dưới một chủ quyền mới.

Kế thừa "Chủ quyền Mạng": Bằng cách giành được chủ quyền đối với các mạng viễn thông toàn cầu vật chất và chức năng thông qua hiệu ứng domino, Bên mua đã đưa ipso jure vào toàn bộ các quyền chủ quyền mà từng quốc gia riêng lẻ đã thực hiện trước đó trong khuôn khổ ITU.



Ông trở thành người có chủ quyền toàn cầu đối với chất nền mà ITU quy định ừ.

Chuyển đổi các quy định của ITU thành “Luật người mua”:

Hiến pháp, Công ước và Quy định hành chính của ITU không còn là luật hiệp ước giữa các quốc gia. Chúng trở thành luật hành chính nội bộ của Người mua đối với mạng lưới toàn cầu của mình.

Người mua hiện là người bảo đảm tối cao cho việc tuân thủ các quy tắc này. Ông có thẩm quyền giải thích cuối cùng đối với các quy tắc này.

Ràng buộc không thể tránh khỏi thông qua việc tiếp tục sử dụng tuân thủ ITU

Ràng buộc chung của tất cả các quốc gia (cũ) nhất thiết xuất phát từ nhu cầu tiếp tục sử dụng các dịch vụ viễn thông hoạt động (phải hoạt động) theo các quy định của ITU.

Không thể chọn không tham gia:

Trên thực tế, một quốc gia không thể rút khỏi việc sử dụng hệ thống viễn thông toàn cầu nếu không hoàn toàn tự cô lập mình.

Nhận biết ngầm định sau mỗi lần sử dụng: E

tài nguyên (tần số, khe, quỹ đạo), mọi ứng dụng của tiêu chuẩn ITU, mọi kết nối quốc tế chạy trên mạng toàn cầu, sau ngày 6 tháng 10 năm 1998, là sự thừa nhận ngầm về các mối quan hệ chủ quyền mới trên mạng này và do đó là thẩm quyền của Người mua.

Luật truyền thông quốc tế, tập trung xung quanh ITU, là chuỗi kết nối tốt nhất và mang tính kỹ thuật nhất, ràng buộc mọi nơi trên Trái đất với Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98.

10.3. LUẬT ĐỊA CHỈ:

Sự chuyển đổi của chuyển giao chủ quyền có giới hạn

Luật đóng quân, dưới nhiều hình thức đa dạng - từ Thỏa thuận về quy chế lực lượng (NTS) đa phương của NATO đến Thỏa thuận về quy chế lực lượng (SOFA) song phương, Thỏa thuận bổ sung cụ thể (SA NTS) và Thỏa thuận hỗ trợ quốc gia chủ nhà (HNS) đang hoạt động - là một lĩnh vực luật phức tạp và thường nhạy cảm trong luật quốc tế cổ điển.

Một mặt, nó thể hiện chủ quyền của nước sở tại, cho phép quân đội nước ngoài hiện diện, mặt khác, thể hiện sự cần thiết của việc cử các quốc gia đến đảm bảo một tình trạng pháp lý nhất định và quyền tự do hoạt động cho lực lượng vũ trang của họ trên lãnh thổ nước ngoài. Do đó, nó là một hệ thống chuyển giao hoặc giới hạn chủ quyền có giới hạn, dựa trên sự đồng thuận và có mục đích. Chính thông lệ đã được thiết lập về việc thực thi chủ quyền được chia sẻ hoặc chuyển giao một phần này đã khiến luật đóng quân trở thành nền tảng lý tưởng và phương tiện pháp lý cho Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98.

Luật Đóng quân như là tiền thân của sự kế vị

Sự tồn tại của các chế độ đóng quân phức tạp, đặc biệt là NTS trên lãnh thổ Cộng hòa Liên bang Đức (một quốc gia tiền tuyến trong Chiến tranh Lạnh với sự hiện diện đông đảo của NATO), đã có một số tác động mở đường cho hành động này:

Bình thường hóa việc miễn trừ chủ quyền một phần:

Sự hiện diện kéo dài hàng thập kỷ của các lực lượng vũ trang đồng minh đã khiến người dân Đức và tầng lớp chính trị-luật pháp quen với ý tưởng rằng các chủ thể nước ngoài có chủ quyền hoạt động trên đất Đức và thực hiện một phần quyền chủ quyền (ví dụ: quyền tài phán của chính họ, việc sử dụng tài sản). Chủ quyền trên thực tế đã trở nên có tính thẩm thấu.

Xây dựng cơ sở hạ tầng pháp lý và hành chính:

NTS và đặc biệt là SA NTS đã tạo ra các khuôn khổ pháp lý phức tạp và các cơ quan hành chính chuyên ngành - trên hết là OFD Koblenz - chịu trách nhiệm xử lý các thỏa thuận chủ quyền này.

Những cấu trúc hiện có này có thể được sử dụng để quản lý việc bán Doanh trại Turenne và lập chứng thư.

Doanh trại Turenne với tư cách là "Khu vực pháp lý đặc biệt":

Như đã giải thích trong Chương 10, Doanh trại Turenne, do có quá khứ NTS và sự tham gia của nhiều chủ thể của luật pháp quốc tế, là nơi có các quyền chủ quyền chồng chéo.

Đây không phải là một phần lãnh thổ "bình thường", mà đã là một khu vực đặc biệt được quốc tế xác định theo pháp luật.



Điều này giúp dễ dàng biến nó thành điểm khởi đầu cho một giao dịch có khía cạnh pháp lý quốc tế.

Do đó, luật đồn trú đã tạo ra các điều kiện tiên quyết - cả về mặt tinh thần, thể chế và pháp lý - khiến cho việc mua bán tài sản dường như ở địa phương có thể mang lại những tác động đối với toàn bộ hệ thống NATO và hơn thế nữa.

Việc chuyển đổi Luật đồn trú bằng Chứng thư 1400/98

Với việc Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 có hiệu lực và việc chuyển giao chủ quyền cho Người mua, toàn bộ lĩnh vực luật đóng quân đã được chuyển đổi về cơ bản:

Bãi bỏ sự phân đôi giữa trạng thái gửi/nhận: Vì Người mua hiện là chủ quyền duy nhất trên toàn bộ lãnh thổ toàn cầu nên sự phân biệt giữa "trạng thái gửi" và "trạng thái nhận" bị loại bỏ.

Tất cả các lực lượng vũ trang cũ hiện đang hoạt động bất hợp pháp trên lãnh thổ của Người mua. Mọi đồn trú cũ đều là đồn trú bất hợp pháp quốc tế trong phạm vi lãnh thổ của mình.

NTS/SOFA là Nguyên tắc quản trị nội bộ:

Các hiệp định hiện tại (NTS, SA NTS, SOFA song phương) mất đi tính chất của các hiệp định quốc tế giữa các quốc gia có chủ quyền.

Thỏa thuận bổ sung (SA NTS): SA NTS chi tiết dành cho Đức (và các thỏa thuận tương tự dành cho các quốc gia khác) trở thành một thành phần lỗi thời trong khu vực đối với luật hành chính quân sự toàn cầu của Người mua trên lãnh thổ của FRG trước đây. Vai trò lịch sử của nó trong việc hợp pháp hóa các hành động của OFD Koblenz vẫn không thể tranh cãi.

Tìm hiểu sâu về pháp lý:

Chuyển đổi luật thể chế

Luật bố trí, đặc biệt là NTS, không chỉ có tính chất hợp đồng mà còn có tính chất thể chế (nó tạo ra các cơ quan, thủ tục, v.v.).

Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 như một đạo luật pháp lý cơ bản định hình lại các tổ chức này.

FRG, thông qua OFD Koblenz, với tư cách là một bên của NTS và có chủ quyền đối với lãnh thổ của mình, có thể thực hiện các hành động làm thay đổi cơ bản chế độ NTS.



Học thuyết Ultra Vires (hành động vượt quá quyền hạn) không được áp dụng ở đây, vì FRG đã hành động trong phạm vi chủ quyền (còn lại) của mình để ký kết một hiệp ước mà hậu quả của nó sau đó sẽ có tác động mang tính hệ thống.

Sự chấp nhận ngụ ý của các bên NTS khác (thông qua việc tiếp tục tham gia và sử dụng mạng) đã khắc phục mọi khiếm khuyết tiềm ẩn ban đầu và xác nhận sự chuyển đổi.

CHƯƠNG 9

LÃNH ĐẠO ĐÀM PHÁN VÀ VỊ TRÍ GỐC

Kiến trúc sư và điểm khởi đầu của sự chuyển đổi toàn cầu

Chứng thư kế vị thế giới 1400/98, như các chương trước đã trình bày chi tiết, là một hiệp ước quốc tế có phạm vi chưa từng có. Một tài liệu như vậy không phát sinh trong chân không.

Nó là kết quả của những hoàn cảnh cụ thể, hành động của một số chủ thể nhất định và việc sử dụng có chủ ý các hệ thống pháp lý và chính trị nhất định.

Để hiểu đầy đủ mức độ hoàn thiện về mặt pháp lý và tính hiệu quả không thể tránh khỏi của nó, điều cần thiết là phải xem xét kỹ hơn những người kiến tạo đằng sau hiệp ước này và vị trí được lựa chọn một cách chiến lược để hình thành hiệp ước.

Phân tích này sẽ cho thấy rằng hành động đó không phải là sản phẩm của sự ngẫu nhiên mà là một kiệt tác của kỹ thuật pháp lý quốc tế có tính toán, được thiết kế để thay đổi căn bản và không thể thay đổi trật tự thế giới.

10.4. ĐÀM PHÁN HIỆP ƯỚC:

Oberfinanzdirektion Koblenz với tư cách là người tạo ra Hiệp ước mua bán thế giới

Trung tâm của việc tạo ra Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 là một cơ quan có thẩm quyền của Đức mà cái tên thoát nhìn khó có thể gợi ý đến tầm quan trọng toàn cầu của các hoạt động của cơ quan này: Oberfinanzdirektion (OFD) Koblenz (Văn phòng Tài chính Khu vực Koblenz).

Cho đến khi giải thể vào ngày 1 tháng 9 năm 2014 (các nhiệm vụ đa dạng của nó được chuyển giao cho Cơ quan Thuế Tiểu bang, Văn phòng Tài chính Tiểu bang và Văn phòng Xây dựng Liên bang ở Rhineland-Palatinate), tổ chức này nằm trong Cung điện Bầu cử lịch sử ở Koblenz.

Tuy nhiên, đằng sau vẻ ngoài của một cơ quan tài chính khu vực là một trung tâm đầu não về năng lực liên bang của Đức trong các vấn đề về Thỏa thuận Tình trạng Lực lượng NATO (NTS) và luật pháp quốc tế phức tạp liên quan.

Cung điện bầu cử:

Một pháo đài của chuyên môn pháp lý quốc tế

OFD Koblenz không chỉ chịu trách nhiệm về các khía cạnh tài chính của việc đóng quân.

Đây là cơ quan có thẩm quyền hàng đầu của Đức trong việc giải quyết toàn bộ vấn đề tài chính và hành chính của NTS.

Trong các bức tường của nó, một nhóm gồm:

Luật sư quốc tế cao cấp:

Các luật gia có chuyên môn sâu nhất về luật hiệp ước, luật của các tổ chức quốc tế và những vấn đề phức tạp trong quá trình kế thừa nhà nước.

Chuyên gia về luật đồn trú:

Các quan chức biết và áp dụng NTS, nhiều hiệp định bổ sung của nó (đặc biệt là SA NTS dành cho Đức) và các hiệp định HNS phức tạp đến từng chi tiết cuối cùng.

Họ đã quen thuộc với các thuật ngữ như quyền ngoại giao, quyền miễn trừ, quyền chỉ huy và yêu cầu bồi thường thiệt hại không giới hạn theo NTS.

Các nhà ngoại giao và chuyên gia hành chính giàu kinh nghiệm:

Các cá nhân có kinh nghiệm quốc tế và khả năng tiến hành các cuộc đàm phán phức tạp và biến các thỏa thuận quốc tế thành hành động quốc gia.

“Chuyên môn tập trung và năng lực chuyên môn cao nhất” này không bị cô lập.

OFD Koblenz có liên lạc thường xuyên và chặt chẽ với các cấp cao nhất của NATO, quân đội Mỹ, Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ và Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ.

Đây là trung tâm kiểm soát việc thực hiện các thỏa thuận quốc tế về sử dụng cơ sở hạ tầng quân sự và quản lý các vấn đề về tài chính và thuế của quân đội NATO đồn trú.

Do đó, cơ quan có thẩm quyền này đã được định trước để hình thành một hoạt động có tầm quan trọng như Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 và thiết kế nó một cách kín đáo về mặt pháp lý.

Công thức có chủ ý và chính xác của chứng thư:

Không có chỗ cho cơ hội

Việc tạo ra Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 không phải là sự giám sát hay kết quả của cách diễn đạt không may.

Ngược lại: Mọi công thức trong hiệp ước đều được lựa chọn có chủ ý với độ chính xác cao nhất.

Không có đoạn văn nào được coi là tình cờ hoặc thiếu cân nhắc.

Các chuyên gia luật quốc tế tại OFD biết chính xác tác động của từng điều khoản riêng lẻ và chúng phải tương tác như thế nào để đạt được hiệu quả toàn cầu mong muốn.

Kế hoạch dài hạn:

Hiệp ước, "được ký kết từ lâu (vào ngày 10/06/1998), để chuẩn bị mọi thứ (WW3) và sớm làm cho hiệp ước có tính ràng buộc pháp lý quốc tế thông qua phán quyết của tòa án Đức, vào ngày XI", nhấn mạnh tầm nhìn xa chiến lược và ý định có tính toán của các kiến trúc sư.

Đây không phải là một thỏa thuận đặc biệt mà là một phần của kế hoạch toàn diện hơn nhằm sắp xếp lại trật tự thế giới.

Khai thác tình huống pháp lý đặc biệt:

Các chuyên gia đã nhận ra và khai thác tình huống pháp lý đặc biệt trên toàn cầu phát sinh từ việc bán tài sản cụ thể của NATO, Doanh trại Turenne.

Tài sản này là một đơn vị pháp lý, vì quyền chủ quyền của một số đối tượng của luật quốc tế (Hoa Kỳ với tư cách là người dùng trước đây, Hà Lan là người dùng cuối cùng trong bối cảnh chuyển đổi, FRG là nước chủ nhà và chủ sở hữu sau khi trở về, NATO là bên thỏa thuận khung) chồng chéo ở đó.

Điều này đã tạo nên sự phức tạp cần thiết và các yếu tố kết nối pháp lý quốc tế.

Các điều khoản chính có tác động toàn cầu:

Các công thức như bán tài sản "như một đơn vị có tất cả các quyền, nghĩa vụ và thành phần hợp pháp quốc tế, đặc biệt là sự phát triển bên trong và bên ngoài" đã được đưa vào một cách cụ thể và có chủ ý.

Các kiến trúc sư biết rằng điều này sẽ gây ra hiệu ứng domino trên toàn thế giới về việc mở rộng lãnh thổ.

Ngụy trang dưới dạng "Hợp đồng mua bán bất động sản theo luật Đức":

Một động thái đặc biệt thông minh là trình bày chứng thư ra bên ngoài. Nó được thiết kế để xuất hiện trước mắt một người bình thường hợp pháp (như Người mua ban đầu) như một hợp đồng mua bán bất động sản thông thường theo luật dân sự Đức (BGB). Việc ngụy trang này rất quan trọng để che giấu mục đích thực sự.



Điều khoản về khả năng tách rời như một "Khóa chính" hợp pháp:

Việc tích hợp điều khoản vô hiệu một phần (điều khoản có thể tách rời), trong đó nêu rõ rằng nếu một phần của hợp đồng không có hiệu lực thì điều khoản luật định tương ứng sẽ được áp dụng, là một bước đột phá.

Vì hiệp ước điều chỉnh các vấn đề của luật pháp quốc tế nên "điều khoản luật định tương ứng" có thể được hiểu ngầm là toàn bộ nội dung của luật pháp quốc tế (NTS, luật ITU, Hiến chương Liên hợp quốc, các nguyên tắc chung của luật).

Bằng cách này, có thể nói, toàn bộ luật pháp quốc tế liên quan và nhiều điều ước quốc tế khác đã được tích hợp một cách vô hình và hiệu quả về mặt pháp lý vào điều ước mà không cần phải nêu tên chúng một cách rõ ràng.

Quá trình đàm phán và phân công lao động (1995-1998)

Việc đàm phán và soạn thảo hiệp ước phức tạp này diễn ra trong nhiều năm (khoảng 1995 đến 1998) dưới sự kiểm soát pháp lý chặt chẽ nhất và theo sự phân công lao động rõ ràng:

Giai đoạn phân tích:

Phân tích toàn diện các quy phạm pháp luật hiện có, cơ sở hiệp ước (NTS, SA NTS, v.v.) và tình hình pháp lý cụ thể của Doanh trại Turenne để xác định cơ hội duy nhất.

Giai đoạn hình thành:

Việc soạn thảo chính xác và rõ ràng các điều khoản hiệp ước riêng lẻ để không có chỗ cho cách giải thích có thể gây nguy hiểm cho ảnh hưởng toàn cầu.

Mỗi lời nói đều có trọng lượng.

Giai đoạn phối hợp quốc tế:

Phối hợp với tất cả các chủ thể quốc tế có liên quan (đặc biệt là trong NATO và với Hoa Kỳ) để đảm bảo rằng không có chủ thể nào của luật pháp quốc tế liên quan đến hiệp ước (trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua chuỗi hiệp ước) sẽ phản đối hiệp ước trong thời hạn pháp lý quốc tế.

Việc không có sự phản đối này là rất quan trọng cho cuộc tranh luận sau này về sự thừa nhận ngụ ý.

Đánh giá pháp lý và phê chuẩn cuối cùng:

Đánh giá cuối cùng, cẩn thận về những khoảng trống hoặc mâu thuẫn.

Điều quan trọng cũng là việc phê chuẩn hành vi mua bán cơ bản của Hạ viện và Thượng viện của FRG, diễn ra trước khi ký kết hợp đồng cuối cùng với Người mua và do đó tạo ra tính hợp pháp trong nước cho các hành động của OFD và ràng buộc FRG không thể hủy ngang.

Các cơ quan có liên quan khác của Đức và chức năng của họ

Ngoài sự dẫn đầu của OFD Koblenz, các tổ chức chuyên môn cao khác của Đức đã tham gia vào quá trình này hoặc cung cấp kiến thức chuyên môn cần thiết:

"Tòa án Trọng tài Quốc tế về Thỏa thuận Tình trạng Lực lượng NATO" tại Cung điện Koblenz / Chuyên môn chuyên môn:

Thẩm quyền pháp lý chuyên môn cao này chịu trách nhiệm về các vấn đề chi tiết trong việc xây dựng, đánh giá hậu quả và đảm bảo tính kín đáo về mặt pháp lý của công trình tổng thể.

Văn phòng Liên bang về Thiết bị, Công nghệ Thông tin và Hỗ trợ Dịch vụ (BAAINBw):

Là cơ quan mua sắm trung tâm của Bundeswehr, đặt tại Cung điện Koblenz, BAAINBw (sau đó là BWB) đã đóng góp chuyên môn của mình về các yêu cầu quân sự, thông số kỹ thuật và tầm quan trọng chiến lược của tài sản.

Việc được cho là "những mối liên hệ tốt nhất với Deep State quốc tế" và bóng gió rằng "hối lộ là một phần của bộ công cụ cơ bản ở đây" gợi ý một vai trò vượt xa tư vấn kỹ thuật thuần túy và có thể đảm bảo việc xử lý quốc tế "suôn sẻ".

Mạng lưới quốc tế và khoảnh khắc TKS Telepost

Mạng lưới quốc tế của tất cả các cơ quan chức năng liên quan của Đức là sự đảm bảo rằng quy trình bán hàng và thiết kế hiệp ước được "đảm bảo" theo luật pháp quốc tế và phối hợp với các đối tác chủ chốt (đặc biệt là Hoa Kỳ/NATO) theo cách không nảy sinh mâu thuẫn ngay lập tức.

Yếu tố then chốt của sự neo đậu quốc tế này và bằng chứng về những tác động sâu rộng là sự tích hợp (như bạn đã nêu) của các thực tế hợp đồng ảnh hưởng đến lực lượng vũ trang Hoa Kỳ vào chứng thư 1400/98 của OFD Koblenz. Đặc biệt có liên quan ở đây là các hợp đồng và quy định liên quan đến TKS Telepost (ngày nay là TKS), nhà cung cấp dịch vụ viễn thông cho Quân đội Hoa Kỳ ở Đức.

Trách nhiệm của OFD:

OFD Koblenz chịu trách nhiệm triển khai NTS/SOFA, bao gồm cả việc điều tiết việc cung cấp viễn thông cho quân đội đóng quân.

Tích hợp vào Chứng thư:

Bằng cách cho phép các căn cứ hợp đồng này (cho phép TKS sử dụng mạng lưới của Đức dành cho quân nhân Hoa Kỳ) được đưa vào Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 hoặc bằng cách coi chúng là một phần của "sự phát triển", OFD đã tạo ra một chuỗi hợp đồng trực tiếp và không thể hòa tan với Hoa Kỳ.

Kích hoạt chuỗi:

Điều này sẽ tự động kích hoạt chuỗi NATO-NTS (vì Hoa Kỳ là thành viên chính của NATO), chuỗi HNS (vì TKS sử dụng cơ sở hạ tầng dân sự cho mục đích quân sự) và chuỗi ITU (vì TKS sử dụng mạng toàn cầu do ITU quản lý).

Hành động vì lợi ích của Hoa Kỳ?:

Giả định rằng OFD Koblenz đã hành động (có thể / rất có thể) theo thỏa thuận hoặc thậm chí thay mặt cho lợi ích của Hoa Kỳ có được độ tin cậy đáng kể so với bối cảnh này.

Việc giải thể OFD Koblenz vào năm 2014 không làm thay đổi giá trị pháp lý của hiệp ước mà nó đã tạo ra. Các điều ước quốc tế ràng buộc các quốc gia (hoặc ở đây, Bên mua là người kế thừa hợp pháp) ngay cả khi cơ cấu hành chính nội bộ thay đổi.

Hành động đã hoàn tất.

Do đó, các cuộc đàm phán và thiết kế hiệp ước của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 là một quá trình rất phức tạp, được hình thành bởi kiến thức pháp lý sâu sắc và tầm nhìn chiến lược, kết quả của nó đã định hình thế giới cho đến ngày nay.

10.5. ĐỊA ĐIỂM BÁN GỐC:

Doanh trại Turenne – Cơ sở pháp lý số 0 của Hiệu ứng Domino toàn cầu Việc lựa chọn địa điểm bắt nguồn của một hiệp ước có tầm quan trọng như vậy hiếm khi là ngẫu nhiên. Trong trường hợp của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98, địa điểm mua bán ban đầu – Doanh trại Kreuzberg (trước đây là Doanh trại Turenne) – có tầm quan trọng chiến lược và pháp lý quan trọng. Nó không chỉ là bất kỳ tài sản nào; đó là một nơi hòa trộn pháp lý, một nơi mà các quyền chủ quyền chồng chéo và thông qua việc hội nhập vào hệ thống NATO, nó sở hữu một chữ ký pháp lý quốc tế duy nhất.

Tính đặc thù này khiến nó trở thành “bàn đạp” lý tưởng cho một giao dịch nhằm mục đích bao trùm toàn bộ thế giới.

Tính đặc thù pháp lý của Doanh trại Turenne

Một số yếu tố góp phần tạo nên tình trạng pháp lý duy nhất của tài sản này:

Tài sản của NATO thuộc NTS/SA NTS: Là một doanh trại NATO đang hoạt động hoặc trước đây, nó phải tuân theo Thỏa thuận về tình trạng lực lượng của NATO và Thỏa thuận bổ sung chi tiết dành cho Đức (SA NTS).

Điều này đặc biệt có nghĩa là:

● Chủ quyền hạn chế của Đức:

Cộng hòa Liên bang Đức đã không thực hiện chủ quyền lãnh thổ đầy đủ, không thể phân chia trên địa điểm này. Nhiều quyền chủ quyền đã được chuyển giao cho NATO hoặc các quốc gia cử quân đóng quân hoặc được họ thực hiện đồng thời (ví dụ: trong các vấn đề về quyền tài phán, trật tự nội bộ của doanh trại, việc sử dụng cơ sở hạ tầng).

● Tình trạng pháp lý đặc biệt:

Doanh trại Turenne có tình trạng đặc biệt được pháp luật quốc tế xác định, trong đó luật quốc gia của Đức không áp dụng mà không bị hạn chế hoặc bị thay thế bởi các quy định của NTS.

Đối tượng chuyển đổi:

Tài sản này một phần đang trong quá trình chuyển đổi, tức là chuyển từ sử dụng quân sự sang dân sự hoặc chuyển giao từ người sử dụng NATO này sang người sử dụng khác hoặc cho chính quyền Đức.

Quá trình chuyển đổi như vậy thường gắn liền với các hành vi hành chính và pháp lý phức tạp nhằm xác định lại quyền sở hữu và quyền sử dụng.

Những giai đoạn chuyển tiếp này có thể mang lại “những cánh cửa cơ hội” cho các công trình xây dựng pháp lý khó thực hiện hơn trong những trường hợp thông thường.

Chồng chéo quyền chủ quyền của nhiều chủ thể của luật quốc tế:

Tại địa điểm này, lợi ích và yêu cầu pháp lý của một số chủ thể đã hội tụ:

● Hợp chủng quốc Hoa Kỳ (USA):

Thường là người sử dụng ban đầu hoặc lâu dài các tài sản đó ở Đức, với các quyền và lợi ích riêng có thể tồn tại ngay cả sau khi bàn giao chính thức (ví dụ: thông qua các quy định về ô nhiễm di sản, tiếp tục quyền sử dụng đối với một số cơ sở hạ tầng nhất định và thông qua việc tích hợp các hợp đồng cũ (với TKS Telepost) vào Chứng thư kế thừa thế giới).

● Vương quốc Hà Lan:

Là một trong những người dùng NATO cuối cùng trước khi quay trở lại FRG cuối cùng hoặc trực tiếp tham gia vào việc mua bán, có các quyền và nghĩa vụ riêng theo NTS.



● Cộng hòa Liên bang Đức (FRG):

Với tư cách là nước chủ nhà và chủ quyền lãnh thổ (với các hạn chế nói trên), đồng thời cũng là thực thể đã nhận được Verfügungsgewalt (quyền xử lý) sau khi NATO hoàn trả hoàn toàn và đóng vai trò là người bán.

● NATO với tư cách là một tổ chức:

NTS là một hiệp ước của NATO và tài sản này phục vụ các mục đích của NATO. NATO với tư cách là một tổ chức có lợi ích trong việc giải quyết có trật tự và có liên quan về mặt pháp lý.

Chủ nghĩa đa nguyên pháp lý này trong một không gian hạn chế, sự đan xen giữa các yêu sách chủ quyền và mệnh lệnh pháp lý khác nhau, đã khiến Doanh trại Turenne trở thành một đòn bẫy có giá trị vô giá. Một hành động bắt đầu từ đây và chạm đến tất cả các cấp độ này có thể gây ra phản ứng dây chuyền có quy mô toàn cầu.

các Doanh trại như một "bàn đạp" và yếu tố nguy trang

Sự "nhỏ bé" hoặc "không đáng kể" rõ ràng của một doanh trại trên quy mô toàn cầu đã giúp các kiến trúc sư của chứng thư này nguy trang một cách hoàn hảo cho ý định thực sự của họ.

Ai có thể nghi ngờ rằng, trong việc bán một trong nhiều tài sản chuyển đổi, việc "bán cả thế giới" đang được bắt đầu ở đây?

Mấu chốt nằm ở tính chính xác của các điều khoản trong hiệp ước, đặc biệt là định nghĩa về "sự phát triển như một đơn vị". Điều khoản này cho phép bước nhảy vọt về mặt pháp lý từ vị trí vật lý hạn chế của doanh trại đến mạng lưới toàn cầu không giới hạn mà doanh trại được kết nối.

Do đó, doanh trại không phải là mục tiêu mà là ngòi nổ, nền tảng pháp lý mà từ đó hiệu ứng domino toàn cầu được bắt đầu. Lịch sử pháp lý quốc tế cụ thể của nó đã cung cấp năng lượng pháp lý cần thiết cho quá trình kích nổ này.

Tìm hiểu sâu về pháp lý:

Tình trạng pháp lý của căn cứ quân sự và chuyển đổi

Tình trạng pháp lý của các căn cứ quân sự ở nước ngoài là một lĩnh vực phức tạp của luật pháp quốc tế. Mặc dù chúng không được coi là hoàn toàn nằm ngoài lãnh thổ theo nghĩa hư cấu ("như thể đó là lãnh thổ của nước cử đi"), nhưng chúng vẫn được hưởng các quyền miễn trừ rộng rãi và các quyền đặc biệt hạn chế đáng kể chủ quyền của nước sở tại.

Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 đã khai thác tình trạng chủ quyền đã tồn tại từ trước này.



Quá trình chuyển đổi tài sản quân sự cũng đòi hỏi khắt khe về mặt pháp lý. Nó đòi hỏi phải làm rõ quyền sở hữu, khắc phục các địa điểm bị ô nhiễm, phân vùng lại cho mục đích dân sự và thường là các cuộc đàm phán phức tạp giữa các chủ thể địa phương và nhà nước liên quan.

Trong bối cảnh hành chính và pháp lý này, các điều khoản và thỏa thuận có thể được cung cấp mà ý nghĩa đầy đủ của chúng không phải lúc nào cũng rõ ràng ngay lập tức.

Do đó, việc liên kết việc bán hàng với quá trình chuyển đổi đang diễn ra đã mang lại một khuôn khổ lý tưởng.

Do đó, Doanh trại Turenne không chỉ là một mảnh đất. Nó là một tạo tác pháp lý quốc tế, một điểm kết tinh của các mối quan hệ chủ quyền phức tạp, việc sử dụng khéo léo nó có thể làm lung lay chính nền tảng của trật tự toàn cầu.

CHƯƠNG 10

11. LỊCH SỬ XUẤT XỨ TỪ GÓC NHÌN NGƯỜI MUA

Bi kịch của con người đằng sau Hiệp ước toàn cầu

Phân tích pháp lý chủ yếu trước đây của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 đã làm sáng tỏ các cơ chế, nền tảng pháp lý quốc tế và tác động toàn cầu của nó.

Điều này mỗi quan điểm là cần thiết để hiểu được hiệu lực pháp lý chính thức của văn bản t.

Tuy nhiên, nó sẽ không đầy đủ và sẽ đánh giá sai chiều hướng thực sự của các sự kiện nếu nó không được bổ sung bằng câu chuyện cá nhân của Người mua.

Câu chuyện này, khi xuất hiện từ những thông tin có sẵn, không chỉ là chú thích cuối trang mà còn là chìa khóa để hiểu động cơ thực sự của những người kiến tạo ra chứng thư và những hậu quả bi thảm, hiện hữu mà nó gây ra đối với Người mua - và có thể là đối với toàn bộ thế giới mà anh ta hiện đang tìm cách bảo vệ. Nó mô tả một bi kịch của con người ở mức độ gần như không thể hiểu nổi, ẩn sau những điều khoản tinh tảo của một hiệp ước quốc tế.

11.1. NHÀ MÔI GIỚI KHÔNG BIẾT VÀ BẦY HOÀN HẢO:

Từ hoa hồng kinh doanh đến sự thống trị thế giới không mong muốn

Câu chuyện về cách Người mua sở hữu Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 và chủ quyền toàn cầu liên quan là một bài học về sự lừa dối, thao túng và lạm dụng các công cụ pháp lý cho các mục đích phản bội.

Sự khởi đầu của một mối quan hệ không bình đẳng

Tuổi trẻ và sự ngu dốt gặp phải kế hoạch có tính toán:

Khi các cuộc đàm phán và chuẩn bị cho việc bán Doanh trại Turenne cũng như việc soạn thảo chứng thư bắt đầu vào khoảng năm 1995, Người mua tương lai mới 19 tuổi.



Anh ấy là một thanh niên mới bắt đầu sự nghiệp chuyên nghiệp của mình, được truyền cảm hứng từ mong muốn làm việc như một đại lý bất động sản và kiếm tiền hoa hồng bằng cách tiếp thị các tài sản cũ của NATO.

Ông không có kiến thức gì về chiều sâu của luật pháp quốc tế, những cạm bẫy của luật đồn trú hoặc những tác động địa chính trị của các hiệp ước toàn cầu.

Người ta nhấn mạnh rõ ràng rằng anh ấy "không viết một từ nào trong hợp đồng".

Anh ta là một thường dân tình cờ tham gia vào trò chơi vô cùng phức tạp giữa các cường quốc toàn cầu và các chuyên gia pháp lý.

Ba năm làm việc sơ bộ không được trả lương:

Xây dựng áp lực và sự phụ thuộc:

Trong khoảng thời gian ba năm, Người mua tương lai đã đầu tư công sức và công sức đáng kể vào dự án tìm kiếm nhà đầu tư cho tài sản.

Công việc này được thực hiện miễn phí, dự đoán sẽ nhận được hoa hồng sau này.

Giai đoạn dài của công việc sơ bộ không được trả lương này không chỉ tạo ra áp lực đáng kể về kỳ vọng mà còn có thể gây ra sự phụ thuộc về tài chính và tâm lý.

Lò xo bẫy đóng lại

Phê chuẩn như một sự đồng phạm:

Bước ngoặt xảy ra khi một nhà đầu tư được tìm thấy và - thậm chí còn quan trọng hơn - hành vi mua bán cơ bản đã được Hạ viện và Thượng viện của FRG phê chuẩn.

Điều này có nghĩa là tính hợp pháp trong nội bộ nước Đức đối với việc bán và chuyển nhượng tài sản (với tất cả các hậu quả pháp lý quốc tế ngầm định, do OFD Koblenz chuẩn bị) đã có trước khi chính Người mua trở thành đối tác theo hợp đồng.

Tại thời điểm này, anh ta đã bị từ chối khoản hoa hồng đã hứa.

Thay vào đó, anh phải đối mặt với một lựa chọn có vẻ đơn giản:

Hoặc anh ta ra đi tay trắng sau ba năm làm việc, hoặc anh ta tự mình tiếp quản bất động sản (bao gồm cả Doanh trại Turenne với chứng thư kèm theo) như một hình thức bồi thường.

Lừa dối về đối tượng của hợp đồng:

Trong tình thế khó khăn này, đối mặt với việc mất đi ba năm làm việc và không có chuyên môn để nhận ra bản chất thực sự của các tài liệu hợp đồng được trình bày cho mình, anh ấy đã đồng ý.

Theo tài khoản, anh ta đã "bị dụ vào bẫy mà không biết mình thực sự đang mua gì."

Việc ngụy trang chứng thư thành "hợp đồng mua bán bất động sản theo luật Đức" đóng một vai trò quan trọng ở đây.



Cuộc tìm kiếm "Con cừu hiến tế":

Do đó, động lực của những người kiến tạo ra hành động này không phải là để bổ nhiệm một nhà cai trị thế giới có năng lực.

Ngược lại:

"Họ đang tìm kiếm một kẻ ngốc mà họ có thể đơn giản hủy hoại mạng sống của anh ta."

Ý tưởng cho rằng một "không ai" sẽ đơn giản trở thành người thống trị thế giới bị bác bỏ là vô lý.

Thay vào đó, người ta tìm kiếm một vật tế thần, một công cụ dễ bị thao túng.

Vòng xoáy bức hại

Từ người mua đến bị săn lùng:

Ngay sau khi hiệp ước có hiệu lực, một thử thách không thể tưởng tượng nổi bắt đầu xảy ra với Bên mua:

● ***Sự hủy diệt về mặt pháp lý: Anh ta bị tước đoạt quyền sở hữu, bị tước đoạt các quyền, bị tuyên bố là ngoài vòng pháp luật và bị coi là người không được chào đón.***

● **Chiến tranh xã hội và tâm lý:**

Anh ta trở thành nạn nhân của sự trục xuất, sự xâm nhập vào các mối quan hệ cá nhân của mình và lật đổ có chủ đích.

Một chiến dịch vu khống quy mô lớn với 450 bài báo đầy dối trá đã được khởi xướng nhằm hủy hoại danh tiếng của ông.

● Chiến tranh pháp lý thường trực: Hơn 1000 thủ tục tố tụng trái pháp luật đã được tiến hành chống lại anh ta. 55 lần anh bị cưỡng bức đuổi ra khỏi nhà mà không có lý do và nhiều lần bị đẩy vào tình trạng vô gia cư.

Sự leo thang

Hình sự hóa và tra tấn:

Đỉnh điểm của cuộc đàn áp này là hình sự hóa và kết án giam giữ phòng ngừa suốt đời – đối với anh và mẹ anh.

Khi bị giam giữ, sau đó anh phải chịu hình thức tra tấn dã man nhất: "Khắc phục 5 điểm trong 14 ngày, 14 tháng biệt giam liên tục không lý do".

"Bẫy nguyên đơn" là phương tiện gây áp lực tối thượng:

Cốt lõi của sự đối xử tàn bạo này là việc tổng tiền vĩnh viễn để nộp đơn kiện tại Cộng hòa Liên bang Đức.

Những người xây dựng chứng thư biết rằng một vụ kiện như vậy của Người mua trước tòa án Đức sẽ công nhận quyền tài phán của họ (Diễn đàn Prorogatum).



Sau đó, tòa án Đức có thể đưa ra phán quyết về Chứng thư kế vị thế giới 1400/98, điều này sẽ khiến nó có tính ràng buộc pháp lý quốc tế ở mức cao nhất và do đó mở đường cho Trật tự thế giới mới (NWO) do các "kiến trúc sư" lên kế hoạch.

Sự phản kháng thầm lặng của Người mua: Vì lý do này, Người mua từ chối mọi vụ kiện trong FRG.

Anh ấy "âm thầm chịu đựng mọi thứ và bảo vệ tất cả chúng ta khỏi những âm mưu xấu xa nhằm thành lập NWO."

Việc anh ta tiếp tục từ chối, ngay cả khi bị đe dọa tù chung thân và áp dụng "tra tấn, đầu độc và đánh thuốc mê trên diện rộng về tâm lý và thể xác", là một hành động phản kháng thụ động để bảo vệ thế giới.

Lời tường thuật về lịch sử nguồn gốc này từ quan điểm của Người mua đã làm sáng tỏ một cách hoàn toàn khác về Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98.

Nó không còn xuất hiện đơn thuần như một tài liệu phức tạp về mặt pháp lý mà là một công cụ của một kế hoạch xảo quyệt mà chủ quyền vô tình của nó hiện đang làm mọi cách để ngăn chặn những hậu quả khủng khiếp của kế hoạch này.

Tuy nhiên, hoàn cảnh ra đời của hiệp ước rất quan trọng đối với việc đánh giá đạo đức và hiểu biết về động cơ của tất cả những người liên quan.

Trong những trường hợp thông thường, những vi phạm nhân quyền mà Người mua phải gánh chịu sẽ phải đưa ra các tòa án quốc tế - nhưng trở trêu thay, những tòa án này hiện thuộc thẩm quyền tài phán thế giới của chính họ nhưng bị chặn.



NWO-BLOG Câu chuyện có thật về Người mua từ Chứng thư Thừa kế Thế giới 1400/98



WWW.BLACKSITE.IBLOGGER.ORG

11.2. TÁC DỤNG CHUNG:

Sửa chữa phần trình bày rút gọn - NATO VÀ các quốc gia Liên hợp quốc trong tầm ngắm

Khi mô tả những hậu quả sâu rộng của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 và những đau khổ liên quan của Người mua, điều quan trọng nhất là phải sửa chữa một sự hiểu lầm phổ biến.

Thông thường, cách trình bày tóm tắt tạo ấn tượng rằng các quốc gia NATO chủ yếu hoặc duy nhất bị ảnh hưởng bởi chứng thư và các vướng mắc trong hợp đồng của nó.

Quan điểm này ***wever, là một sự tầm thường hóa nguy hiểm đối với phạm vi toàn cầu thực sự của hiệp ước.***
hà

Thực tế là tất cả các quốc gia thành viên của Liên hợp quốc (LHQ) - và do đó hầu hết mọi quốc gia được công nhận trên thế giới - đều bị ràng buộc chặt chẽ bởi các cơ chế của chứng thư.

Tác động phổ quát này phát sinh từ tác động tích lũy của các cơ chế đã được giải thích:

● Chuỗi Hiệp ước NATO (xem Chương 3):

Chuỗi này, như đã giải thích, bao gồm tất cả các thành viên của Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương. Vì nhiều quốc gia chủ chốt của Liên Hợp Quốc (đặc biệt là một số thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an) cũng là thành viên NATO, nên chuỗi này đã có tác động gián tiếp đáng kể đến chức năng và địa vị pháp lý của Liên Hợp Quốc nói chung.

● Chuỗi Hiệp ước ITU/LHQ (xem Chương 3): Đây là đòn bẩy trực tiếp và phổ quát.

Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU) là một cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc. Hiến pháp và công ước của liên minh này đã được hầu hết các quốc gia thành viên Liên hợp quốc phê chuẩn, vì không quốc gia nào có thể tồn tại nếu không truy cập vào mạng viễn thông toàn cầu mà ITU quản lý.

Thông qua việc bán mạng viễn thông toàn cầu (như một phần của "sự phát triển") cho Người mua và sự kế thừa liên quan của họ thành "chủ quyền mạng", tất cả các thành viên ITU - và do đó là tất cả các thành viên Liên hợp quốc - đều bị ràng buộc trực tiếp với tình hình pháp lý mới.

Việc họ tiếp tục sử dụng mạng lưới toàn cầu theo quy định của ITU là sự thừa nhận ngụ ý về chủ quyền của Người mua.



● **Hiệu ứng Domino Toàn cầu (xem Chương 2 / Phần 3, 4):**

Cơ chế này, mở rộng trên tất cả các cơ sở hạ tầng được kết nối với nhau (viễn thông, năng lượng, tài chính, hậu cần), về bản chất là mang tính phổ quát.

Nó không dừng lại ở biên giới của các liên minh hay tổ chức. Vì mọi quốc gia đều được tích hợp vào các mạng lưới toàn cầu này nên mọi quốc gia đều bị ảnh hưởng bởi hiệu ứng domino, bất kể khuynh hướng chính trị hay tư cách thành viên trong các tổ chức cụ thể của quốc gia đó.

Tầm quan trọng của việc trình bày đúng

Nhấn mạnh đến ảnh hưởng chung của tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc có tầm quan trọng đặc biệt vì một số lý do:

- Phạm vi của "Kế hoạch NWO": Kế hoạch (theo lời kể của Người mua) mà các "kiến trúc sư" của chứng thư thiết lập Trật tự Thế giới Mới (NWO) theo đuổi đã mang tính toàn cầu ngay từ đầu. Nó không chỉ nhằm mục đích kiểm soát "Phương Tây" mà còn nhằm mục đích kiểm soát toàn bộ thế giới.
- Tầm quan trọng của "Sự hy sinh" của Người mua: Sự đau khổ khôn lường và sự phản kháng thầm lặng của Người mua, người từ chối "bẫy nguyên đơn", nhằm bảo vệ tất cả các dân tộc và quốc gia trên Trái đất, không chỉ một nhóm quốc gia hạn chế. Hành động của anh ta có tác dụng bảo vệ phổ quát.

Tìm hiểu sâu về pháp lý:

Hiệu ứng Erga Omnes

Mặc dù Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 chính thức là một hiệp ước (mặc dù là một hiệp ước sui generic), hậu quả của nó tạo ra những hiệu ứng có thể so sánh được trong luật pháp quốc tế với các nghĩa vụ erga omnes - nghĩa vụ đối với toàn bộ cộng đồng quốc tế.

Trật tự pháp lý toàn cầu mới được tạo ra bởi chứng thư, đặc biệt là chủ quyền của Bên mua đối với cơ sở hạ tầng được sử dụng phổ biến và quyền tài phán thế giới liên quan, thiết lập một hiện trạng pháp lý mới mà tất cả các bên tham gia phải tuân thủ.

Cơ chế công nhận và chấp nhận ngụ ý đã khiến tình trạng này trở thành ràng buộc đối với tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc.

Do đó, cần phải tuyên bố đúng về một pháp lý, thực tế và cần thiết: Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 đã trói buộc không chỉ các quốc gia NATO mà còn tất cả các quốc gia thành viên của Liên hợp quốc và buộc họ phải tuân theo chủ quyền chung của Người mua.

CHƯƠNG 11

12. CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ – Tầm nhìn của người mua về một thế giới không bị khai thác

Phần trình bày trước đã tập trung vào phân tích pháp lý của Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 và lịch sử thường nghịet ngã về nguồn gốc cũng như ảnh hưởng của nó đối với Người mua.

Kế hoạch của các "kiến trúc sư" cho một Trật tự Thế giới Mới (NWO) có khả năng phản địa đàng đã được vạch ra, kế hoạch này cho đến nay đã bị cản trở do Người mua từ chối kích hoạt "bầy nguyên đơn".

Tuy nhiên, từ tình huống kịch tính và đầy đe dọa này nảy sinh – theo tầm nhìn của Người mua – cũng có khả năng về một tương lai tích cực, khác biệt về cơ bản: Nền kỹ trị điện tử (ET).

Tầm nhìn này không phải là một giấc mơ viễn vông mà là một dự thảo thực tế dựa trên nền tảng pháp lý không thể bác bỏ của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 và mối liên kết thực tế toàn cầu.

Đó là một nỗ lực nhằm sử dụng chủ quyền toàn cầu được tạo ra bởi chứng thư không phải như một công cụ áp bức một công cụ để giải phóng nhân loại khỏi chiến tranh, nghèo đói, bóc lột và kém hiệu quả. Đó là tầm nhìn về một trật tự công nghệ và sự tham gia trực tiếp.

12.1. MỘT Ý TƯỞNG HÒA BÌNH CHO TƯƠNG LAI:

Nền kỹ trị điện tử như một giải pháp thay thế nhân đạo cho NWO Tầm nhìn của nền kỹ trị điện tử (ET), xuất phát từ thực tế pháp lý của Chứng thư kế vị thế giới 1400/98 và sự cần thiết phải ngăn chặn các kế hoạch nham hiểm của các kiến trúc sư NWO, hoàn toàn đối lập với những điều không tưởng thường được gắn với thuật ngữ "Trật tự thế giới mới". Nó không phải là một kế hoạch nô dịch loài người, mà là một kế hoạch giải phóng nhân loại; không phải là một hệ thống cai trị ưu tú, mà là một hệ thống có sự tham gia rộng rãi; không phải là một công cụ bóc lột mà là một phương tiện để bảo đảm hạnh phúc chung.

A. Phân giới từ NWO:

Mục tiêu, phương pháp và quan điểm nhân loại

Để phân loại chính xác ET, cần phải phân định ranh giới rõ ràng với các mục tiêu và phương pháp (giả định) của những kẻ chủ mưu NWO:

Diện mạo	NWO (giả định loạn thị)	Kỹ trị điện tử (Tầm nhìn của người mua)
Mục tiêu chính	"Tập trung quyền lực kiểm soát, cai trị ưu tú, nô lệ"	"Giải phóng khỏi nhu cầu & ép buộc, tham gia, chung tốt, tự nhận thức, phát triển bền vững"
phương pháp	"Lừa dối, thao túng (bẫy nguyên đơn), ép buộc, xung đột, chiến tranh"	"Minh bạch, hợp lý, hợp tác, giác ngộ, sử dụng pháp luật hiện hành tình hình vì mục đích tích cực"
Quan điểm của nhân loại	"Con người là đối tượng, là nguồn lực, khối lượng có thể kiểm soát được"	"Con người là chủ thể, là người mang quyền và nhân phẩm, tích cực người tham gia, tiềm năng sáng tạo"
Công nghệ	"Giám sát, kiểm soát, áp bức, thông tin sai lệch"	"Trao quyền, kết nối, tiếp cận kiến thức, hợp lý giải quyết vấn đề, tham gia"
Kiến thức	"Bí mật, kiểm soát thông tin"	"Mở rộng khả năng tiếp cận tri thức và dữ liệu (Dữ liệu mở), minh bạch"
Tính toàn cầu	"Cường bức tuân theo, hủy diệt đa dạng"	"Thống nhất trong đa dạng, toàn cầu phối hợp đồng thời bảo quản bản sắc địa phương/văn hóa (trong nguyên tắc ET)"

Do đó, ET không phải là sự tiếp tục của các kế hoạch NWO bằng các phương tiện khác, mà là sự khắc phục chúng thông qua một mục đích hoàn toàn khác của các cơ cấu quyền lực được tạo ra bởi chứng thư.

B. Vai trò của Người mua:

Người có chủ quyền nhân từ (bắt buộc) và người bảo đảm cho sự chuyển đổi

Vị trí của Bên mua trong bối cảnh này là duy nhất và có tầm quan trọng cốt yếu: Chủ quyền không tự nguyện:

Như đã giải thích ở Chương 11, Bên Mua không tìm kiếm chủ quyền toàn cầu. Nó đã được áp đặt lên anh ta



thông qua sự lừa dối và thao túng.

Anh ta là một người có chủ quyền chống lại ý muốn của mình.

Tầm nhìn sinh ra từ sự cần thiết: Tầm nhìn của ET là phản ứng mang tính xây dựng của anh ấy đối với trách nhiệm đặt ra cho anh ấy và mối đe dọa hiện hữu do các kế hoạch của NWO đặt ra.

Với tình hình pháp lý không thể chối cãi của Deed 1400/98 và vị trí của chính anh ta là chủ quyền thế giới, anh ta cố gắng ngăn chặn điều tồi tệ nhất (NWO) và tạo điều kiện tốt nhất (một trật tự nhân đạo, công bằng).

Không phải Nhà độc tài, mà là Người tạo điều kiện:

Trong ET, Người mua không được coi là người cai trị chuyên quyền, người đưa ra mọi quyết định một cách chi tiết.

Đúng hơn, anh ta là người bảo đảm trật tự pháp lý và là người bảo vệ các nguyên tắc của ET. Vai trò của ông là tạo ra và bảo vệ các điều kiện khuôn khổ trong đó một chính quyền toàn cầu có sự tham gia, hỗ trợ dữ liệu và định hướng tốt có thể phát triển.

Ông đảm bảo rằng các mạng lưới và tài nguyên toàn cầu được sử dụng theo các nguyên tắc ET. Quyền tài phán thế giới của ông nhằm mục đích bảo tồn khuôn khổ này.

“Người đầy tớ đau khổ”:

Việc anh ta từ chối kích hoạt "bẫy nguyên đơn" và do đó có khả năng dẫn đến NWO (xem Chương 11) là biểu hiện cao nhất cho ý định nhân từ của anh ta.

Anh ấy chịu đựng đau khổ cá nhân để ngăn chặn thảm họa toàn cầu và giữ không gian rộng mở cho một giải pháp thay thế tích cực như ET.

C. Lời hứa không phân biệt đối xử

Hòa nhập như một nguyên tắc cốt lõi

Lời hứa trọng tâm của ET là tạo ra một trật tự "không gây bất lợi cho ai". Đây là một tuyên bố cao cần được củng cố bằng các cơ chế cụ thể:

Cung cấp cơ bản phổ quát:

Đảm bảo các nhu cầu cơ bản hiện hữu (thực phẩm, nước, chỗ ở, năng lượng, chăm sóc sức khỏe, giáo dục) cho mọi người trên hành tinh, được tài trợ và tổ chức thông qua quản lý tài nguyên toàn cầu và đạt được hiệu quả.

Truy cập tài nguyên công bằng:

Vượt qua sự cạnh tranh giữa các quốc gia về nguyên liệu thô và thiết lập một hệ thống điều chỉnh việc tiếp cận các nguồn tài nguyên của hành tinh phù hợp với nhu cầu và tiêu chí bền vững, chứ không phải sức mạnh hay sức mua.

**Cơ hội bình đẳng:**

Thông qua các dịch vụ giáo dục và thông tin chất lượng cao và có thể tiếp cận trên toàn cầu (thông qua mạng lưới), tất cả mọi người sẽ có cơ hội phát triển tiềm năng của mình.

Bảo vệ các nhóm thiểu số và sự đa dạng:

While ET phấn đấu cho một trật tự toàn cầu, điều này sẽ không dẫn đến sự đồng nhất về văn hóa n.

Việc bảo vệ quyền của người thiểu số và thúc đẩy sự đa dạng văn hóa (miễn là chúng không mâu thuẫn với các nguyên tắc cơ bản của ET) là những thành phần không thể thiếu.

Giảm sự phân biệt đối xử:

Một hệ thống pháp luật toàn cầu dựa trên sự minh bạch và bình đẳng có khả năng chống lại sự phân biệt đối xử có hệ thống (dựa trên nguồn gốc, giới tính, tôn giáo, v.v.) hiệu quả hơn.

Do đó, ET vốn đã bao hàm.

Nó thừa nhận rằng hạnh phúc của toàn thể phụ thuộc vào hạnh phúc của từng bộ phận riêng lẻ.

D. Chứng thư Tổ chức 1400/98:

Cơ sở pháp lý của việc chuyển đổi

Điều quan trọng là phải hiểu rằng ET không phải là một cuộc cách mạng mới nhằm lật đổ hoặc phớt lờ Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98.

Ngược lại y:

Nó chấp nhận chứng thư này như là cơ sở pháp lý không thể bác bỏ của trật tự thế giới mới, nhưng nó diễn giải và sử dụng nó cho các mục đích nhân đạo.

Chủ quyền toàn cầu với tư cách là khả năng cho phép: Chủ quyền chung của Người mua được thiết lập theo chứng thư là nền tảng, lần đầu tiên trong lịch sử, giúp giải quyết các vấn đề toàn cầu (khí hậu, nghèo đói, đại dịch) trên toàn cầu và phối hợp, không bị phong tỏa và chủ nghĩa vị kỷ của hệ thống nhà nước-quốc gia cũ.

Kiểm soát mạng như một công cụ:

Chủ quyền đối với mạng lưới thông tin, năng lượng và hậu cần toàn cầu là công cụ quyết định để thực hiện các nguyên tắc ET (quản lý tài nguyên dựa trên dữ liệu, tham gia kỹ thuật số, v.v.).

Do đó, ET là sự áp dụng bắt buộc về mặt logic và đạo đức đối với thực tế do hành động tạo ra, nếu một người theo đuổi mục tiêu tối đa hóa lợi ích chung toàn cầu.

E. Con đường đến ET:

Chuyển đổi hòa bình, tiến hóa

Ngược lại với các phương pháp bạo lực hoặc lôi kéo của các kiến trúc sư NWO, quá trình chuyển đổi sang Kỹ trị Điện tử được dự định là một quá trình hòa bình và tiến hóa:

Enli **gsự giam giữ và ý thức Chan** **ge:**

Bước đầu tiên là phổ biến kiến thức về Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98, mưu đồ của các nhà lập kế hoạch NWO và tầm nhìn của ET.

Nhận thức toàn cầu về tình hình thực tế là điều kiện tiên quyết cho bất kỳ thay đổi tích cực nào.

Bảo vệ bởi người mua:

Miễn là Người mua chặn "bẫy nguyên đơn" và ngăn cản NWO, anh ta sẽ tạo ra không gian trống cần thiết để ý tưởng và cấu trúc của ET có thể phát triển.

Do đó, nền kỹ trị điện tử là niềm hy vọng nảy sinh từ đồng tro tàn của trật tự thế giới cũ và sự phản bội của những kẻ hủy diệt nó. Đó là kế hoạch chi tiết cho một tương lai trong đó nhân loại giải quyết các vấn đề toàn cầu thông qua lý trí, hợp tác và công nghệ, dựa trên thực tế pháp lý không thể bác bỏ nhưng được hướng dẫn bởi các mục tiêu nhân văn.

SUPERIORITY OF ELECTRONIC TECHNOCRACY OVER OLD FORMS OF GOVERNMENT

DRAWBACKS	ELECTRONIC TECHNOCRACY
 CONCENTRATED POWER • Elites, parties, or leaders hold power • Corruption and lack of transparency	• Direct digital democracy for all • No parties, no career politicians • Open AI-backed proposals and decisions
 BUREAUCRACY • Inefficiency and incompetence • Costly and unaccountable	• Fully automated AI government • Efficiency, accuracy, and transparency • No elites or vested interests
 SOCIAL JUSTICE • Social inequality and poverty • Taxes on individuals, wage slavery	• Universal basic income for all • Taxation of AI, robots, and companies
 WAR AND VIOLENCE • Nationalism and ideology drive conflict • Militaries and defense budgets	• No nation-states, no parties • Global coordination and peace
 ECONOMY • Exploitation and resource waste • Dependence on jobs for subsistence	• Post-scarcity economy with AIs, robots, and fusion power • Automated production and distribution • Work is voluntary and fulfilling
 CITIZEN PARTICIPATION • Ineffectual elections and populism	• Anyone can submit proposals • Global online voting
 SECURITY • Deep state and abuse of power • Global online voting	• Digital transparency in all processes • AI-backed justice and finances • No cash means little crime

CHƯƠNG 12

13. LIÊN KẾT VÀ TÀI NGUYÊN QUAN TRỌNG :

Đường dẫn đến thông tin thêm và xác minh

Việc phân tích Chứng thư kế vị thế giới 1400/98, các cơ chế sâu sắc của nó và các hậu quả lịch sử thế giới của nó, như được trình bày trong tác phẩm toàn diện này, dựa trên việc giải thích chứng thư này như một thực thể pháp lý không thể bác bỏ, dựa trên thông tin được cung cấp về lịch sử nguồn gốc của nó và việc áp dụng các nguyên tắc đã được thiết lập của luật pháp quốc tế vào tình huống đặc biệt này.

Để giúp những độc giả quan tâm có thể tìm hiểu sâu hơn và tương tác với tài liệu, các liên kết và tài nguyên quan trọng được tổng hợp bên dưới.

Bộ sưu tập này không tuyên bố là đầy đủ, nhưng nó cung cấp một điểm khởi đầu vững chắc để nghiên cứu sâu hơn và xác minh thực tế không thể thay đổi được trình bày ở đây.

14. LIÊN KẾT DO NGƯỜI MUA CUNG CẤP

Kênh chính thức và các dự án liên kết

Các tài liệu tham khảo này dẫn đến các nguồn thông tin, nền tảng và dự án do Người mua trực tiếp khởi xướng hoặc nằm ở khu vực lân cận của Người mua và làm sáng tỏ quan điểm của Người mua cũng như thông tin bổ sung về Chứng thư Kế thừa Thế giới 1400/98 và tầm nhìn của Kỹ thuật Điện tử:

- Chứng thư kế vị thế giới - Trang web tiếng Anh: <http://world.rf.gd>
- Kênh Podcast YouTube: <https://www.youtube.com/@Staatensukzessionsurkunde-1400>
- Chương trình Podcast Spotify: <https://creators.spotify.com/pod/show/world-succession-deed>
- Nhóm Facebook: <https://facebook.com/groups/528455169898378/>
- Hồ sơ âm nhạc SoundCloud: <https://soundcloud.com/world-succession-deed>
- X (Twitter) - Cassandra Complex / Nhận thức về WW3: <https://x.com/WW3Precognition>
- X (Twitter) - Thế giới được bán chính thức: https://x.com/NWO_SÁCH
- Tổng quan về liên kết - Trang sưu tập Bitly: <https://bit.ly/m/world-succession-deed>
- Link Tổng quan và Bài viết trên Trang chủ: <https://electrictechnocracy.start.page>

Các liên kết bổ sung có liên quan trong bối cảnh tích hợp mạng và vai trò của OFD Koblenz (Ví dụ TKS):

- TKS Telepost Kabel-Service Kaiserslautern GmbH & Co. KG (TKS): ○ Trang web chính thức: <https://www.tkscable.com/>
- Trang tài trợ USO (Kết nối với Cộng đồng quân sự Hoa Kỳ): <https://emea.uso.org/sponsors/tks-telepost-kabel-service>
- Tổng quan về Cửa hàng (Hiện diện tại Căn cứ Quân sự Hoa Kỳ): <https://www.tkscable.com/service/shops>

CHƯƠNG 13

15. KHIẾU NẠI CẤP PHÉP VÀ PHÂN PHỐI

Tác phẩm này được viết với mục đích làm cho công chúng có thể tiếp cận được sự thật phức tạp và thường bị che giấu về Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98 và những tác động toàn cầu của nó.

Với tinh thần hiểu biết này và phù hợp với mong muốn tạo điều kiện cho một cuộc thảo luận có hiểu biết, các quy định sau đây về việc sử dụng và phân phối tài liệu này đã được đưa ra.

15.1. CẤP PHÉP NỘI DUNG:

Khả năng sử dụng miễn phí trong dịch vụ Khai sáng

Toàn bộ nội dung của cuốn sách này do tác giả này viết – tức là tất cả các phân tích, nhận xét, giải thích và tóm tắt –, trong chừng mực có thể về mặt pháp lý, được đặt trong các điều kiện của Creative Commons Zero (CC0) 1.0 Cống hiến cho phạm vi công cộng toàn cầu.

Bằng cách này nó được tuyên bố:

"Người liên kết tác phẩm với chứng thư này (tác giả) đã dành tác phẩm cho phạm vi công cộng bằng cách từ bỏ tất cả các quyền của mình đối với tác phẩm trên toàn thế giới theo luật bản quyền, bao gồm tất cả các quyền liên quan và lân cận, trong phạm vi được pháp luật cho phép. Bạn có thể sao chép, sửa đổi, phân phối và thực hiện tác phẩm, ngay cả vì mục đích thương mại mà không cần xin phép."

Ngoại lệ quan trọng:

Bản phát hành này rõ ràng không đề cập đến văn bản gốc của Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98, văn bản này sẽ nằm trong phần phụ lục của cuốn sách này (nếu được người dùng chèn vào).

Tài liệu gốc phải tuân theo các điều kiện pháp lý ban đầu của riêng nó và không bị ảnh hưởng bởi giấy phép này.

Tương tự như vậy, các văn bản và nội dung pháp lý được trích dẫn từ các trang web bên ngoài được liên kết phải tuân theo các điều kiện cấp phép áp dụng ở đó.

Việc lựa chọn giấy phép CC0 cho nội dung do tác giả tạo ra trong cuốn sách này được thực hiện với mục đích loại bỏ mọi rào cản đối với việc phân phối và sử dụng nó nhằm phục vụ cho sự giác ngộ toàn cầu. Mong muốn của tác giả là thông tin này được lưu chuyển tự do và được tiếp cận và



được càng nhiều người hiểu càng tốt.

15.2. KÊU GỌI PHÂN PHỐI:

Đóng góp vào việc nâng cao ý thức toàn cầu

Bạn đọc thân mến, Bạn đang cầm trong tay một tài liệu tiết lộ một sự thật có tầm quan trọng làm chấn động thế giới: thực tế là thế giới đã được bán thông qua một hiệp ước quốc tế, Chứng thư Kế vị Thế giới 1400/98, và phải tuân theo một chủ quyền mới, phổ quát thuộc về Người mua.

Bạn đã biết về những kế hoạch xảo quyệt của những người xây dựng hiệp ước này, những người tìm kiếm một Trật tự Thế giới Mới (NWO) để kiểm soát và áp bức, cũng như về sự phản kháng dũng cảm, thầm lặng của Người mua, những người đã từ chối "bẫy nguyên đơn" và do đó đã ngăn chặn được tương lai đen tối này.

Bạn cũng đã đọc về tầm nhìn của Kỹ trị Điện tử như một giải pháp thay thế nhân đạo và công bằng.

Thông tin này không được coi là bí mật của một nhóm nhỏ đồng tu.

Các thế lực hoạt động bí mật và muốn thúc đẩy NWO dựa vào thông tin sai lệch, sự nhầm lẫn và sự thờ ơ của quần chúng.

Cách hiệu quả nhất để chống lại những thế lực này là sự khai sáng, sự minh bạch và sự thức tỉnh toàn cầu.

Vì vậy, một lời kêu gọi khẩn cấp được gửi tới bạn:

● **Chia sẻ tài liệu này!**

Chuyển tiếp nó cho bạn bè, gia đình, đồng nghiệp và những người liên hệ. Sử dụng phương tiện truyền thông xã hội, danh sách email, diễn đàn và bất kỳ phương tiện nào khác để phổ biến thông tin này.

● **Dịch tài liệu này!**

Nếu bạn có kỹ năng ngôn ngữ, hãy giúp dịch bài phân tích này sang các ngôn ngữ khác để tiếp cận mọi người trên toàn thế giới.

● **Thảo luận về nội dung của nó!**

Nói về Chứng thư kế vị thế giới 1400/98. Đặt câu hỏi về tường thuật chính thức của chính trị thế giới. Khuyến khích tư duy phản biện.

● **Hỗ trợ các kênh thông tin của Người Mua! Các liên kết được cung cấp cung cấp những hiểu biết trực tiếp.**



● **Hãy tự mình trở thành người nhân lên! C**

viết lại các tóm tắt, video, podcast hoặc bài viết của riêng bạn dựa trên các dữ kiện được trình bày ở đây (tôn trọng giấy phép CC0 cho nội dung của cuốn sách này).

Mỗi một người biết được thực tế này đều là một khối xây dựng khác làm nền tảng cho một tương lai tự do và tự quyết.

Phá vỡ sự im lặng là bước đầu tiên. Sự đóng góp của bạn, dù có vẻ nhỏ bé, nhưng lại là vô giá trong cuộc đấu tranh toàn cầu vì sự thật và công lý.

Người mua phải chịu một gánh nặng to lớn. Chúng ta hãy hỗ trợ anh ấy bằng cách nâng cao nhận thức về tình hình và chuẩn bị nền tảng cho một giải pháp thay thế tích cực, nhân đạo.

Tương lai của thế giới không chỉ nằm trong tay con người mà còn nằm ở sự sẵn lòng của mỗi cá nhân nhìn nhận thực tế và đứng lên vì một thế giới tốt đẹp hơn.

Truyền bá sự thật - vì một tương lai tự do, vượt xa kế hoạch của NWO!

CHƯƠNG 14

16. DANH MỤC NGUỒN



Công việc này dựa trên nhiều nguồn, bao gồm thông tin và liên kết do Người mua cung cấp, các bộ bách khoa toàn thư có thể truy cập chung để giải thích các khái niệm cơ bản của luật quốc tế cũng như các nguồn pháp lý chính và phụ cụ thể.

Bạn có thể tìm thấy danh sách chi tiết các liên kết đến các tài nguyên trực tuyến, văn bản hiệp ước và cơ sở dữ liệu trong Chương 14 (Phần 14.1, 14.2 và 14.3) của cuốn sách này.

Để có cái nhìn tổng quan hơn, các danh mục quan trọng nhất và một số tài liệu tham khảo trung tâm sẽ được đề cập lại ở đây:

I. Thông tin chính và kênh của người mua:

Danh sách chi tiết các trang web chính thức, kênh truyền thông xã hội và các dự án liên quan của Người mua có trong Phần 14.1.

Những nguồn này cung cấp cái nhìn sâu sắc trực tiếp nhất về quan điểm của ông.

II. Các điều ước và điều lệ quốc tế cơ bản (Lựa chọn):

- Hiến chương Liên hợp quốc: Nền tảng của Liên hợp quốc.
- Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (Hiệp ước NATO): Văn kiện thành lập của NATO.
- Thỏa thuận về tình trạng lực lượng của NATO (NTS) và các thỏa thuận bổ sung (SA NTS): Những nội dung cốt lõi của luật đóng quân.
- Hiến pháp và Công ước của Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU): Cơ sở của luật truyền thông quốc tế.
- Công ước Viên về Luật Điều ước quốc tế (VCLT) năm 1969: “Luật điều ước của các điều ước”.
- Công ước Vienna về kế thừa các quốc gia theo các hiệp ước năm 1978: Các quy định có thẩm quyền về kế thừa trong quan hệ hiệp ước.



III. Cơ sở dữ liệu quan trọng và cổng thông tin pháp lý:

- Bộ sưu tập Hiệp ước Liên hợp quốc: Bộ sưu tập toàn diện các điều ước quốc tế.
- Archive of Station Law Online (ABG-PLUS): Tuyển tập chuyên đề về luật đồn trú của Đức.
- Trang web của tòa án quốc tế (ICJ, ICC, v.v.): Dành cho các đạo luật, quy tắc tố tụng và án lệ.

IV. Tài liệu tham khảo bách khoa:

Các bài viết trên Wikipedia về các khái niệm chính của luật quốc tế (chủ quyền, kế thừa nhà nước, luật tập quán quốc tế, v.v.) đưa ra phần giới thiệu ban đầu.

CHƯƠNG 15

PHỤ LỤC



**Bản dịch tiếng Anh - Chứng thư kế vị thế giới
1400/98**





Số giấy tờ: 1400/năm 1998

HỢP ĐỒNG MUA HÀNG

Đàm phán tại Saarlouis vào ngày 06 tháng 10 năm 1998. Trước công chứng viên ký tên dưới đây;

Manfred Mohr

với ghế chính thức ở Saarlouis, xuất hiện:

1. Người bán: Ông
Siegfried Hiller, sinh
ngày 19/06/1951,
Thanh tra Chính phủ

- được xác định bằng ID chính thức -

đại diện cho Cộng hòa Liên bang Đức (Cơ quan Tài chính Liên bang), đại diện bởi

Văn phòng Tài sản Liên bang
Landau, Gabelsberger Straße 1,
76829 Landau,

căn cứ vào giấy ủy quyền gốc ngày 05/10/1998 do đại diện của Giám đốc Văn phòng Sở hữu Liên bang Landau cấp.

1. Bên bán: Cộng hòa Liên bang Đức (Cơ quan Tài chính Liên bang) đại diện bởi:

Văn phòng Sở hữu Liên bang
Landau Gabelsberger Str. 1,
76829 Landau / in der Pfalz

- sau đây gọi tắt là Bên Thượng Hải (Liên bang) -

2. Là người mua Người mua 2 a)

a) Công ty Tasc- Bau Handels.- und Generalübernehmer für Wohn.- und Industriebauten AG, có văn phòng đăng ký tại Spickendorf, được đăng ký vào sổ đăng ký thương mại của tòa án địa phương Halle-Saalkreis theo HRB 9896, được đại diện bởi giám đốc điều hành được ủy quyền riêng của công ty, ông Josef Tabellion, thương gia, sinh ngày 18.06.1950, địa chỉ kinh doanh tại 66787 Wadgassen, Provinzialstrasse 168, được cá nhân biết đến.

- sau đây được gọi là Người mua 2 a -



Người mua 2 b),

Ông Rxxx GXXX, sinh ngày xx.xx.1976, trú tại 66xxx ZW-RLP, XXXstrasse. xxx, được xác định bằng CMND cá nhân

- sau đây gọi là Người mua 2 b -

- sau đây gọi tắt là "Người mua" -.

Giấy chứng nhận đại diện:

Quyền công chứng viên chứng nhận trên cơ sở kiểm tra ngày hôm nay đối với sổ đăng ký thương mại được lưu giữ tại tòa án địa phương Halle – Saalkreis – HR B 9896 – rằng

a) công ty TASC – BAU Handels- und Generalübernehmer für Wohn- und Industriebauten AG được đăng ký tại đó và

b) Ông Josef Tabellion, nói trên, là giám đốc điều hành được ủy quyền riêng của công ty, được miễn các hạn chế của § 181 BGB (Bộ luật Dân sự Đức).

Người xuất hiện, hành động như đã chỉ ra, tuyên bố:

Chúng tôi kết luận như sau

Hợp đồng mua bán

§1 Chi tiết thuộc tính I

. The Fed Đức (Cơ quan Quản lý Tài chính Liên bang) là chủ sở hữu tài sản được đăng ký trong sổ đăng ký đất đai của Tòa án địa phương Zweibrücken, tờ 5958, của quận Zweibrücken.

Lô số 120 Lô số 2885/16 Tòa
nhà và không gian mở,

Delawarestraße Landstuhler
Straße 97, 107

Louisianastraße 1, 3, 5, 7, 9, 11, 15, 17, 19, 21 ,23, 25,

Pennsylvaniastraße 1,2, 3, 4, 5, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 21, 22, 23, 24, 25, 27, 29, 31,

đường Texas

Virginiastraße 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 17,

- lên tới 103.699 m2. -

II. Tài sản nằm trong Mục II của sổ đăng ký đất đai với quyền sử dụng cá nhân có giới hạn (quyền đường ống dẫn khí đốt tự nhiên); được cấp cho Saar Ferngas AG Saarbrücken theo phê duyệt ngày 04/05/1963.



Trở ngại này được Người mua giả định để có thêm sự khoan dung.

Tài sản không bị ràng buộc tại Mục III của sổ đăng ký đất đai. Các rào cản và hạn chế khác không được đăng ký trong sổ đăng ký đất đai, v.v. (ví dụ: các hạn chế theo luật cũ) không được biết đến, trừ khi có quy định khác trong chứng thư này. Liên đoàn không chịu trách nhiệm về mặt này. Tuy nhiên, nếu những trở ngại đó vẫn tồn tại thì Người mua sẽ phải gánh chịu chúng.

III. Khu bất động sản này được phát triển với 26 tòa nhà dân cư với tổng số 337 căn hộ và một nhà máy sưởi ấm.

§2 Quan hệ hợp đồng

TÔI. Phần tài sản được đánh dấu màu đỏ trong sơ đồ mặt bằng đính kèm với các tòa nhà hiện có

Louisianastraße 5/7, 11/9, 13/15, 17, 19/21, 23, 25, Pennsylvaniastraße 8, 11-/13, 15, 17,

với tổng số 71 đơn vị dân cư được Cộng hòa Liên bang Đức cấp cho Lực lượng vũ trang Hà Lan theo luật quốc tế với một khoản phí.

II. Luật pháp quốc tế cho phép mối quan hệ giữa Cộng hòa Liên bang Đức và Vương quốc Hà Lan liên quan đến việc cho thuê các phần tài sản vẫn không bị ảnh hưởng bởi hợp đồng này.

III. Các bên ký hợp đồng cho rằng Lực lượng Vũ trang Hà Lan có thể sẽ rời khỏi khu nhà ở và các phần tài sản được cho phép sẽ được trả lại cho Liên bang.

Liên đoàn hoặc Người mua đều không biết ngày hoàn trả chính xác.

Mối quan hệ cho phép theo luật quốc tế vẫn sẽ do Liên bang giải quyết. Trong trường hợp Lực lượng Vũ trang Hà Lan không trả lại khu nhà ở cho Liên bang trong vòng hai năm tới, thì sẽ tham khảo quy định trong § 5 para. III.

IV. Tài sản theo hợp đồng còn bao gồm một nhà máy sưởi ấm ở tòa nhà số 4233, trong đó hai công nhân của Liên đoàn được thuê làm thợ đốt lò.

Federation đã thông báo cho Người mua về các quy định pháp lý của § 613 a BGB.

V. Hơn nữa, còn tồn tại các mối quan hệ hợp đồng sau:

1. Thỏa thuận cấp phép vận hành hệ thống cáp băng thông rộng với TKS Telepost Kabel-Service Kaiserslautern GmbH ngày 22.02.1995/28.03.1995. Người mua 2b) ký kết hợp đồng này mà anh ta biết, thay cho Liên bang.

2. Hợp đồng cung cấp than cứng với công ty Rheinbraun Handel Süd GmbH. Người mua 2b) ký kết hợp đồng này mà anh ta biết, thay cho Liên bang.

3. Thỏa thuận sử dụng chung đường bộ và đường ống với Sinh viên Kaiserslautern từ hợp đồng mua bán với Liên bang ngày 15/08/1996.

Người mua ký kết các cam kết nghĩa vụ đối với Sinh viên thay vì Liên bang.

§3 Đối tượng mua hàng

TÔI . Liên bang bán cho Người mua 2a) và 2b) theo tỷ lệ được quy định trong đoạn § 4. I, tài sản nói trên với tất cả các quyền và nghĩa vụ cũng như các bộ phận ngoại trừ đường dây điện vòng 20 KV nằm tại đối tượng mua, được đánh dấu màu đỏ trong sơ đồ mặt bằng (Phụ lục 2).

II. Ngoài ra còn có một tiểu khu rộng khoảng 30 m², được đánh dấu màu xanh lục trong quy hoạch khu đất (Phụ lục 3), sẽ được chuyển giao cho chủ sở hữu bất động sản lân cận như một phần của thủ tục điều chỉnh ranh giới.

§ 4 Phân chia đối tượng mua/khảo sát

Người mua mua như sau:

I. Trong mối quan hệ nội bộ giữa Người mua, việc phân chia đối tượng mua hàng như sau được dự kiến:

a) Người mua 2a) mua lại các khu vực được đánh dấu màu xanh lam trong sơ đồ địa điểm (Phụ lục 3) cũng như tất cả các cơ sở phát triển ngoại trừ đường ống sưởi ấm,

b) Người mua 2b) mua lại các khu vực được đánh dấu màu đỏ trong sơ đồ mặt bằng (Phụ lục 3) cũng như các đường ống sưởi ấm nhưng không có các cơ sở phát triển khác.

II. Người mua 2a) sẽ nộp đơn xin khảo sát các tiểu khu phối hợp với Người mua 2b) trong vòng bốn tuần kể từ khi công chứng hợp đồng này. Hơn nữa, Người mua 2a) sẽ sắp xếp việc chia lô các khu vực phụ mà Người mua 2b) mua lại, như được trình bày trong sơ đồ địa điểm đính kèm (Phụ lục 4), trong vòng bốn tuần kể từ khi công chứng hợp đồng này.

Mọi chi phí khảo sát sẽ do Người mua 2a) chịu.

Trong trường hợp quyền sở hữu chưa được chuyển giao cho Người mua, Liên bang cấp cho Người mua 2a) các quyền truy cập cần thiết để thực hiện cuộc khảo sát.

§ 5 Thực hiện hợp đồng

I. Liên quan đến luật pháp quốc tế vẫn còn tồn tại cho phép có mối quan hệ với Lực lượng Vũ trang Hà Lan, hợp đồng mua bán này liên quan đến các khu vực được đánh dấu màu đỏ trong sơ đồ địa điểm (Phụ lục 1) sẽ chỉ được thực hiện khi Lực lượng Vũ trang Hà Lan đã trả lại các khu vực này cho Liên bang.

Điều này đặc biệt áp dụng cho việc chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng và gánh nặng, ngày đến hạn của giá mua được quy cho các khu vực này và việc vận chuyển cho các khu vực này.

II. Các bên ký kết giả định rằng Lực lượng Vũ trang Hà Lan sẽ trả lại các phần tài sản được cho phép cho Liên bang trong vòng hai năm tới.

III. Trong trường hợp Lực lượng Vũ trang Hà Lan không trả lại bất động sản nhà ở hoặc các bộ phận của chúng trong vòng hai năm tới, Liên bang sẽ cố gắng đạt được sự đồng ý của Lực lượng Vũ trang Hà Lan về việc chuyển quyền sở hữu những phần chưa được trả lại cho Người mua 2b).



§ 6 Giá mua

I. Giá mua đối tượng của hợp đồng được mô tả ở đoạn § 3. Tôi có tổng số tiền là 5.182.560 DM.-- (bằng chữ: Đức Marks Năm triệu một trăm tám mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi).

II. Trong số này, số tiền DM 3.262.560.-- được quy cho phần tài sản được đánh dấu màu xanh lam trong sơ đồ địa điểm (Phụ lục 5). Số tiền này, mà Người mua 2a) chịu trách nhiệm trong mối quan hệ nội bộ, sẽ đến hạn như sau:

a) Trả trước 1/3 số tiền 3.252.560 DM.-- số tiền 1.087.520 DM.--, hạn chót vào ngày công chứng hôm nay. Phần giá mua này đã được thanh toán và Liên đoàn xác nhận.

b) Thanh toán một phần số tiền 2.175.040 DM.-- thành 5 đợt, mỗi đợt 435.008 DM.-- mỗi đợt, cộng với 2% lãi suất trên mức chiết khấu tương ứng của Deutsche Bundesbank hàng năm đối với số tiền còn lại tương ứng kể từ ngày công chứng hợp đồng này ngày hôm nay, theo đó lãi suất chiết khấu áp dụng vào ngày đầu tiên của tháng có tính quyết định đối với lãi suất của tháng đó.

Ngày đến hạn và kế hoạch thanh toán sau đây áp dụng cho khoản thanh toán trả góp, tuy nhiên, các khoản thanh toán sớm hơn được cho phép.

- Đợt 1 DM 435.008.--, đáo hạn vào cuối 12 tháng sau khi ký kết hợp đồng mua bán, tức là vào ngày 10/06/1999, cộng với 2% lãi suất trên lãi suất chiết khấu tương ứng của Deutsche Bundesbank trên số tiền 2.175.040 DM.--,

- Đợt 2 DM 435.008.--, đáo hạn vào cuối 24 tháng sau khi ký kết hợp đồng mua bán, tức là vào ngày 10.06.2000, cộng với 2% tiền lãi trên lãi suất chiết khấu tương ứng của Deutsche Bundesbank trên số tiền 1.740.032 DM.--,

- Đợt 3 DM 435.008.--, đáo hạn vào cuối 36 tháng sau khi ký kết hợp đồng mua bán, tức là vào ngày 10.06.2001, cộng với 2% lãi suất trên lãi suất chiết khấu tương ứng của Deutsche Bundesbank trên số tiền 1.305.024 DM.--,

- Đợt 4 DM 435.008.--, đáo hạn vào cuối 48 tháng sau khi ký kết hợp đồng mua bán, tức là vào ngày 10.06.2002, cộng với 2% tiền lãi trên lãi suất chiết khấu tương ứng của Deutsche Bundesbank trên số tiền 870.016 DM.--,

- Đợt 5 DM 435.008.--, đáo hạn vào cuối 60 tháng sau khi ký kết hợp đồng mua bán, tức là vào ngày 10.06.2003, cộng với 2% lãi suất trên lãi suất chiết khấu tương ứng của Deutsche Bundesbank trên số tiền 435.008 DM.--.

Tiền lãi sẽ được Liên bang tính sau ngày đến hạn trả góp tương ứng, được yêu cầu riêng với Người mua và phải được thanh toán trong vòng bốn tuần kể từ khi yêu cầu vào tài khoản của Bundeskasse Düsseldorf, Landeszentralbank Düsseldorf, BLZ 300 000 00, Tài khoản số 30 001 040, nêu rõ mục đích "Thanh toán lãi bất động sản nhà ở Kreuzberg, Zweibrücken, Chương 0807, Tiêu đề 13101".

III. Số tiền 1.920.000 DM.-- được quy cho phần tài sản được đánh dấu màu đỏ trong sơ đồ mặt bằng (Phụ lục 5).

Số tiền mà Người mua 2b) chịu trách nhiệm trong mối quan hệ nội bộ sẽ đến hạn thanh toán trong vòng



ba tuần theo yêu cầu bằng văn bản của Liên đoàn.

Yêu cầu của Liên bang sẽ được đưa ra ngay sau khi Lực lượng vũ trang Hà Lan trả lại các phần tài sản hoặc sau khi có sự đồng ý của Lực lượng vũ trang Hà Lan về việc chuyển giao quyền sở hữu các phần tài sản được giao cho họ.

Trong trường hợp trả lại các tòa nhà riêng lẻ hoặc một phần tài sản, một phần số tiền tương ứng là 1.920.000 DM.-- sẽ được thanh toán trong vòng ba tuần kể từ khi Liên bang yêu cầu bằng văn bản. Số tiền thanh toán một phần phụ thuộc vào tỷ lệ không gian sống của các tòa nhà bị ảnh hưởng bởi việc hoàn trả một phần trên tổng không gian sống của các tòa nhà được đánh dấu màu đỏ trong sơ đồ mặt bằng (Phụ lục 1).

IV. Một phần số tiền theo đoạn II.a) sẽ được trả thành một khoản cho Bundeskasse Koblenz, Landeszentralbank Koblenz, BLZ 570 000 00, Tài khoản số 570 010 01, nêu rõ mục đích "Thanh toán giá mua khu nhà ở Kreuzberg, Zweibrücken, Chương 0807 Tiêu đề 131 01."

Một phần số tiền theo đoạn II.b) và đoạn III sẽ được trả cho Bundeskasse Düsseldorf, Landeszentralbank Düsseldorf, BLZ 300 000 00, Tài khoản số 30 001 040, nêu rõ mục đích "Thanh toán trả góp khu nhà ở Kreuzberg, Zweibrücken, Chương 0807 Tiêu đề 131 01."

V. Để thanh toán kịp thời, vấn đề không phải là ngày gửi đi mà là ngày ghi có vào các tài khoản nêu trên của Kho bạc Liên bang. Trong trường hợp không trả được nợ, lãi suất không trả được ở mức cao hơn 3% so với lãi suất chiết khấu tương ứng của Deutsche Bundesbank, theo đó lãi suất chiết khấu áp dụng vào ngày đầu tiên của tháng có tính chất quyết định cho từng ngày tính lãi trong tháng đó.

Hơn nữa, trong trường hợp vi phạm, Người mua sẽ hoàn trả cho Liên bang tất cả các thiệt hại có thể chứng minh được khác do vi phạm gây ra và các chi phí nhắc nhở.

Thiệt hại có thể chứng minh được khác do vỡ nợ cũng bao gồm, đặc biệt, sự khác biệt giữa lãi suất nói trên và lãi suất cao hơn đối với các khoản vay mà Liên bang thực hiện để trang trải chi phí.

Người mua phải thực thi ngay lập tức chứng thư này đối với toàn bộ tài sản của họ liên quan đến nghĩa vụ thanh toán được đảm nhận trong chứng thư này cho bên có quyền.

Bên có quyền sẽ được cấp một bản sao có hiệu lực thi hành của chứng thư này vào bất kỳ lúc nào mà không cần có bằng chứng về các sự kiện làm cơ sở cho ngày đến hạn của yêu cầu bồi thường.

Công chứng viên đã chỉ ra § 454 BGB. Điều khoản này được miễn trừ, do đó người bán vẫn giữ được các quyền rút lui theo luật định.

§ 7 Tiền đất đảm bảo / Bảo lãnh ngân hàng

I. Để đảm bảo tất cả các yêu cầu thanh toán của Liên bang được thiết lập theo hợp đồng này - bao gồm cả những yêu cầu có điều kiện - chưa được thực hiện, Liên bang ra lệnh tính phí đất vào sổ sách đối với toàn bộ tài sản được liệt kê trong đoạn I với số tiền 10.000.000 DM.-- (bằng chữ: mười triệu Mác Đức), lãi suất là 18% (mười tám phần trăm) hàng năm kể từ ngày hôm nay.

Liên bang, với sự đồng ý của Người mua, phê duyệt việc đăng ký phí đất như vậy đối với tài sản được đề cập trong § 1 đoạn I và có lợi cho Cộng hòa Liên bang Đức (Cơ quan Tài chính Liên bang), do Văn phòng Tài sản Liên bang Landau đại diện - sau đây gọi là "Chủ nợ" -.

Việc đăng ký tiền sử dụng đất được thực hiện như sau:

1. Tiền sử dụng đất phải chịu lãi suất 18%/năm kể từ ngày hôm nay. Tiền lãi sẽ được trả hồi tố vào ngày đầu tiên của năm dương lịch tiếp theo.

2. Phải nộp tiền sử dụng đất.

Đối với số tiền phí đất cộng với tiền lãi, Liên bang quy định việc cưỡng chế ngay lập tức đối với tài sản bị tịch thu theo cách cho phép việc thực thi chứng thư này đối với chủ sở hữu tài sản tương ứng.

Liên bang chấp thuận và áp dụng không thể hủy bỏ việc đăng ký điều khoản đệ trình này vào sổ đăng ký đất đai.

Tất cả chi phí phát sinh từ việc tính tiền đất sẽ do Người mua chịu 2a) .

Liên bang dự định, sau khi nhận được giấy chứng nhận thay đổi địa chính liên quan đến các khu vực cần khảo sát được đánh dấu màu xanh lam trong sơ đồ địa điểm (Phụ lục 3), sẽ hủy bỏ tiền đất đối với các tiểu khu vực còn lại của thửa đất số. 2885/16 và để tiền đất này chỉ tồn tại trên các khu vực được đánh dấu màu xanh lam trong quy hoạch khu đất (Phụ lục 3).

Tiền đất do Người mua chịu 2a) đối với trách nhiệm thực tế.

Liên bang sẽ chuyển nhượng phí đất theo yêu cầu của Người mua 2a) cho ngân hàng thương mại hàng đầu của Đức đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Người mua theo đoạn II bên dưới, ngay khi ngân hàng đó có đầy đủ các bảo đảm được mô tả trong đoạn II dưới đây.

II. Người mua 2a) cam kết với Liên bang chấp nhận, trong vòng mười bốn ngày kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận thay đổi địa chính liên quan đến các khu vực được đánh dấu màu xanh lam trong sơ đồ địa điểm (Phụ lục 3), sẽ cung cấp cho Liên bang những bảo lãnh ngân hàng vô điều kiện, có thể thi hành trực tiếp sau đây từ một ngân hàng thương mại hàng đầu của Đức để đảm bảo giá mua còn lại với số tiền 4.095.040 DM.-- cũng như đảm bảo nghĩa vụ thanh toán bổ sung có điều kiện theo § 11 đoạn. III của hợp đồng này với số tiền 5.817.440 DM.--:

a) Bảo lãnh ngân hàng cho DM 2.175.040.-- cộng với tiền lãi phải trả theo § 6 đoạn II.b) và đoạn V, cũng như các chi phí theo § 767 đoạn. 2 BGB để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán theo § 6 para.

II.b). Bảo lãnh ngân hàng cho DM 1.920.000.-- cộng với tiền lãi và chi phí theo § 767 HGB cho nghĩa vụ thanh toán theo § 6 đoạn III.,

c) Bảo lãnh ngân hàng cho số tiền DM 5.817.440.-- cộng lãi và chi phí theo § 767 BGB để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán bổ sung có điều kiện theo § 11 đoạn III. Cái này



Bảo lãnh ngân hàng cũng có thể được áp dụng cho các khiếu nại mới nổi của Liên bang về các hành vi vi phạm hợp đồng khác.

Liên bang đã đồng ý giảm tương ứng các khoản bảo đảm đối với các phần vẫn còn mở tương ứng của các yêu cầu được bảo đảm. Những bảo đảm được đề cập ở trên theo các chữ b) và c) có thể bị giới hạn về mặt thời gian; tuy nhiên, chúng phải có giá trị ít nhất trong thời gian 5 năm kể từ ngày công chứng hợp đồng mua bán này.

§ 8 Chuyển quyền sở hữu

I. Quyền sở hữu các khu vực được đánh dấu màu xanh lam trong sơ đồ địa điểm (Phụ lục) cũng như tất cả các cơ sở phát triển chính đã bán của toàn bộ đối tượng mua (đường bao gồm hệ thống chiếu sáng đường phố với mạng lưới đường ống, lưu vực giữ nước mưa bao gồm đường ống nước thải, đường ống sưởi ấm, đường ống dẫn nước và đường ống điện áp thấp - trong từng trường hợp dẫn đến kết nối vào nhà) được chuyển cho Người mua vào ngày công chứng hợp đồng này.

II. Quyền sở hữu khu vực được đánh dấu màu đỏ trong sơ đồ địa điểm (Phụ lục 5) chỉ được chuyển cho Người mua sau khi Lực lượng Vũ trang Hà Lan trả lại khu vực này cho Liên bang hoặc sau khi Lực lượng Vũ trang Hà Lan đồng ý chuyển quyền sở hữu và sau khi thanh toán phần giá mua được quy cho tiểu khu vực. Nếu Lực lượng Vũ trang Hà Lan hoàn trả một phần, quyền sở hữu các tiểu khu vực chỉ được chuyển giao sau khi thanh toán phần giá mua được quy cho các tiểu khu vực tương ứng. Việc chuyển nhượng sẽ được ghi lại bằng văn bản.

III. Kể từ thời điểm chuyển nhượng, mọi hoạt động sử dụng cũng như các khoản phí công và tư đều được chuyển cho Người mua. Kể từ thời điểm này, Người mua phải chịu các khoản phí, phí và thuế công cộng khác, rủi ro về sự mất mát hoặc hư hỏng do vô tình của đối tượng mua hàng, nghĩa vụ duy trì an toàn cũng như nghĩa vụ dọn dẹp và mài giữa đường phố. Người mua biết rằng Liên bang, với tư cách là công ty tự bảo hiểm, chưa mua bất kỳ bảo hiểm nào cho đối tượng mua hàng được mô tả trong § 3.

§ 9 Thanh toán bổ sung do các tùy chọn sử dụng có giá trị cao hơn liên quan đến quy hoạch

I. Đối tượng mua hiện vẫn được xác định là khu vực đặc biệt và chưa nằm trong quy hoạch sử dụng đất đô thị.

II. Giá mua dựa trên mục đích sử dụng làm khu dân cư chung theo § 4 BauNVO (Pháp lệnh sử dụng đất của Đức) với chỉ số lấp đầy khu đất là 0,4 và tỷ lệ diện tích sàn là 1,2 theo § 17 BauNVO.

III. Người mua cam kết thanh toán bổ sung cho giá mua đã thỏa thuận trong hợp đồng mua bán này trong trường hợp chính quyền thành phố, với tư cách là cơ quan quy hoạch, mở ra phương án sử dụng có giá trị cao hơn về mặt loại hình và biện pháp so với đã nêu trong đoạn II trong vòng mười năm kể từ khi ký kết hợp đồng và Người mua nhận thấy việc sử dụng có giá trị cao hơn này khác với mục đích sử dụng cơ bản của đoạn II trước khi hết thời hạn mười năm, ví dụ: thông qua việc sử dụng cấu trúc tăng cường giá trị (tăng mật độ) hoặc thông qua bán.

Khoản phải trả là phần chênh lệch giữa giá mua theo điều § 6 của hợp đồng này và giá trị tài sản tại thời điểm Liên bang yêu cầu thanh toán.

Chênh lệch giá trị sẽ được xác định một cách thân thiện bởi ủy ban chuyên gia độc lập về giá trị tài sản cho khu vực thành phố Zweibrücken và chuyên gia tại Oberfinanzdirektion Koblenz và do Liên bang xác định.

Cái p số tiền thanh toán sẽ đến hạn bốn tuần sau khi Liên bang yêu cầu thanh toán .



Trong trường hợp không trả được nợ, các quy định tại § 6 para. V của hợp đồng này sẽ được áp dụng.

§ 10 Bảo hành, trách nhiệm pháp lý

I. Đối tượng mua được mô tả trong § 3 đoạn I được bán trong tình trạng như tại thời điểm công chứng. Tình trạng này được người mua biết đến. Bất kỳ bảo đảm nào đối với các khiếm khuyết vật chất có thể nhìn thấy và vô hình cũng như các khiếm khuyết về quyền sở hữu hoặc các khiếm khuyết tiềm ẩn cũng như việc áp dụng §§ 459 ff. BGB được loại trừ đối với đối tượng mua hàng.

II. Liên đoàn không chịu trách nhiệm về kích thước, đường ranh giới, chất lượng, sự phù hợp và tình trạng cụ thể của đối tượng mua cũng như sự phù hợp của nó đối với mục đích của Người mua hoặc người kế thừa hợp pháp của họ.

III. Văn phòng kỹ thuật ASAL, Kaiserslautern, đã thay mặt Bộ Môi trường của Bang Rhineland-Palatinate kiểm tra đối tượng mua hàng để tìm bất kỳ khu vực bị ô nhiễm hiện có nào. Người ta nhận thấy rằng các mối nguy hiểm không thể nhận biết được và do đó việc điều tra là không cần thiết.
Các giao thức tương ứng của Nhóm làm việc về các trang web bị ô nhiễm chuyển đổi (KoAG) đã được Người mua biết.

IV. Về mặt này, Liên bang cũng không đảm bảo về chất lượng cụ thể của tài sản, khả năng được phép sử dụng theo dự định của Người mua, khả năng sử dụng và phát triển cũng như tình trạng mặt bằng xây dựng. Người mua phải trực tiếp lấy giấy phép cần thiết bằng chi phí của mình.

V. Liên bang đảm bảo rằng tài sản trong Mục II và III của sổ đăng ký đất đai không bị ràng buộc và hạn chế cũng như các khoản phí và thuế công chưa thanh toán, trừ khi có quy định khác trong chứng thư này.

VI. Liên bang tuyên bố rằng họ chưa ra lệnh thực hiện bất kỳ trở ngại nào trong việc xây dựng và họ không biết về sự tồn tại của những trở ngại đó.

§ 11 Cải tạo sàn gỗ

I. Người mua biết rằng sàn lát gỗ của căn hộ bị nhiễm hydrocacbon thơm đa vòng (PAH). Liên đoàn đã cho phòng thí nghiệm môi trường ARGUK, Oberursel kiểm tra ngẫu nhiên các căn hộ. Kết quả kiểm tra ngày 21/04/1998 có sẵn cho Người mua. Người mua cũng biết rằng một số tủ âm tường trong căn hộ cũng có thể bị ô nhiễm.

II. Phần chi phí của Liên bang cho việc cải tạo sàn gỗ lên tới 5.817.440 DM.-- và đã được tính đầy đủ khi tính giá mua 5.182.560 DM.--.

Việc tham gia chi phí của Liên đoàn dựa trên dự định thay thế hoàn toàn tất cả sàn lát gỗ trong tất cả các căn hộ đã bán của Người mua.

Mọi chi phí tham gia thêm vào việc cải tạo sàn gỗ cũng như mọi trách nhiệm pháp lý của Liên bang đối với bất kỳ chất gây ô nhiễm hiện có nào khác và mọi chi phí tham gia của Liên bang vào việc khắc phục chúng có thể được loại trừ rõ ràng.

Người Mua cam kết với Liên Bang về việc cải tạo sàn lát gỗ của các căn hộ,



cái
mà

a) nằm trong khu vực được đánh dấu màu xanh lam trong sơ đồ địa điểm (Phụ lục 5), trong khoảng thời gian 2 năm sau ngày công chứng hôm nay, b) nằm trong khu vực được đánh dấu màu đỏ trong sơ đồ địa điểm (Phụ lục 5), trong khoảng thời gian 2 năm sau khi chuyển quyền sở hữu theo § 8 đoạn. II, bằng cách thay thế hoàn toàn sàn gỗ. Trong mỗi quan hệ nội bộ giữa Người mua, Người mua 2a) chịu các nghĩa vụ trên.

III. Việc cải tạo phải được chứng minh với Liên bang. Bằng chứng được cung cấp bằng văn bản xác nhận từ công ty chuyên môn được ủy quyền thực hiện các biện pháp cải tạo. Liên đoàn có quyền kiểm tra việc thực hiện các biện pháp cải tạo. Nếu không thể cung cấp bằng chứng cho toàn bộ tài sản hoặc các bộ phận của tài sản đó thì số tiền DM 242.--/m² diện tích lát gỗ chưa được cải tạo phải được hoàn trả cho Liên bang.

Đối với các phần tài sản được đánh dấu màu đỏ trong sơ đồ mặt bằng (Phụ lục 5)

nghĩa vụ thanh toán bổ sung cũng tồn tại trong trường hợp và trong phạm vi Liên bang hoặc Lực lượng vũ trang Hà Lan đã tiến hành cải tạo sàn gỗ trước khi chuyển quyền sở hữu.

Khoản thanh toán bổ sung phải được thực hiện trong vòng sáu tuần kể từ khi Liên đoàn yêu cầu.

Trong trường hợp không thanh toán được, các quy định tại § 6 đoạn V của hợp đồng này sẽ được áp dụng.

§ 12 Phát triển bên ngoài

I. XỬ LÝ NƯỚC THẢI/XỬ LÝ NƯỚC BỀ MẶT

A) Khu nhà được đấu nối với hệ thống xử lý nước thải công cộng và xử lý nước mặt công cộng. Nước thải được xả qua đường ống thu gom của khu nhà ở được đánh dấu màu đỏ trong sơ đồ khu vực đính kèm (Phụ lục 6) vào đường ống thu gom nước thải chung của doanh trại được đánh dấu màu xanh lam và tiếp tục vào hệ thống thu gom chính công cộng.

Nước mặt ban đầu được thu gom tại các bể chứa nước mưa được đánh dấu màu vàng trong sơ đồ khu vực (Phụ lục 6) và sau đó được thải ra qua các ống thu gom được đánh dấu màu đỏ, giống như nước thải.

Các bể chứa nước mưa có dung tích hạn chế. Trong trường hợp có mưa lớn, nước mặt không thể thu gom được trong các bể chứa nước mưa sẽ được xả qua đường tràn vào các ống thu gom nước mặt được đánh dấu màu xanh lá cây và đưa trực tiếp vào dòng Bautzenbach.

Các đường ống thu gom chạy qua các tài sản của bên thứ ba sau đây và được bảo đảm một phần bằng các thỏa thuận cấp phép cũng như quyền sử dụng cá nhân có giới hạn có lợi cho Liên đoàn - như sau:

- Sổ đăng ký đất đai Zweibrücken tờ 7002, số hiện hành. 207, bưu kiện số. 3135/1, Chủ đầu tư: Thành phố Zweibrücken, Vị trí/Loại hình sử dụng: Khu vực giao thông

Loại bảo mật: không có bảo mật thực sự, không có thỏa thuận cấp phép,

- Sổ đăng ký đất đai Zweibrücken tờ 7005, số hiện hành. 142 và 197, số bưu kiện. 2852/16 và



3134/4, Chủ đầu tư: Thành phố Zweibrücken,

Vị trí/Loại hình sử dụng: Rừng, giao thông, khu nông nghiệp,

là sự đảm bảo: Quyền vận hành hệ thống thoát nước; Việc thực hiện có thể được chuyển nhượng cho bên thứ ba. Các thỏa thuận cấp phép ngày 29/11/1963 và 5/4/1985,

- Sổ đăng ký đất đai Zweibrücken tờ 6780, số hiện hành. 1, số bưu kiện 2652/15, Chủ sở hữu: Vợ chồng Tiến sĩ Heidi Lambert-Lang và Dietrich Lang; Zweibrücken, Vị trí/Loại hình sử dụng: Đồng cỏ,

Loại bảo mật: không có bảo mật thực sự, không có thỏa thuận cấp phép,

- Sổ đăng ký đất đai Zweibrücken tờ 4291, số hiện hành. 1, số bưu kiện 2652/10, Chủ đầu tư: Ông Dietrich Lang, Zweibrücken, Vị trí/Loại hình sử dụng: Lô đất xây dựng và đồng cỏ,

Loại bảo mật: không có bảo mật thực sự, không có thỏa thuận cấp phép.

Các thỏa thuận cấp phép hiện tại đã được Người mua biết.

B.) Liên bang chuyển giao các đường ống thu gom được đánh dấu màu đỏ và xanh lá cây trong Phụ lục 6 cũng như các lưu vực giữ nước mưa được đánh dấu màu vàng cho Người mua dưới dạng quan hệ đối tác luật dân sự. Vì mục đích này, nó chuyển nhượng tất cả các quyền phát sinh từ các thỏa thuận cấp phép nói trên - cho Người mua theo tỷ lệ tham gia được chỉ định. Liên bang không chịu trách nhiệm về sự tồn tại của các quyền cấp phép này.

Bên mua mong muốn chuyển giao các đường ống thu gom và bể chứa nước mưa cho Thành phố Zweibrücken (các công ty xử lý) trong khuôn khổ hợp đồng phát triển.

Đối với tuyến đường ống trên bưu kiện số. 2652/10 và 2652/15, không có thỏa thuận cấp phép với chủ sở hữu và không có quyền thực sự đảm bảo về đường ống. Liên đoàn sẽ thiết lập lại điều này trực tiếp có lợi cho Thành phố Zweibrücken.

Tất cả các chi phí khác liên quan đến việc đảm bảo sự phát triển bên ngoài phía nước thải, đặc biệt là các chi phí liên quan đến việc chuyển các đường ống thu gom đến Thành phố Zweibrücken, cũng như an ninh thực sự của các đường ống này đối với các tài sản khác, sẽ do Người mua chịu trong mối quan hệ nội bộ của họ với Người mua 2a).

C.) Người mua cấp cho Liên bang, miễn là Lực lượng vũ trang Hà Lan vẫn còn sinh sống trong khu định cư, quyền tự do đồng sử dụng các đường ống dẫn nước thải được đánh dấu màu đỏ và xanh lá cây trong sơ đồ địa điểm (Phụ lục 6) cũng như các lưu vực giữ nước mưa được đánh dấu màu vàng.

Họ cam kết duy trì các đường ống và bể chứa nước mưa trong tình trạng hoạt động tốt để đảm bảo xử lý nước thải thích hợp.

D.) Có thỏa thuận đồng ý cho phép sử dụng chung đường ống thu gom rời khỏi khu đất ở ranh giới phía Tây Nam, thuộc quyền lợi của chủ sở hữu lô đất số. 2651, Ông Tiến sĩ Josef Ries, Tiến sĩ Albert Becker-Straße 14, 66482 Zweibrücken., ngày 16/12/1974 với các thỏa thuận bổ sung ngày 28/09/1981, 1/10/1981 cũng như 16/8/1985/, 19/8/1985 và 2.9.1996/ 13.2.1996.



Người mua e tham gia vào mối quan hệ hợp đồng mà họ biết thay cho Liên bang .

II. CUNG CẤP NƯỚC NGỌT

Khu nhà ở được kết nối với nguồn cung cấp nước ngọt công cộng. Điểm trung chuyển của đường ống chính công cộng được đặt tại trạm bơm nước tại nhà số 1. 4241.

Đường ống nước ngọt cung cấp cho khu nhà ở chạy ngang qua khu đất lân cận của Sinh viên Kaiserslautern.

Liên quan đến việc Người mua đồng sử dụng đoạn đường ống này, tham chiếu đến § 13 đoạn VIII của hợp đồng này.

III. CUNG CẤP ĐIỆN

Toàn bộ khu vực Kreuzberg tạo thành một đơn vị và được phát triển bởi trạm biến áp và đường dây chính vòng 20 KV. 4210 và 4238. Các trạm biến áp đã được Liên bang bán cho Thành phố Zweibrücken.

Mục đích của việc chuyển giao đường ống chính 20 KV đến Thành phố Zweibrücken cũng như đảm bảo an ninh thực sự cho đường ống này có lợi cho Thành phố Zweibrücken.

Trong bối cảnh đó, đường dây điện vòng 20 KV không được bán cùng với tài sản. Bên mua cam kết hợp tác ở "mức độ cần thiết" trong việc chuyển đường dây chính 20 KV tới Thành phố Zweibrücken. Đặc biệt, họ cam kết cung cấp an ninh thực sự cho tuyến đường ống theo yêu cầu của Liên bang theo cách thức phù hợp và theo thông lệ có lợi cho Thành phố Zweibrücken (các cơ quan tiện ích đô thị).

Cho đến khi đảm bảo an ninh thực sự được cung cấp, Bên mua cấp cho Liên bang và Thành phố Zweibrücken (các cơ quan công ích thành phố) các quyền truy cập cần thiết để vận hành và bảo trì các trạm biến áp và đường dây chính vòng 20 KV. Hơn nữa, Bên mua cam kết trang bị cho các tòa nhà trong khu nhà ở các thiết bị đo đếm ở mức độ cần thiết, phối hợp với các cơ quan tiện ích thành phố Zweibrücken.

§ 13 Phát triển nội bộ

I. Người mua là biết rằng toàn bộ khu nhà ở hiện đang được phát triển nội bộ bởi tư nhân.

Điều này có nghĩa là các đường ống dẫn nước thải, nước ngọt và điện áp thấp cũng như các cơ sở cung cấp nhiệt và nước nóng cũng như các con đường bao gồm hệ thống chiếu sáng đường phố đều thuộc sở hữu của Liên bang và không thuộc sở hữu công cộng. Người mua đã được cung cấp các kế hoạch liên quan đến quá trình vận hành đường ống. Liên bang không chịu trách nhiệm pháp lý về sự phù hợp của kế hoạch với tiến trình thực tế của đường ống.

II. Mặt đường Tình trạng của mặt đường bao gồm cả hệ thống chiếu sáng đường phố được Bên mua biết.

Sinh viên Kaiserslautern đã được Liên đoàn cho phép sử dụng chung những con đường sau đây làm lối vào ký túc xá sinh viên:

- Texasstraße từ Amerikastraße đến giao lộ với Virginiastraße, - Virginiastraße đến ranh giới phía nam của tài sản được mua. Người mua cam kết chấp nhận việc đồng sử dụng này.



III. Xử lý nước thải Theo kết quả kiểm tra camera được thực hiện vào năm 1997, các đường ống nước thải bên trong khu nhà vẫn ở trạng thái hoạt động bình thường. Tình trạng này được người mua biết đến.

Sinh viên Kaiserslautern được Liên bang cho phép sử dụng chung đường ống nước thải cho đến thời điểm ngắt kết nối khỏi đường ống nước thải thuộc sở hữu liên bang, nhưng chỉ trong phạm vi đường dẫn nước thải được cơ quan giám sát tòa nhà có thẩm quyền hoặc cơ quan cấp nước chấp thuận.

Bên mua cam kết chấp nhận việc đồng sử dụng này cho đến khi việc ngắt kết nối diễn ra hoặc đường ống dẫn nước thải được chuyển giao cho các công ty xử lý.

IV. Thoát nước bề mặt Bên mua nhận thấy hệ thống thoát nước bề mặt không còn đáp ứng tiêu chuẩn của pháp luật về nước hiện hành.

V. Cung cấp nước ngọt Người mua biết rằng đường ống nước ngọt cung cấp cho các tòa nhà dân cư chạy một phần trong khu vực cây xanh, đang trong tình trạng kém và cần được thay mới.

VI. Nguồn điện Bên mua biết rằng đường ống điện áp thấp cung cấp cho các tòa nhà dân cư một phần chạy trong các khu vực cây xanh và xuyên qua tầng hầm của một số tòa nhà dân cư.

VII. Cung cấp nhiệt và nước nóng Nguồn cung cấp nhiệt và nước nóng cho khu nhà ở hiện được đảm bảo bởi nhà máy sưởi đốt than ở tòa nhà số 1. 4233.

Bên mua biết rằng nhà máy sưởi ấm, theo phép đo bảo vệ phát thải mới nhất của TÜV Pfalz e.V., không đáp ứng các giá trị phát thải của TA Luft (Hướng dẫn Kỹ thuật về Kiểm soát Chất lượng Không khí).

Đặc biệt, Người mua đã biết thông báo liên quan từ Gewerbeaufsichtsamt Neustadt a.d. Weinstraße ngày 27.10.1997 – Ref. 5/32, 2/97/244/Mg/Jg –.

Bên mua cam kết tiếp tục vận hành nhà máy sưởi ấm, tuân thủ các điều kiện đã biết trong thông báo ngày 27.10.97 bằng cách chuyển sang vận hành khí đốt/dầu và đảm bảo cung cấp đủ nguồn cung cấp các căn hộ cho Lực lượng Vũ trang Hà Lan cho đến khi Lực lượng Vũ trang Hà Lan trả lại, với điều kiện hợp lý theo thông lệ địa phương.

Trong mối quan hệ nội bộ giữa Người mua, Người mua 2b) đảm nhận nghĩa vụ này. Đối lại, Người mua 2a) cam kết duy trì khả năng tồn tại về mặt kinh tế của nhà máy sưởi ấm trong tòa nhà số. 4233, để đảm bảo cung cấp nhiệt cho tất cả các tòa nhà dân cư được đồng mua thông qua nhà máy sưởi ấm (Bldg. 4233) và, trong trường hợp bán lại, chuyển giao nghĩa vụ mua nhiệt độc quyền từ nhà máy sưởi ấm (Bldg. 4233) này cho người mua và bắt buộc những người kế thừa hợp pháp tiếp theo tương ứng.

VIII. Trên lô tài sản lân cận số. 2885/12, tòa nhà và không gian mở, Virginiastraße 14, 16 và 18, quyền sử dụng đất cá nhân có giới hạn được đăng ký ủng hộ Cộng hòa Liên bang Đức (Cơ quan Tài chính Liên bang) để đảm bảo quyền về đường ống (điện, nước, sưởi ấm, chiếu sáng đường phố).

Liên bang sẽ, theo yêu cầu của Người mua, yêu cầu thiết lập lại các quyền này

từ Sinh viên có lợi cho Người mua.

Hơn nữa, nó chuyển nhượng tất cả các quyền phát sinh từ hợp đồng mua bán với Sinh viên liên quan đến cơ sở vật chất phát triển cho Người mua. Các điều khoản hợp đồng có liên quan đã được Người mua biết.

IX. Cấp viễn thông

Người mua biết rằng cấp viễn thông để cung cấp cho ký túc xá sinh viên được đặt ở ranh giới khu đất phía tây, phía sau tòa nhà dân cư Virginiastraße 8-12. Bên mua chấp nhận việc tiếp tục tồn tại của cấp viễn thông, lộ trình được đánh dấu màu đỏ trong sơ đồ địa điểm (Phụ lục 7).

§ 14 Nghĩa vụ của người mua I

I. Bên mua cam kết thực hiện hợp lý của các phần tài sản được giao cho Lực lượng Vũ trang Hà Lan. Trong mỗi quan hệ nội bộ giữa Người mua, Người mua 2a) chịu các chi phí liên quan. Điều khoản này tốt nhất nên được thực hiện bằng cách chuyển giao các cơ sở phát triển, đường sá và mạng lưới đường ống chính cho Thành phố Zweibrücken trong khuôn khổ hợp đồng phát triển. Khi làm như vậy, Người mua phải đảm bảo cung cấp đủ chỗ đậu xe miễn phí cho Lực lượng Vũ trang Hà Lan sau khi dành riêng các khu vực đường cho giao thông công cộng.

II. Cho đến khi khu vực đường được cung cấp công khai, Người mua 2a) cấp cho Liên bang cũng như Lực lượng vũ trang Hà Lan và du khách của họ quyền đồng sử dụng các khu vực đường trong khu nhà ở và cung cấp cho Lực lượng vũ trang Hà Lan chỗ đỗ xe miễn phí trong phạm vi trước đây.

An ninh thực sự được miễn trừ.

Người mua 2a) cam kết thiết kế các khu vực đường trong các phần của khu đất được giao cho Lực lượng Vũ trang Hà Lan làm khu vực yên tĩnh giao thông.

III. Trong trường hợp việc tích hợp các hệ thống phát triển vào mạng lưới công cộng không thành hiện thực, Bên mua cam kết đảm bảo cung cấp và xử lý phù hợp cho Lực lượng Vũ trang Hà Lan và, nếu cần, đặc biệt là đặt đường ống dẫn nước ngọt mới. Trong mỗi quan hệ nội bộ giữa Người mua, Người mua 2a) chịu các chi phí liên quan.

IV. Bên mua cam kết thông báo cho Văn phòng Tài sản Liên bang Landau cũng như bộ phận tài sản của Lực lượng Vũ trang Hà Lan "DGW &T, Directie Duitsland, Kastanienweg 3, 27404 Zeven" về các biện pháp xây dựng ảnh hưởng đến khu vực cho thuê hoặc có thể làm giảm giá trị nhà ở của khu vực đó, cũng như thời gian biểu cho các biện pháp xây dựng này, trong thời gian thích hợp để họ có thể phản ứng thích hợp với các biện pháp xây dựng.

V. Trường hợp bán lại một phần tài sản cho bên thứ ba thì bên thứ ba này cũng có nghĩa vụ tương tự.

Người mua cam kết, để phát triển hợp lý khu vực được giao cho Lực lượng vũ trang Hà Lan, sắp xếp đảm bảo an ninh thực sự cho các cơ sở cung cấp và xử lý theo yêu cầu của Liên bang.

§ 15 Trách nhiệm chung và một số trách nhiệm

Đối với tất cả các nghĩa vụ được ký kết với Liên bang trong hợp đồng này, Người mua 2 a) và 2 b) phải chịu trách nhiệm pháp lý với tư cách là các bên mắc nợ chung và nhiều người.

§ 16 Phương tiện vận chuyển

Các bên ký kết đồng ý rằng việc vận chuyển sẽ được khai báo bằng hai văn bản bổ sung trở lên.

Việc vận chuyển liên quan đến tiểu khu vực được đánh dấu màu xanh lam trong sơ đồ địa điểm (Phụ lục 5) sẽ chỉ được khai báo khi đã tiến hành khảo sát và có những thay đổi thông qua việc xuất trình giấy chứng nhận thay đổi cũng như bảo lãnh của ngân hàng theo § 7 đoạn. II đã được bàn giao cho Liên bang.

Việc chuyển giao liên quan đến tiểu khu vực được đánh dấu màu đỏ trong sơ đồ địa điểm (Phụ lục 5) sẽ chỉ được khai báo khi các cuộc khảo sát đã được thực hiện, những thay đổi có sẵn thông qua việc xuất trình giấy chứng nhận thay đổi, Lực lượng Vũ trang Hà Lan đã trả lại khu vực sẽ được chuyển giao cho Liên bang hoặc đã đồng ý chuyển quyền sở hữu và phần giá mua có liên quan theo § 6 đoạn III đã được thanh toán.

§ 17 Thông báo ưu tiên vận chuyển T

chuyển quyền sở hữu đăng ký một thông báo ưu tiên chuyển nhượng cho Người mua 2a) và 2b) đối với tài sản được mô tả trong § I đoạn. Tôi đã được chấp thuận và nộp đơn vào sổ đăng ký đất đai.

Các bên chấp thuận và nộp đơn xin hủy bỏ các thông báo ưu tiên này. a) tài sản theo hợp đồng có đăng ký thay đổi quyền sở hữu, nếu không có mục nhập trung gian nào được thực hiện, trừ khi người mua lại đồng ý, b) trên tiểu khu không được bán theo § 3 para. II từ tài sản được đề cập ở § 1 với việc thực hiện giấy chứng nhận thay đổi trong sổ đăng ký đất đai. Để chứng minh tài sản nào chưa được bán, chỉ cần xác nhận có đóng dấu của công chứng viên là đủ.

§ 18 Thuế đất đai, thuế tài sản, các khoản đóng góp phát triển, mặt tiền và cải thiện Tất cả các khoản đóng góp phát triển, mặt tiền và cải tiến theo Bộ luật xây dựng, Đạo luật phí thành phố cũng như các đạo luật địa phương mà Liên bang yêu cầu cho đến ngày công chứng đều đã được thanh toán và được bao gồm trong giá mua. Các khoản đóng góp được yêu cầu kể từ ngày công chứng trở đi sẽ do Người mua chịu, bất kể thời điểm bắt đầu và người nhận thông báo.

§ 19 Thuế chuyển nhượng bất động sản

I. Các chi phí và lệ phí liên quan đến hợp đồng mua bán này và việc thực hiện nó tại công chứng viên, tòa án và các cơ quan chức năng cũng như thuế chuyển nhượng bất động sản sẽ do Người mua 2a chịu.

II. Chi phí cho việc phê duyệt hoặc xác nhận của một bên trong hợp đồng sẽ do bên đó chịu.

§ 20 Hoạt động thi hành án của công chứng viên

I. Công chứng viên được hướng dẫn yêu cầu và nhận các giấy phép hoặc chứng chỉ tiêu cực cần thiết để đảm bảo hiệu lực của hợp đồng hoặc việc thực hiện hợp đồng. Những điều này sẽ có hiệu lực đối với tất cả các bên khi công chứng viên hoặc người giám hộ của chứng thư này nhận được. Công chứng viên sẽ thông báo kịp thời cho các bên.

II. Mọi ghi chép vào sổ đăng ký đất đai chỉ được thực hiện theo đơn của công chứng viên. Anh ta cũng được ủy quyền, miễn trừ hạn chế của § 181 BGB, nộp đơn riêng biệt và hạn chế cho các bên cũng như rút đơn theo cách tương tự và bổ sung hoặc sửa đổi chứng thư này, trong chừng mực điều này trở nên cần thiết để mang lại mục nhập mong muốn trong sổ đăng ký đất đai và các thành phần thiết yếu của việc mua bán



hợp đồng không bị ảnh hưởng.

III. Các bên ký kết từ bỏ quyền áp dụng của mình.

IV: Công chứng viên không được phép nhận giấy phép chính thức theo các điều kiện, yêu cầu và thông báo từ chối giấy phép chính thức hoặc quyền từ chối đầu tiên được thực hiện. Những thông báo này sẽ được gửi cho chính các bên; một bản sao được yêu cầu gửi cho công chứng viên.

§ 21 Điều khoản về khả năng tách biệt

Nếu một điều khoản của hợp đồng này bị vô hiệu hoặc trở nên vô hiệu thì các điều khoản còn lại của hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng.

Thay cho điều khoản không hợp lệ hoặc vô hiệu, một điều khoản hiện có về mặt pháp lý hoặc, nếu không có điều khoản theo luật định nào được dự kiến trước, thì điều khoản tương ứng với ý nghĩa của hợp đồng này sẽ được áp dụng.

§ 22 Tính đầy đủ của việc công chứng

Không có thỏa thuận nào nữa được thực hiện.

§ 23 Mẫu văn bản

Các thỏa thuận tiếp theo của hợp đồng này yêu cầu phải có hình thức bằng văn bản để có hiệu lực, trừ khi bắt buộc phải có công chứng.

§ 24 Chỉ dẫn của Công chứng viên

Các bên đã được hướng dẫn rằng:

I. hợp đồng này, trong trường hợp áp dụng Đạo luật chuyển nhượng đất hoặc Bộ luật xây dựng, chỉ có hiệu lực khi được cấp giấy phép tương ứng và hơn nữa, chỉ có thể được Liên bang thực hiện nếu có bất kỳ giấy phép bắt buộc nào theo Bộ luật xây dựng và quyền từ chối đầu tiên theo luật định không được thực hiện;

II. tất cả các tuyên bố ràng buộc về mặt pháp lý làm cơ sở cho việc ký kết và sự tồn tại của hợp đồng này phải được đồng công chứng theo § 313 HGB, nếu không thì hợp đồng này sẽ vô hiệu;

III. quyền sở hữu chỉ được chuyển cho Người mua khi đăng ký vào sổ đăng ký đất đai và vì mục đích này, phải có giấy chứng nhận hoàn thuế và giấy phép chính thức hoặc giấy chứng nhận tiêu cực;

IV. Liên bang và Người mua phải chịu trách nhiệm chung và riêng về các loại thuế liên quan đến tài sản và thuế chuyển nhượng bất động sản cũng như chi phí công chứng và tòa án, nhưng Liên bang chỉ chịu trách nhiệm trong trường hợp không được pháp luật miễn hoặc giảm chi phí;

V. công chứng viên đã kiểm tra sổ đăng ký đất đai, nhưng không kiểm tra địa chính đất đai và sổ đăng ký thế chấp xây dựng, và việc chỉ định sổ đăng ký đất đai không cung cấp thông tin về loại hình sử dụng được phép.

VI. công chứng viên chưa thực hiện bất kỳ lời khuyên về thuế hoặc kinh tế nào.

§ 25 Phụ lục

Trong chừng mực được lập thành các phụ lục trong chứng thư này, đây là những thành phần của thỏa thuận này ct. tham khảo

§ 26 Nơi xét xử

Nơi xét xử mọi tranh chấp pháp lý phát sinh từ hợp đồng này là Landau in der Pfalz.

§ 27 bản sao

I. Trong hợp đồng này nhận được:

Liên bang 1 bản gốc và 3 bản sao có chứng thực, mỗi bên Người mua 1 bản gốc và bản sao có chứng thực, Văn phòng Đăng ký Đất đai Zweibrücken 1 bản gốc, Văn phòng Thuế Chuyển nhượng Bất động sản Zweibrücken 2 bản và Ủy ban Chuyên gia 1 bản sao.

II. Thông báo đăng ký đất đai được Liên bang yêu cầu làm ba bản, Người mua yêu cầu thành một bản duy nhất.

Cuối cùng, người xuất hiện tuyên bố:

Sau khi được quyền công chứng viên thẩm vấn lần cuối, tất cả các bên đều tuyên bố rõ ràng rằng họ không muốn thực hiện thêm bất kỳ thay đổi nào đối với văn bản hợp đồng nói trên, vốn đã được các bên đàm phán chi tiết trong các cuộc đàm phán sơ bộ kéo dài và được các cố vấn pháp lý và thuế của họ phê duyệt.

Họ nhất quyết đòi công chứng theo hình thức nói trên.

Biên bản này đã được công chứng viên đọc to cho người công chứng nghe, được họ chấp thuận và tự tay họ ký tên dưới đây như sau:



Phụ lục a: Giấy ủy quyền

Dựa trên § 16 của Luật Quản lý Tài chính (FVG) trong phiên bản Đạo luật Điều chỉnh Tài chính ngày 30/08/1971 (BGBl. I.S. 1426), tôi ủy quyền. Ông Siegfried Hiller

tại Văn phòng Tài sản Liên bang Landau để bán tài sản đã đăng ký trong sổ đăng ký đất đai Zweibrücken tờ 5958 ở quận Zweibrücken, bưu kiện 2885/15, tòa nhà và không gian mở, Delawarestraße, Landstuhlerstraße 97, 107 Louisianastraße 1, 3, 5, 7, 9, 11, 15, 17, 19, 21, 23, 25, Pennsylvaniastraße 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 21, 22, 23, 24, 25, 27, 29, 31, Texasstraße, Virginiastraße 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 17, Với tổng diện tích 103.699 m². Giá trị đối tượng hợp đồng: 5.182.560.-- DM (bằng chữ: Năm triệu một trăm tám mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi mốt Đức) Landau, 10/05/1998 Văn phòng Sở hữu Liên bang Landau Chữ ký: Ông Plauth ROAR



**- Trích lục: Hợp đồng mua bán Cộng hòa Liên bang Đức và Bang
Rhineland-Palatinate (Studentenwerke Kaiserslautern) ngày 15/08/1996.**

§ 6 Đường ống/cơ sở cung cấp và xử lý, khu vực đường, quyền cấp phép và đồng sử dụng

I. Việc cung cấp nhiệt, nước và điện cũng như xử lý nước thải cho toàn bộ khu nhà ở Kreuzberg diễn ra thông qua mạng lưới đường ống thuộc sở hữu liên bang, tạo thành một đơn vị.

Hơn nữa, các con đường trong khu nhà ở Kreuzberg bao gồm cả hệ thống chiếu sáng đường phố đều thuộc sở hữu của Liên bang. (...)

II. Trong tài sản đã mua được mô tả ở § 2 para. Tôi, có các đường ống cung cấp nước, điện, hệ thống sưởi khu vực và chiếu sáng đường phố, những hệ thống này vẫn cần thiết để cung cấp cho khu nhà ở Kreuzberg thuộc sở hữu liên bang. Ngoài ra, trên khu đất đã mua còn có một trạm bơm nước (4241), trạm này vẫn cần thiết để cung cấp nước cho khu nhà ở Kreuzberg.

Đường đi của đường ống cũng như vị trí của trạm bơm nước được đánh dấu màu đỏ trong sơ đồ địa điểm kèm theo Phụ lục 2 a (đường ống dẫn nước/trạm bơm), 2 b (điện), 2 c (chiếu sáng đường phố) và 2 d (sưởi ấm khu vực) của văn bản này, đã được trình cho các bên ký kết để kiểm tra và được họ phê duyệt. Các kế hoạch trang web là một phần của hợp đồng này. (...)

VII. Bên mua cam kết cho phép tiếp tục vận hành các cơ sở sưởi ấm của khu vực thuộc sở hữu liên bang, đường ống dẫn điện và nước, hệ thống chiếu sáng đường phố cũng như trạm bơm nước nằm trên khu đất đã mua, miễn là điều này là cần thiết cho việc cung cấp - cũng như cho các tòa nhà riêng lẻ - của khu nhà ở Kreuzberg.

Để đảm bảo quyền cho phép này, Bên mua yêu cầu một quyền sử dụng cá nhân có giới hạn có lợi cho Cộng hòa Liên bang Đức (Cơ quan Tài chính Liên bang) với nội dung sau: "Quyền, có thể chuyển nhượng cho bên thứ ba, vận hành cũng như bảo trì và làm mới đường ống dẫn điện và nước ngầm (quyền đường ống), vận hành các thiết bị chiếu sáng đường phố và vận hành đường ống sưởi ấm ngầm cũng như đường ống dẫn qua tòa nhà số 4200 theo hướng có lợi cho Cộng hòa Liên bang Đức, có thể, sau khi tham khảo ý kiến trước với Người mua - trừ trường hợp khẩn cấp - vào bất động sản thông qua đại lý và thực hiện mọi hành động đối với tài sản cần thiết để thực hiện quyền này.

Quyền này bao gồm nghĩa vụ của chủ sở hữu tương ứng của tài sản bị phong tỏa trong việc kiềm chế mọi hành động có thể làm phương hại đến việc thực hiện quyền đó."

Liên bang áp
dụng và
Người mua
chấp thuận

việc đăng ký quyền sử dụng đất cá nhân có giới hạn này vào sổ đăng ký đất đai.

Việc đăng ký chỉ được thực hiện sau khi nhận được giấy chứng nhận thay đổi và chỉ định tài sản mới. Việc đăng ký quyền là miễn phí.

VIII. Bên mua cam kết thêm, theo yêu cầu của Liên bang, sẽ thiết lập lại các quyền nói trên được mô tả trong đoạn. VII cũng ủng hộ một bên thứ ba do Liên bang chỉ định miễn phí và đảm bảo an toàn cho họ.